

HỒ SƠN ĐÀI - TRẦN QUANG TOẠI

ĐỒNG NAI NHỮNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG

NXB ĐỒNG NAI

HỒ SƠ ĐÀI - TRẦN QUANG TOẠI

ĐỒNG NAI NHỮNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG
(TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1985

LỜI GIỚI THIỆU

Đồng Nai, vùng đất trung tâm của “miền Đông gian lao mà anh dũng” không chỉ có truyền thống văn hóa lâu đời mà còn có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Tâm lòng thiết tha yêu nước, ý chí quật cường và tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân Đồng Nai là đặc điểm nổi bật, là di sản tinh thần quý báu được truyền nối từ thế hệ này sang thế hệ khác, kết đọng thành biểu trưng, thành truyền thống cộng đồng. Đó là hào khí Đồng Nai.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và xâm lược Mỹ, những tên đất, tên người Đồng Nai gắn liền với những chiến công được ghi vào trang sử vàng chói lọi của dân tộc. Thắng lợi đó có sự đóng góp to lớn của các lực lượng vũ trang địa phương, bộ phận nòng cốt góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của cuộc tổng chiến tranh nhân dân rộng lớn để chiến thắng mọi kẻ thù.

Riêng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, có rất nhiều đơn vị vũ trang địa phương tỉnh, huyện, xã đã phân đấu vươn lên lập nhiều thành tích cực kỳ xuất sắc, được Quốc hội và Chính phủ phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đó là những bông hoa đẹp làm rực rỡ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân Đồng Nai.

Trên cơ sở tập hợp, giới thiệu đôi nét sơ lược về thành tích của đồng Nai các đơn vị anh hùng, cuốn "Đồng Nai những đơn vị anh hùng" cung cấp một số tư liệu phục vụ cho công tác học tập, giáo dục truyền thống, công tác nghiên cứu biên soạn lịch sử truyền thống địa phương và biểu dương cổ vũ toàn thể nhân dân ra sức phát huy truyền thống anh hùng trong quá khứ, hăng hái hoàn thành mọi nhiệm vụ hiện tại của tỉnh nhà.

Mặc dù tác giả có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm chỉnh lý tư liệu nhưng vì nhiều lý do chắc chắn cuốn sách chưa thể giới thiệu được thật đầy đủ thành tích mọi mặt của các đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Đồng Nai. Đây mới chỉ là những thành tích tóm lược.

Mong bạn đọc thể tất và nhiệt tình đóng góp cho nhiều ý kiến.

Dù vậy, cho cuốn sách ra đời là một việc làm cần thiết, một công việc có ý nghĩa kỷ niệm 10 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 1975 - 1985.

Xin giới thiệu cùng bạn đọc.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 1984

Thiếu tướng LƯƠNG VĂN NHO

(phó Tư lệnh quân khu 7, phụ trách công tác lịch sử quân sự)

THAY LỜI NÓI ĐẦU

Tỉnh Đồng Nai được chính thức thành lập từ cuối năm 1975 gồm ba tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú¹ vốn có mối quan hệ mật thiết về truyền thống đấu tranh cách mạng, hợp nhất lại. Tỉnh nằm ở tọa độ từ 10⁰19' đến 10⁰35 vĩ tuyến bắc và 106⁰44'15" đến 107⁰24'10" kinh độ đông.

Tỉnh gồm có 8 huyện: Châu Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và một thành phố Biên Hòa, với 149 phường, xã và thị trấn; diện tích tự nhiên 7.667,8km², phía bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Sông Bé, nam giáp biển Đông, đông giáp tỉnh Thuận Hải, phía tây là tỉnh Sông Bé và thành phố Hồ Chí Minh, chiều dài nam-bắc 136km, chiều dài đông-tây 100km.

Số dân tỉnh Đồng Nai trên 1.508.149 người², gồm nhiều thành phần dân tộc, có truyền thống đoàn kết như Kinh, Xê Tiêng, Châu Ro, Mạ, Chăm, Khmer, Hoa, Nùng... trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số. Mật độ phân bố dân số trong tỉnh không đều, trung bình 197người/km², nơi có mật độ đông nhất là thành phố Biên Hòa (1807/km²).

Đồng Nai có khu vực Biên Hòa, khu vực Bà Rịa nối liền với biển và đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, khu vực Xuân Lộc và căn cứ cách mạng chiến khu Đ tạo thành khu tam giác có ý nghĩa chiến lược. Cùng với hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nối liền với các tỉnh Tây Nguyên, miền Trung, miền Đông nam Bộ, là cửa ngõ an ngữ phía đông thành phố Hồ Chí Minh.

Với vị trí quan trọng như vậy, bọn phát xít Nhật, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược Nam Bộ đều có một hướng đổ bộ từ bờ biển vào. Quá trình chiến tranh thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đều chọn Đồng Nai làm nơi đóng cơ quan chỉ huy đầu não để đánh phá cách mạng ở miền Đông Nam Bộ, bảo vệ Sài Gòn. Bộ chỉ huy quân đoàn 3, quân khu 3, cảnh sát miền Đông của ngụy đều đóng tại Biên Hòa. Dọc các đường giao thông chiến lược, đế quốc Mỹ xây dựng nhiều căn cứ, hậu cứ, trường huấn luyện của chúng như: sân bay Biên Hòa, tổng kho liên hợp Long Bình, căn cứ Nước Trong, Thành Tuy Hạ, Trường huấn luyện Vạn Kiếp, Vũng Tàu, Vũng Tàu, Long Hải... Chúng dựng lên nhiều đảng phái phản động như Đại Việt, Cấp Tiến, Việt Nam quốc dân đảng, đảng Dân chủ ... nhiều tổ chức công đoàn vàng các ngành thuộc tổng liên đoàn lao công và hơn 20 hiệp hội tôn giáo khác.

Từ năm 1954 đến năm 1955, Mỹ Diệm đưa gần 40.000 đồng bào theo đạo Thiên chúa từ miền bắc vào định cư ven các trục lộ giao thông để làm hàng rào bảo vệ các căn cứ, hậu cứ, tạo hậu thuẫn chính trị cho ngụy quyền Sài Gòn, làm nguồn bổ sung cho quân đội của chúng. Nhiều nhà tù, trại giam được sửa chữa, xây mới để giam giữ những người yêu nước, cách mạng, lý chiến của địch

¹ : Căn cứ Tân Phú thành lập năm 1974 chuẩn bị cho chiến dịch mùa khô 1974 -1975

² : Tính đến ngày 30 - 6 - 1984

ra sức tuyên truyền xuyên tạc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của ta ở miền Nam là "Nội chiến", là "chiến tranh ý thứ hệ"... để che đậy âm mưu xâm lược của chúng.

Phát huy truyền thống yêu nước, giữ làng, nhân dân Đồng Nai đã liên tục đấu tranh chống ngoại xâm. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân các dân tộc ở Biên Hòa, Bà Rịa chiến đấu dưới cờ nghĩa quân do Trương Định chỉ huy. Nhiều thân hào, nhân sĩ ở Biên Hòa, Bà Rịa vẫn thường xuyên liên lạc với Tổng lãnh sự triều đình Huế ở Sài Gòn từ 1874 - 1883 để móc nối xây dựng cơ sở chống Pháp. Đặc biệt đầu tháng 2-1885, nhân dân Long Thành đã nổi dậy tấn công phủ thành Long Thành, giết chết tên tri phủ Trần Bá Tường.

Nhiều vùng đất ở Biên Hòa, Bà Rịa như Long Lập, Long Kiên, Long Xuyên (huyện Châu Thành ngày nay), Bàu Cá, (Trảng Bom), Long Giao (Xuân Lộc) trở thành căn cứ tiếp tế của nghĩa quân. Nhiều cuộc chiến đấu của nghĩa quân. Nhiều cuộc chiến đấu của nghĩa quân tại Long Thành, Hồ Tràm (Xuyên Mộc), Thị Vải (Châu Thành) giành được thắng lợi.

Giai cấp công nhân ở Đồng Nai ngày càng phát triển và lớn mạnh, nhất là từ sau thế giới lần 1 và lần thứ 2. Những năm từ 1926 đến 1930, công nhân các sở cao su Cam Tiêm (Cẩm Mỹ), Phú Riềng (Biên Hòa) và công nhân các nhà máy của BIF liên tục nổi lên đấu tranh với bọn tư bản thực dân Pháp. Phú Riềng và nhà máy của BIF là hai nơi sớm có Đảng lãnh đạo. Ngày 3-2-1930, 5.000 công nhân sở cao su Phú Riềng đã nổi dậy đấu tranh chiếm sở, mở đầu một cuộc cao trào cách mạng mới trong cả nước. Năm 1934, chi bộ Đảng xã Phước Hải (chi bộ đầu tiên của Bà Rịa) được thành lập; năm 1935 chi bộ Đảng xã Bình Phước - Tân Triều ra đời làm hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh. Thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương, năm 1937, hai Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hoà và Bà Rịa được thành lập, nhiều chi bộ Đảng, nhiều tổ chức do Đảng lãnh đạo ra đời tập hợp, tổ chức quần chúng đấu tranh đòi được quyền lợi cho nhân dân. Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Biên Hoà, Bà Rịa đã đứng lên giành lấy chính quyền từ tay Phát xít Nhật.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Biên Hoà, Bà Rịa theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"¹, đã lớp lớp lên đường chiến đấu. Tuy vũ khí thô sơ, nhưng với lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc và tinh thần sáng tạo, lực lượng kháng chiến ở Biên Hoà, Bà Rịa không ngừng phát triển lớn mạnh, lập được nhiều chiến công vang dội trong và ngoài nước như La Ngà, Đông Xoài, Trảng Táo, Bàu Cá, Lòng Tàu ... Qua thực tiễn chiến đấu, tinh thần tiến công, Biên Hoà là nơi đầu tiên xuất hiện chiến thuật đánh đặc công và hình thành binh chủng đặc công. Những chiến thắng vẻ vang, những chiến khu Đ, chiến khu Xuyên Phước Cơ oai hùng gắn liền với câu ca: "Miền Đông gian lao mà anh dũng", "chiến khu Đ còn Sài Gòn mất". Võ Thị Sáu, người nữ đội viên

¹ : Hồ Chí Minh tuyển tập, tập 2, Nxb Sự thật, Hà Nội năm 1980, trang 403.

xung phong cảm tử huyện Đất Đỏ, Lê Thành Duy, người thanh niên trí thức (Bà Rịa) kiên cường, bất khuất, là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cùng lúc đối đầu với nhiều kẻ thù: đế quốc Mỹ, chư hầu Úc, Thái Lan, Tân Tây Lan, nguy quân, nguy quyền tay sai, truyền thống đoàn kết chiến đấu và sáng tạo của quân dân Đồng Nai đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của cách mạng toàn miền Nam: trận diệt Mỹ đầu tiên ở Tân Mai (Biên Hoà) ngày 7-7-1958; chiến thắng Bình Giã (1964 - 1965) mở đầu cho sự sụp đổ của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Kẻ thù càng đánh phá ác liệt, quân dân Đồng Nai càng vững vàng, kiên cường đấu tranh. Nhiều nơi, quân dân ta bám trụ “một tác không đi, một ly không rời”, xây dựng mạng lưới thông tin, hậu cần góp phần cho lực lượng cách mạng giành thắng lợi như Bình Sơn, tam An, Long Mỹ, Thiện Tân... Đặc biệt căn cứ Minh Đạm (Long Đất) hơn 2.000 ngày đêm trong vòng vây của kẻ thù, vẫn đứng vững hiên ngang, là nơi các lực lượng cách mạng bám trụ đánh bại nhiều chiến thuật thâm độc của Mỹ, Úc làm thất bại mọi âm mưu bình định của chúng.

Bằng lực lượng tinh nhuệ, tự tạo được nhiều loại vũ khí, cách đánh mới, quân ta nhiều lần tấn công vào sân bay chiến lược Biên Hoà, kho liên hợp Long Bình... và nhiều căn cứ, hậu cứ khác của Mỹ nguy, chư hầu diệt hàng ngàn sỹ quan, phá hủy hàng ngàn máy bay, hàng trăm xe tăng, hàng chục tấn bom, đạn và nhiều phương tiện chiến tranh của địch, chi viện cho chiến trường toàn miền. Với chiến thắng Xuân Lộc (từ ngày 9 đến 21 - 4 - 1975) quân dân Đồng Nai đã góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khi có Đảng, quân dân Đồng Nai đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Suốt 30 năm đánh Pháp đuổi Mỹ, lập nên những sự tích oai hùng, tinh thần bất khuất kiên cường của quân dân Đồng Nai càng làm sáng ngời chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm miền Nam hoàn toàn giải phóng, được sự khuyến khích của Nhà xuất bản Đồng Nai, chúng tôi sưu tầm, biên soạn cuốn “Đồng Nai những đơn vị anh hùng” nhằm góp phần phục vụ công tác nghiên cứu, nhiệm vụ giáo dục truyền thống đấu tranh cho cán bộ, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong hai cuộc kháng chiến thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Cuốn sách tập trung giới thiệu tóm tắt những thành tích nổi bật của các đơn vị vũ trang, bán vũ trang thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong phạm vi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền nam Việt Nam, chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Cách giới thiệu sắp xếp như sau :

- *Theo thứ tự thời gian : Đơn vị nào được tặng trước thì để trước.*
- *Những đơn vị được tặng cùng một đợt thì xếp theo thứ tự A, B, C theo chữ đầu của tên đơn vị.*

Phần phụ lục chỉ giới thiệu những cá nhân anh hùng chủ yếu trực tiếp tham gia lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Đồng Nai trong thời kỳ chống Mỹ. Cách sắp thứ tự các cá nhân anh hùng cũng tương tự như trên.

Do còn nhiều khó khăn khách quan khi sưu tầm và chỉnh lý tài liệu, mặt khác thời gian nghiên cứu có hạn, trình độ có hạn, có thể còn một vài đơn vị và cá nhân, nội dung thành tích chưa được giới thiệu đầy đủ, hoặc tư liệu chưa chính xác, thành thật mong bạn đọc thứ lỗi, chúng tôi xin bạn đọc đóng góp ý kiến để chúng tôi rút kinh nghiệm, có điều kiện bổ sung.

Cuối cùng, trong quá trình biên soạn cuốn sách này, chúng tôi được sự giúp đỡ nhiệt tình về tư liệu của Ban khen thưởng, Phòng chính sách Quân khu 7, Ban tuyên huấn Phòng chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, được đồng chí thiếu tướng Lương Văn Nho, phó tư lệnh quân khu 7, đại tá Huỳnh Ngọc Đẩu chỉ huy trưởng và nhiều đồng chí trong Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai đóng góp nhiều ý kiến quý báu. Nhân dịp này chúng tôi xin gửi đến các cơ quan và các đồng chí lời cảm ơn chân thành sâu sắc.

CÁC TÁC GIẢ

NHỮNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG

TIÊU ĐOÀN 445 BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG TỈNH BÀ RỊA - LONG KHÁNH

Đầu năm 1965, sau khi chiến lược "chiến tranh đặc biệt" bị phá sản, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ. Tỉnh Bà Rịa - Long Khánh trở thành một vị trí chân thang rất quan trọng của quân viễn chinh Mỹ và chư hầu. Chúng tung vào chiến trường này một lực lượng quân sự cực lớn. Từng đơn vị viễn chinh Mỹ và chư hầu đổ bộ lên Vũng Tàu, trước khi tung ra khắp Nam Bộ, đều tiến hành càn quét với mức độ ác liệt và qui mô lớn trong khắp địa bàn tỉnh. Sư đoàn 18 chủ lực nguy thường xuyên bảo vệ hành lang lên, xuống của quân xâm lược. Một chiến đoàn thiện chiến Úc hơn 8000 tên, có nhiều kinh nghiệm đánh du kích, với hàng trăm xe tăng, pháo lớn các loại được thả xuống địa bàn Bà Rịa - Long Khánh.

Để đáp ứng với nhu cầu phát triển của cuộc kháng chiến, Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh thành lập một đơn vị chủ lực mạnh đủ sức mạnh đương đầu với địch, làm chủ tình hình. Ngày 19-5-1965, tiểu đoàn 445 gồm 3 đại đội thiếu được chính xác thành lập.

Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng, tiểu đoàn 445 ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, liên tục đương đầu với các sắc lính của địch có trên đất Bà Rịa - Long Khánh, lập được nhiều thành tích chủ lực của tỉnh, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung.

Tiền thân của tiểu đoàn 445 vốn là một đội vũ trang tuyên truyền, được thành lập trong phong trào chống chế độ độc tài gia đình trị của Ngô Đình Diệm tại huyện Nhơn Trạch, rừng Sác¹. Tháng 1-1956 khi mới thành lập, đội có 19 đội viên (trong đó có 3 đảng viên) với 15 khẩu súng thu được của giặc. Đầu năm 1961, đội trở thành đại đội 45 của tỉnh gồm có 80 đồng chí; đến năm 1964, đại đội 45 phát triển lên 200 cán bộ, chiến sĩ. Ngay từ khi còn là đơn vị nhỏ, đội vũ trang tuyên truyền và sau là đại đội 45 đã nhiều lần đánh độc lập và hiệp đồng, thu được thắng lợi dòn dã. Tháng 3-1956, đội tổ chức đánh ở Long Thành, Cát Lái, Phước Khánh. Từ 1961 đến 1964, đại đội 45 được tỉnh chọn đánh thí điểm phá ấp chiến lược ở Long Tân, Long Phước, Phước Hòa và sau đó là hàng loạt xã dọc ven đường 2 tới Long Điền, Đất Đỏ. Đặc biệt, đơn vị đã thu được thắng lợi lớn trong trận chống càn ở Long Phước, bám trụ 45 ngày đêm, đánh lui hàng ngàn quân chủ lực, bảo vệ an toàn nguy dưới bom pháo ác liệt của chúng, bảo vệ được vùng giải phóng. Trong chiến dịch Bình Giã cuối năm 1964 đầu năm 1965, đơn vị đã hiệp đồng cùng với các đơn vị chủ lực chiến đấu, góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch, đồng thời đã làm tan rã hàng loạt bộ máy nguy quyền, nguy quân trên địa bàn Bà Rịa - Long Khánh.

¹ Sác: Loại cây mọc ở bãi nước mặn, nên không to lớn, hiện nay tiếng địa phương gọi quen (đọc biến âm) là Sát.

Từ năm 1965, Mỹ ngụy ào ạt đổ quân vào huyện Long Đất, liên tục đánh phá, càn quét với qui mô lớn, hòng làm tan rã phong trào cách mạng quần chúng và "tìm diệt" lực lượng vũ trang cách mạng. Lính Úc tập trung triển khai thí điểm chiến thuật "hàng rào mìn". Mặc dù đơn vị mới thành lập lực lượng ít, vũ khí thiếu thốn và phải đương đầu với một kẻ thù trong tình trạng tương quan chênh lệch về số lượng và trang bị, tiểu đoàn 445 vẫn giữ thế chủ động tiến công địch, lập được nhiều thành tích xuất sắc, gây cho địch nhiều thiệt hại, buộc địch phải co thun lại. Nổi bật nhất là trận đánh Mỹ đầu tiên diệt gọn một đại đội Mỹ ở ấp Bắc (Long Phước, Châu Đức) năm 1965, trận cùng với sư đoàn 5 chủ lực diệt hơn 300 tên Úc, Mỹ ở Long Tân năm 1966, trận phục kích diệt gọn chi đoàn 12 xe tăng Mỹ, Úc trên đường số 2 (đoạn Suối Râm đi Đức Thạnh) năm 1967, trận tấn công thị xã Bà Rịa tháng 2 - 1968 và chống càn ngã ba Cây Vũng (Xuân Lộc) tháng 5-1968...

Đặc biệt trong giai đoạn này, tiểu đoàn đã tích cực nghiên cứu phá vỡ chiến thuật "hàng rào mìn" qui mô của địch. Từng tổ nhỏ của đơn vị bí mật đột nhập tháo gỡ, phá bung nhiều mảng rào, đem trái của Úc về gài thành từng bãi mìn chống càn quét, bảo vệ khu căn cứ của ta. Một hệ thống hàng rào dài hơn 10km, rộng 300 mét với hơn 50,000 trái M16.E3 bị phá hủy, làm thất bại thảm hại chiến thuật thí điểm đầu tiên của bọn chư hầu Úc.

Trong giai đoạn chiến lược "chiến tranh Việt Nam hóa" 1969 đến 1972, vị trí chân thang của địch tại Bà Rịa - Long Khánh đã biến địa bàn này thành một chiến trường hết sức ác liệt. Chúng tập trung càn quét bắn phá, bình định với quy mô lớn, nhằm dọn bãi cho các đơn vị viễn chinh Mỹ và chư hầu xuống Vũng Tàu rút quân. Chủ lực ngụy được tăng cường, lính Úc đẩy mạnh hoạt động biệt kích và triển khai thí điểm chiến thuật mới "ụ ngầm" và "lá chắn". Lực lượng cách mạng gặp rất nhiều khó khăn. Tiểu đoàn 445 nhiều khi bị mất liên lạc với trên, cán bộ, chiến sĩ phải ăn rau rừng thay cơm hàng tháng rỗng, nhưng vẫn kiên quyết trụ vững trên những địa bàn xung yếu của tỉnh, kết hợp lối đánh vừa phân tán, vừa tập trung, liên tục tiến công tiêu diệt địch, lần lượt đập tan hai chiến thuật thí điểm "ụ ngầm" (1969), "lá chắn" (1969-1970) và hoạt động biệt kích của chúng, hỗ trợ đặc lực cho việc củng cố, xây dựng lực lượng cách mạng ở địa phương. Tiêu biểu nhất là trận đánh tiêu diệt 330 tên địch tại thị xã Bà Rịa đêm 22-2-1969, trận tập kích bằng đặc công vào đại đội biệt kích diệt 45 tên, bắt sống 6 tên, thu 48 súng ở Xuyên Mộc tháng 12-1970, trận chống càn tiêu diệt và làm bị thương 55 tên, thu 11 súng ở núi Bê tháng 12 năm 1971, trận chống càn tiêu diệt 57 tên Úc, thu 9 súng, bắn cháy 10 máy bay ở Làng Bè (Long Đất) ngày 31-3-1971.

Giai đoạn 1973-1975, tiểu đoàn 445 tiếp tục khắc phục mọi khó khăn, liên tục cơ động, bám sát đập tan mọi âm mưu lấn chiếm của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng của ta. Vận dụng nhiều hình thức chiến thuật táo bạo, linh hoạt như vận động phục kích, tập kích bao vây bót đề bực hàng, phòng ngự chống càn... Trong vòng 3 năm, đơn vị đã tham gia 469 trận, tiêu diệt 2.730 tên địch. Đặc biệt trận Long Mỹ (15-2-1974) diệt 27 tên, bắt sống 23 tên, thu 33

súng; trận Long Tân (tháng 3 -1074) đánh thiệt hại 1 tiểu đoàn của sư đoàn 18 ngụy, nhiều đại đội bảo an; trận Long Phú (11-7-1974) tiêu diệt hoàn toàn đại đội địch thu 28 súng các loại; trận đường 23 (9-10-1974) giết và làm bị thương gần 100 tên, thu 17 súng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, sau khi đánh địch liên tục ở đường 23, Long Khánh, đường 2, đơn vị hành quân về Bà Rịa, đánh chiếm 2 chi khu Long Điền và Đất Đỏ giải phóng Long Điền, Đất Đỏ cùng nhiều ấp xã thuộc 2 huyện này, bao vây tiêu diệt tiểu đoàn 327 bảo an, bắt sống toàn bộ tiểu đoàn 302 bảo an, phối hợp cùng với các đơn vị chủ lực tiến về tiếp quản Vũng Tàu và Côn Đảo.

Từ năm 1965 đến năm 1975, tiểu đoàn xã:

- Tham gia đánh 1.000 trận lớn nhỏ.
- Tiêu diệt 12.000 tên địch (có gần 2.000 tên Mỹ, Úc) làm bị thương 7.000 tên, bắt sống hơn 1.000 tên.
- Phá hủy 138 xe quân sự (có 89 xe tăng, xe bọc thép), bắn rơi, phá hủy 23 máy bay và nhiều đồn bót, nhà ở, kho tàng, ụ ngầm, hàng rào...
- Thu 2.500 súng các loại, 100.000 viên đạn và 250 máy thông tin.

Đã được khen thưởng:

- Đơn vị:
- Một Huân chương quân công hạng ba
 - Một Huân chương chiến công hạng nhất
 - 10 Huân chương chiến công hạng hai và ba
 - 4 đại đội Thành đồng quyết thắng
- Cá nhân:
- Một đồng chí được tuyên dương Anh hùng
 - 46 Huân chương chiến công các loại
 - 1777 Bằng giấy khen

Ngày 3-6-1976, tiểu đoàn 445 bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa - Long Khánh được vinh dự đón nhận danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Là lực lượng vũ trang đầu tiên và là “quả đấm” của tỉnh, liên tục trong suốt gần 20 năm chiến đấu, trưởng thành trên địa bàn vô cùng ác liệt, tiểu đoàn 445 nổi lên như một đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sáng. Tập thể cán bộ, chiến sĩ của tiểu đoàn đã một lòng son sắt tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh để xây dựng và chiến đấu, xây đắp nên những truyền thống vẻ vang.

Đó là ý chí quyết chiến quyết thắng, tinh thần khắc phục khó khăn để chiến thắng quân thù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Dù phải chiến đấu trong điều kiện vô cùng khó khăn ác liệt, phải đọ sức với hầu hết các đối tượng sừng sỏ nhất của kẻ thù, bị cách ly khỏi quần chúng, đơn vị vẫn bám trụ vững vàng, liên

tục tiến công giáng cho địch những đòn thất bại thảm hại, lần lượt đánh bại các chiến thuật chiến tranh của chúng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Đó là năng lực sáng tạo, mưu trí dũng cảm, biết làm chủ tình thế, làm chủ chiến trường, “lấy ít địch nhiều”, “lấy chất lượng cao thắng số lượng đông”. Mặc dù phải chiến đấu với kẻ địch trong tương quan bị áp đảo về số lượng, đơn vị vẫn kiên quyết chủ động đánh địch, triệt để lợi dụng các ưu thế của mình, vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật tác chiến, đánh địch đạt hiệu suất cao, lập được những thành tích cực kỳ xuất sắc.

Đó là ý thức vừa chiến đấu vừa phát triển lực lượng không ngừng củng cố xây dựng tiểu đoàn thành một đơn vị vững mạnh toàn diện, đủ sức để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong điều kiện ít được chi viện, cung cấp, đơn vị luôn bám chặt vào dân, dựa vào dân, cùng với nhân dân xây dựng chiến đấu cơ sở, phát triển lực lượng, thường xuyên thực hiện phương châm kết hợp chiến đấu với học tập, kịp thời nghiên cứu rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật tác chiến. Đồng thời vừa chiến đấu vừa đấu tranh thủ tăng gia sản xuất, tự túc phần lớn lương thực, thực phẩm, chủ động giải quyết nhu cầu ăn, mặc, tạo điều kiện cho bộ đội chiến đấu tốt.

Đó là vai trò nòng cốt cho phong trào đấu tranh địa phương và thực hiện tốt mỗi đoàn kết quân dân cả nước. Đơn vị thường xuyên đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cung cấp cho phong trào địa phương, đóng góp đặc lực trong việc củng cố xây dựng và đẩy mạnh phong trào cách mạng huyện xã, đặc biệt là ở hai trọng điểm Long Đất và Châu Đức ngay cả trong thời kỳ địch bình định ác liệt nhất. Toàn thể cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn luôn luôn nêu tấm gương sáng về việc chấp hành nghiêm kỷ luật dân vận, được nhân dân tin yêu, mến phục.

ĐỘI BIỆT ĐỘNG THỊ XÃ LONG KHÁNH

Thị xã Long Khánh nằm trên trục lộ đường số 1 cách Sài Gòn 80km đường bộ về phía đông bắc. Tây bắc thị xã là đường số 20 nối liền với tỉnh Lâm Đồng lên Tây Nguyên; nam thị xã là đường số 2 nối với Bà Rịa - Vũng Tàu; đông bắc thị xã là đường số 3.

Từ năm 1965, từng bước dịch tập trung xây dựng thị xã Long Khánh thành một cứ điểm quân sự quan trọng thuộc tuyến phòng thủ thứ 3 ở phía đông bắc Sài Gòn. Tại đây, dịch tập trung nhiều căn cứ, hậu cứ quân sự quan trọng, nhiều loại lực lượng: sư 18, thiết giáp, pháo binh, bảo an, dân vệ, tình báo, cảnh sát,... để đánh phá cách mạng.

Đội biệt động thị xã Long Khánh được thành lập năm 1965 gồm 4 đồng chí với nhiệm vụ đánh địch trong nội ô, đánh các chỉ huy sở, kho tàng hậu cứ địch, đi đôi với nhiệm vụ diệt ác phá kìm, đánh phá bình định, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân địa phương.

Trong quá trình chiến đấu và phát triển, do địa bàn phức tạp, lực lượng dày đặc quân số đội biệt động nhiều lần phải bổ sung, nhưng thường xuyên không quá 10 đồng chí. Nhưng với quyết tâm cao nhất, với tinh thần mưu trí, dũng cảm, đội đã kiên trì bám trụ, xây dựng cơ sở tạo địa bàn diệt địch với hiệu suất cao, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã, được nhân dân tin yêu. Với phương châm luôn sâu, táo bạo bất ngờ, và phương thức đánh biệt động đặc công, đội đã giành được nhiều thành tích xuất sắc. Nổi bật là các trận:

Sau nhiều ngày điều nghiên, đêm 11-11-1967, đội biệt động 6 đồng chí với vũ khí cá nhân, B40, vũ khí tự tạo đã bí mật tập kích vào trận địa pháo của địch ngay sát sân bay với nhiều lớp rào phòng thủ dày đặc. Kết quả đánh diệt 2 đại đội pháo binh, giết 150 tên địch, phá hủy hai dãy nhà lính.

Đặc biệt, từ năm 1969 đến 1971, địch càn quét đánh phá ác liệt bằng bom pháo, chất độc hóa học, biệt kích, dù phải luôn thay đổi căn cứ, đội vẫn tổ chức nhiều trận đánh vào các cơ quan đầu não của địch trong nội ô, thu nhiều thắng lợi, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh của nhân dân. Trong đó có trận đánh vào bộ chỉ huy liên quân Việt- Mỹ.

Bộ chỉ huy liên quân Việt-Mỹ nằm phía đông nam thị xã, được bảo vệ chặt chẽ gồm nhiều lớp rào kẽm bùng nhùng, gài mìn, trái với hệ thống lô cốt kiên cố, đèn pha chiếu sáng, xung quanh là các căn cứ của sư 18, khu thiết giáp, an ninh quân đội... Mục tiêu đánh, địch phòng thủ một cách liên hoàn, đội chủ trương vừa điều nghiên vừa tác chiến nếu có điều kiện.

Đêm 19-11-1970, 6 chiến sĩ biệt động trang bị AK, B40, ĐH10 dũng cảm khéo léo vượt qua các vòng rào, lô cốt gác, các căn cứ địch bao quanh, đột nhập và tiến công mãnh liệt vào bộ chỉ huy liên quân Việt - Mỹ. Ta diệt 13 sĩ quan (từ đại úy đến đại tá), làm bị thương 5 tên khác, phá hư 2 máy bay lên

thắng. Trận đánh thắng lợi đã làm đảo lộn kế hoạch hành quân của địch, buộc chúng phải đưa lực lượng từ ngoài vào trong để đối phó, nhân dân vô cùng phấn khởi và tin tưởng.

Ngoài ra, đội còn tích cực đánh địch bên ngoài bẻ gãy âm mưu bình định của địch ở các ấp ven thị xã Long Khánh. Đêm 16-8-1972, đội làm 3 tổ chiến đấu tổ chức đánh đồn và diệt lính tiếp viện tại ấp Bảo Vinh A, 5 giờ sáng ngày 17-8-1972, ta đánh pháo vào đồn. Đến 7 giờ sáng quân địch từ tiểu khu Long Khánh vào giải tỏa, lọt vào ổ phục kích mìn của đội. Ta tiến công diệt một trung đội bảo an, tiêu hao hai trung đội khác, với 17 tên chết và 5 tên bị thương, bắt 1 tù binh thu 2 súng và một máy thông tin.

Đêm 15-9-1972, đội tổ chức đánh theo phương thức đặc công vào đồn cầu Bốn Thước, cách thị xã 4km về phía tây bắc. Đây là đồn bảo vệ đoạn đường sắt Long Khánh - Bảo Chánh của địch, do 2 trung đội dân vệ đóng giữ. Sau khi bí mật vượt qua các chướng ngại vật, cật rào, lúc 24 giờ đội bắt đầu tiến công địch bằng lựu đạn. Nổi lên trong trận đánh này, đội đã dùng vũ khí địch, đánh địch đạt hiệu quả cao, hủy diệt hoàn toàn đồn cầu Bốn Thước, diệt hai trung đội dân vệ 26 tên, làm bị thương 5 tên, thu 5 súng (có 1 đại liên), 2 máy thông tin và nhiều đồ dùng quân sự.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, đội tích cực tiến công địch trong nội ô, đánh địch bên ngoài hỗ trợ mạnh mẽ cho nhân dân các ấp vùng ven nội dậy làm chủ ấp.

Trong chiến dịch Xuân Lộc, giải phóng thị xã Long Khánh, đội góp phần lớn giải phóng các vùng ven thị xã, tạo địa bàn cho chủ lực tiến công, làm nhiệm vụ trinh sát, dẫn đường bộ đội đánh các cơ quan đầu não địch, giành thắng lợi.

Trong 10 năm chiến đấu liên tục, đội luôn luôn chủ động tiến công địch và tiến công mãnh liệt, giành nhiều thắng lợi xuất sắc, đội đã:

- Đánh 292 trận lớn, nhỏ, diệt và làm bị thương 4.491 tên địch, trong đó có 130 tên Mỹ, 145 sĩ quan các cấp, từ chuẩn úy đến đại tá, diệt 104 tên cảnh sát các loại, 18 tên tình báo, 2 tên trưởng đồn, 6 tên bình định, 2 tên tề ấp ác ôn.

- Diệt gọn một đại đội pháo binh, 1 trung đội bảo an, 2 trung đội dân vệ, phá rã 3 đội phòng vệ dân sự.

- Thu 24 súng các loại, 5 máy thông tin, 1 xe jeep, diệt 24 xe quân sự, phá hủy 1 khẩu pháo 175 ly, một máy ra đa, đốt 216.000 lít xăng, 1 nhà chỉ huy sở liên quân Việt-Mỹ, 5 dãy nhà của khu pháo, một đầu máy xe lửa, bắn rơi 3 máy bay lên thẳng, bắn cháy 3 chiếc khác (có 1 chiếc L19), đánh sập 11 lô cốt, nhà ở lính, diệt một đồn, san bằng 5 đồn (4 đồn cấp trung đội).

Trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ, đội đã kết nạp 19 đảng viên, 25 đoàn viên; đào tạo 3 cán bộ đại đội, 14 cán bộ trung đội, 16 cán bộ tiểu đội, 4 cán bộ chính trị; xây dựng được một đội biệt động mật gồm 5 đồng chí.

Đội đã được khen thưởng 12 Huân chương kháng chiến (1 hạng nhất, 2 hạng hai, 9 hạng ba), năm năm liền đạt danh hiệu Thành đồng quyết thắng.

Ngày 3-6-1976, đội biệt động thị xã Long Khánh được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ĐÓN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Quá trình chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của đội biệt động thị xã Long Khánh nổi lên các đặc điểm truyền thống sau đây:

Tuyệt đối trung thành, tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, luôn luôn vững vàng trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù khó khăn, ác liệt vẫn kiên trì bám trụ, bám địa bàn chiến đấu nắm chắc tình hình địch, chủ động tìm sơ hở địch, tạo thời cơ, nắm thời cơ tiến công địch mãnh liệt với phương châm táo bạo, bí mật, bất ngờ.

Đồng thời với nhiệm vụ bám địch để diệt địch, đội chú trọng công tác xây dựng cơ sở cách mạng, tin và dựa vào dân để tạo được mạng lưới thông tin, hậu cần vững chắc, biết kết hợp 3 mũi tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi.

Có tinh thần chấp hành triệt để các chính sách của đảng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, giữ nghiêm kỷ luật chiến trường, xây dựng được tình đoàn kết chiến đấu tốt giữa đồng đội, đồng chí, đồng bào.

ĐẠI ĐỘI 34 BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN CHÂU ĐỨC

Đại đội 34 bộ đội địa phương huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh (nay là huyện Châu Thành tỉnh Đồng Nai) được thành lập năm 1962, do nhu cầu phát triển của cuộc kháng chiến, nhằm đẩy mạnh hoạt động vũ trang, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của huyện.

Châu Đức là một huyện trọng yếu nằm trên trục đường 15 (Sài Gòn đi Vũng Tàu) và đường số 2 (thị xã Bà Rịa đi Long Khánh), tây bắc giáp Long Thành, Biên Hòa; nam giáp Bà Rịa, Long Điền, Đất Đỏ; đông giáp Long Khánh. Châu Đức là nơi địch tập trung trên quy mô lớn lực lượng quân đội, chà đi, xát lại nhiều lần nhằm tạo địa bàn chân thang phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của chúng trong suốt quá trình cuộc chiến tranh.

Trên một địa bàn khó khăn, ác liệt, xa sự chi viện của trên, đơn vị đã nêu cao quyết tâm kiên trì bám trụ, dũng cảm đương đầu với quân viễn chinh Mỹ, chư hầu Úc, Thái Lan và quân nguy, liên tục đánh địch giành được những thắng lợi to lớn, hoàn thành xuất sắc vai trò “quả đấm chủ lực” của huyện.

Nổi bật:

Giai đoạn 1969 - 1970, địch tập trung lực lượng bung ra càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đánh phá ác liệt trên các khu vực đường 2, đường 15, quét trắng các hậu cứ, cửa khẩu, hành lang đi lại hoạt động của ta. Mặc dù đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về lương thực thực phẩm và vũ khí, vẫn kiên trì bám trụ đánh địch, tiêu diệt hơn 500 tên, góp phần đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích trong huyện phát triển.

Năm 1973, quân viễn chinh Mỹ và chư hầu Úc rút, nguy quyền, nguy quân tăng cường hệ thống bình định kìm kẹp và càn quét, lấn chiếm, hòng triệt phá các căn cứ cách mạng của ta. Đại đội 34 đã tích cực chủ động tiến công, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng vệ dân sự trên khu vực đường 2, đường 15, hỗ trợ có hiệu quả cho phong trào nổi dậy diệt ác, phá kìm, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi đi lại, bung ra sản xuất làm ăn. Đặc biệt, tháng 6 - 1973, đơn vị đã chiến đấu liên tục hai ngày đêm đánh lui hàng chục đợt phản kích của hai tiểu đoàn địch trong trận càn vào xã Long Phước, diệt và bắt sống 119 tên, phá tan cuộc càn của chúng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đơn vị đánh chiếm chi khu quân sự Long Lễ, Đức Thanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tạo điều kiện mở đường cho chủ lực cơ động đánh chiếm thị xã Bà Rịa.

Qua 13 năm liên tục chiến đấu, đơn vị đã loại khỏi vòng chiến gần 3.000 tên địch, tiêu diệt gọn 5 đại đội, 9 trung đội, thu và phá hủy nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh của địch.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, đơn vị còn góp phần tích cực vào việc tham gia xây dựng phong trào du kích địa phương, tích cực huấn luyện và hỗ trợ

cho dân quân du kích tác chiến đánh địch, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị sâu rộng trong địa bàn huyện.

Đại đội 34 còn là một đơn vị vững mạnh toàn diện, là tấm gương sáng về kỷ luật chấp hành mọi chính sách, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân luôn luôn xứng đáng với niềm tin cậy của nhân dân.

Với những thành tích trên, đơn vị đã được tặng thưởng 4 Huân chương chiến công hạng 3 và đơn vị “Thành đồng quyết thắng”.

Ngày 31-5-1976, đại đội 34 bộ đội địa phương huyện Châu Đức được vinh dự đón nhận danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VĨ TRANG NHÂN DÂN do Quốc hội và chính phủ tặng.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ BÌNH LỘC

Xã Bình Lộc, nay là ấp Bình Lộc xã Xuân Bình, huyện Xuân Lộc. Bình Lộc cách thị xã Long Khánh (nay là thị trấn Xuân Lộc) 3km đường chim bay, phía đông nam hợp cùng hai ấp Bảo Vinh, Suối Chồn thành một vành đai án ngữ thị xã; phía tây nam là nông trường cao su; đông và đông bắc giáp rừng và các vườn cây ăn trái. Dân số Bình Lộc 1.200 người (ngày nay hơn 4.000 người) gồm 3 dân tộc Kinh, Hoa, Hoa Nùng, đa số là người kinh nguyên quán Quảng Nam, Quảng Ngãi bị địch xúc tác vào, sinh sống bằng nghề làm rẫy và trồng các loại cây công nghiệp như cà phê, các loại cây ăn trái, một số là công nhân trồng cao su.

Bình Lộc là một trong những cửa khẩu hậu cần của Thị ủy Long Khánh và Huyện ủy Xuân Lộc; là địa bàn bám trụ và tiến công của lực lượng cách mạng vào thị xã, vì thế địch cố ra sức đánh phá và đàn áp phong trào cách mạng ở Bình Lộc để bảo vệ các cơ quan đầu não của chúng trong thị xã.

Tại Bình Lộc, địch đóng 3 đồn, 2 bót do một đại đội bảo an, hai trung đội dân vệ đóng giữ, một đội phòng vệ dân sự và một bộ máy tề ấp. Địch bố trí mạng lưới tình báo, gián điệp tại Bình Lộc dày đặc để đánh phá cơ sở, phong trào cách mạng. Trong từng đợt địch tăng cường thêm sư 18 bộ binh ngụy và lữ dù 199 Mỹ.

Năm 1964, đội du kích xã Bình Lộc được thành lập gồm 4 đồng chí, Tuy thành lập muộn so với các nơi khác, nhưng đội hình thành vào thời điểm phong trào cách mạng lên cao sau chiến thắng Bình Giả. Đội tập trung vào nhiệm vụ diệt ác, phá kìm xây dựng cơ sở, đánh phá áp chiến lược với sự hỗ trợ của lực lượng tỉnh, huyện. Đến giữa năm 1965, hàng rào tại ấp chiến lược Bình Lộc bị phá hoàn toàn, xã được giải phóng. Đội du kích phát triển trên một tiểu đội.

Năm 1966, địch mở rộng thị xã Long Khánh, chúng tiến hành càn quét, đánh phá bình Lộc để lập vành đai trắng. Ngày 3-1-1967, địch dùng xe ủi, xe quân sự càn sâu vào xã xúc tạt dân đi đưa dân từ miền trung vào thay thế để làm mất thế bám trụ của cán bộ và du kích. Tuy gặp khó khăn, toàn đội du kích vẫn bám sát ấp, gần dân vừa củng cố cơ sở vừa diệt ác phá kìm.

Đêm 5 rạng 6-12-1968, đội du kích Bình Lộc cùng bộ đội tỉnh (D445) tiến công bọn bình định tại xã, san bằng hai đồn địch, diệt 75 tên, đánh bại âm mưu “bình định cấp tốc” của địch ở xã.

Trong những năm khó khăn ác liệt nhất (từ 1969-1971), do xây dựng được cơ sở và du kích mật bên trong, đội du kích Bình Lộc vẫn kết hợp được bên trong và bên ngoài, đánh địch có hiệu quả. Tháng 7-1969, một nữ du kích mật Bình Lộc với một quả mìn tự tạo ĐH.10 đã đánh diệt 25 tên địch, trong đó có hai trung úy và 4 tên chiêu hồi. Ngày 24-8-1969, đội bẻ gãy một trận càn của

lính sư 18 nguy vào xã, diệt 1 tiêu đội. Phong trào cách mạng phát triển mạnh làm bọn tề xã áp hoang mang, ban đêm đều trốn chạy vào thị xã.

Từ năm 1970, đội du kích xã Bình Lộc còn mở rộng địa bàn hoạt động vào nội ô thị xã Long Khánh, cùng với đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã gây cho địch nhiều thiệt hại lớn, diệt ác đùng đối tượng, hỗ trợ phong trào đấu tranh của nhân dân thị xã, đập tan lời huênh hoang của địch “thị xã Long Khánh là nơi an toàn” của chúng.

Đêm 25-4-1970, 3 du kích mật Bình Lộc với hai quả lựu đạn, đánh vào một quán ăn trong nội ô thị xã diệt 40 tên địch, trong đó có 2 đại úy, 3 tên binh định cùng bọn CIA Mỹ.

Tháng 2-1971, bằng lối đánh biệt động, 3 du kích mật Bình Lộc dùng lựu đạn đánh diệt 47 sĩ quan Mỹ tại rạp hát Đồng Tâm.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, đội du kích Bình Lộc đẩy mạnh hoạt động vũ trang diệt ác bên trong, đánh địch bên ngoài tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh với địch.

Tháng 5-1972, đội diệt tên Thơ, trưởng ấp ác ôn, chỉ cách đồn giặc 200 mét, giữa ban ngày. Tên trưởng ấp khác vừa vào thay thế, cũng bị du kích diệt cùng hai tên binh định. Ta hoàn toàn làm chủ xã về đêm.

Tháng 9-1972, đội du kích kết hợp với cơ sở bên trong dùng mũi bao vây địch trong các đồn bót. Vừa tập kích, phục kích vừa phát loa hù dọa, gọi địch ra hàng. Suốt một tháng đội đã diệt 20 tên (có một thiếu tá), phá hủy 1 xe Jeep, bức rút 1 đồn, 2 bót do 1 đại đội bảo an và hai trung đội dân vệ đóng giữ. Ta giải phóng Bình Lộc trong 2 tháng.

Với tinh thần tự lực, dùng vũ khí địch diệt địch, du kích Bình Lộc dùng đầu đạn pháo 105 ly gắn ngòi nổ tự động để gài, đánh địch. Ngày 1-12-1972, địch đi càn phát hiện, chúng vừa cắt dây nhắc trái lên thì nổ, một trung đội 12 tên bị diệt gọn.

Kiên quyết đánh địch chống lấn chiếm vùng ta làm chủ, đêm 19-12-1972, sau nhiều ngày nghiên cứu, đội dùng H20 cải tiến với bệ phóng bằng cây và mồi điện nổ chậm, phóng vào đồn địch chỉ cách 80 mét, đánh sập 2 lô cốt mới xây, diệt 19 tên, hủy một cối 60 ly và 1 đại liên.

Sau Hiệp định Pari, đội du kích Bình Lộc vừa đánh địch lấn chiếm bên ngoài, vừa tổ chức diệt ác bên trong, bảo vệ được vùng giải phóng. Trong 6 tháng đầu năm 1973, đội đã 15 lần đánh địch vi phạm Hiệp định, diệt và làm bị thương 81 tên, tiêu hao một đại đội bảo an số 812, 1 trung đội cảnh sát, diệt 2 nữ thám báo, bắt sống một tên gián điệp, thu nhiều vũ khí. Song song với nhiệm vụ tấn công địch, đội tích cực góp phần xây dựng vùng giải phóng ở xã vững chắc có từ 100 đến 200 gia đình, có trường học và tử thuốc phục vụ, ổn định được sản xuất và đời sống nhân dân.

Tháng 2-1975, Thị ủy Long Khánh chủ trương gỡ đồn bót địch, giải phóng các xã ven, tạo địa bàn cho lực lượng chủ lực tiến công vào thị xã. Đội du kích Bình Lộc kết hợp cơ sở bên trong tiến hành vây lấn địch trong đồn bót; tổ chức từng tốp dân cho “di tản ngược” từ trong rẫy ra, phao tin quân giải phóng chuẩn bị đánh đồn làm địch hoang mang; lấy máy cày của dân cho nổ máy, giả làm xe tăng hù dọa địch. Cuối tháng 3-1975, bọn bảo an, dân vệ ở Bình Lộc bỏ đồn, bót rút chạy vào thị xã Long Khánh.

Giải phóng Bình Lộc, quân dân xã Bình Lộc đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội chủ lực tiến công giải phóng hoàn toàn thị xã Long Khánh.

Chỉ tính trong 3 năm từ 1970 đến tháng 6-1973, đội du kích Bình Lộc đã:

- Tác chiến 150 trận.
- Diệt 930 tên địch các loại, trong đó có 99 Mỹ, 30 sĩ quan từ cấp úy đến cấp tá.
- Diệt 32 tên tề xã, ấp, 34 tên cảnh sát, bình định.
- Bắt sống 10 tên gián điệp, tình báo.
- Phá hủy 17 xe quân sự, thu nhiều vũ khí đạn dược và đồ dùng quân sự.
- Tháo gỡ 15 quả mìn, hàng trăm lựu đạn để đánh địch.
- Vận động 40 thanh niên tòng quân, phát triển thêm nhiều đảng viên, đoàn viên.

Trong 3 năm 1970, 1971, 1972, đội du kích xã Bình Lộc đã được tặng thưởng:

- 17 Huân chương chiến công cho tập thể và cá nhân (gồm 6 Huân chương chiến công hạng II, 11 Huân chương chiến công hạng III).
- Một cờ Mười năm vẻ vang.
- Một cờ luân lưu về phong trào du kích chiến tranh khá nhất năm 1972, một cờ Phạm Văn Cội.
- 13 huy hiệu dũng sĩ các loại.
- 50 bằng khen, giấy khen.
- 1 chiến sĩ thi đua cấp quân khu.

Đặc biệt năm 1978, liệt sĩ Lê A, nguyên xã đội trưởng, đội trưởng đội du kích Bình lộc đã được truy tặng danh hiệu “ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN”.

Với những thành tích đạt được trong 10 năm chiến đấu, chiến thắng vẻ vang, tháng 6-1976, đội du kích xã Bình Lộc vinh dự được Quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu “ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN”.

Qua quá trình chiến đấu ở một địa bàn vùng ven thị xã, đội du kích xã Bình Lộc đã tạo được một vành đai diệt địch có hiệu quả, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của nhân dân. Đội đã xây dựng nên những truyền thống và kinh nghiệm tốt:

Luôn luôn xác định được nhiệm vụ và vai trò nòng cốt của mình trong phong trào đấu tranh cách mạng tại xã. Từ đó toàn đội đã luôn luôn kiên định lập trường cách mạng trong suốt quá trình chiến đấu.

Quyết tâm chiến đấu cao, luôn luôn tiến công địch. Biết tạo nên sức mạnh tổng hợp bằng cách vận dụng tốt phương châm đấu tranh 3 mũi, kết hợp 2 lực lượng bên trong và bên ngoài, kết hợp hai nhiệm vụ chống lấn chiếm và bình định của địch.

Quan hệ chặt chẽ với quần chúng, thực hiện tốt chính sách dân vận của Đảng. Biết dùng truyền thống để giáo dục tinh thần đoàn kết trong nội bộ, trong các dân tộc để xây dựng cơ sở nòng cốt trong xã, ấp.

Phát huy tốt tinh thần tự lực, tự cường, không ngừng rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu, tự tìm và chế tạo vũ khí đánh địch đạt hiệu suất cao, xây dựng phát triển đội vững mạnh.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

Huyện Châu Đức thuộc tỉnh Bà Rịa - Long Khánh cũ, nay là huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, cách Sài Gòn 90km về phía đông bắc; bắc giáp huyện Long Đất, đông nam là đường 15 nối liền Vũng Tàu, tây bắc giáp huyện Xuân Lộc. Nằm giữa hai trục đường số 2 (Bà Rịa - Xuân Lộc) và 15 (Bà Rịa - Vũng Tàu), là một địa bàn với 3 vùng chiến lược rừng núi, đồng bằng, thị xã, thị trấn. Do đó Châu Đức có vị trí quan trọng, là địa bàn lên thang và xuống thang của Mỹ và chư hầu ở Bà Rịa - Long Khánh, thuộc tuyến phòng thủ từ xa của địch ở phía đông bắc Sài Gòn, Trong suốt quá trình chống Mỹ, Châu Đức là một trong hai trọng điểm đánh phá bình định của địch ở Bà Rịa - Long Khánh.

Châu Đức có 12 xã, 72.000 dân trong đó có hơn 3.000 người dân tộc Châu Ro, hầu hết là công nhân các nông trường cao su dọc đường 2 và 15. Nhân dân ở đây có truyền thống cách mạng từ trong kháng chiến chống Pháp.

Lực lượng địch tại đây gồm hai chi khu Hòa Long và Đức Thạnh, 2 yếu khu Suối Nghệ và Phước Biên, 2 trận địa pháo có từ 20-30 khẩu pháo. Dọc đường 2 và 15, địch bố trí hệ thống đồn bốt dày đặc, thường xuyên có 1 tiểu đoàn bảo an, 1 đại đội biệt động, 1 tiểu đoàn Thái Lan, 1 đến 2 tiểu đoàn thuộc chiến đoàn Hoàng gia Úc, 1 tiểu đoàn Mỹ, 1 trận địa pháo Tân Tây Lan 20 khẩu. Từng lúc, địch tăng cường 1 tiểu đoàn lính nhảy dù, 1 đến 2 chiến đoàn của sư 18 nguy, 1 thiết đoàn xe tăng bọc thép Mỹ. Ở thời kỳ cao điểm từ 1969-1971, lực lượng lên hơn 20.000 tên.

Lực lượng vũ trang huyện Châu Đức được hình thành trong phong trào Đồng Khởi 1960, làm nòng cốt cho phong trào diệt ác phá kìm, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Trong những năm 1960, 1961, lực lượng vũ trang huyện đẩy mạnh diệt ác phá kìm tại Hòa Long, Long Phước tác động mạnh làm lỏng, rã bộ máy tề nguy, phát động quần chúng nổi trống, mõ bao vây địch, giải phóng nhiều xã, ấp. đặc biệt, tại Long Phước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong việc khôi phục và phát triển địa đạo, đánh địch giành thắng lợi lớn. Nổi bật trong năm 1963, lực lượng vũ trang huyện đã chặn đánh một tiểu đoàn biệt động quân nguy tại Cây Cắm, diệt 38 tên, thu 5 súng, sau đó phối hợp với đại đội, 45 bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, bám trụ địa đạo đánh địch tại Long Phước bẻ gãy âm mưu của địch lấn chiếm vùng giải phóng, diệt gần 1.000 tên. Sau chiến thắng này, lực lượng vũ trang huyện phát triển lên thành một đại đội, các xã đều có từ 1 tiểu đội dân quân du kích, riêng xã Ngãi Giao có 1 trung đội.

Trong năm 1964, lực lượng vũ trang huyện liên tục tiến công bẻ gãy các cuộc càn quét của địch vào căn cứ, phát động và cùng nhân dân toàn huyện nổi dậy đánh phá áp chiến lược, đến cuối năm 1964, huyện Châu Đức giải phóng nhiều xã trên đường 2 và cùng huyện Long Đất mở rộng địa bàn đứng chân và hậu cần phục vụ tích cực cho bộ đội chủ lực giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch Bình Giã (cuối năm 1964 đầu năm 1965).

Thất bại trong chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam. Tại Châu Đức, địch tập trung lực lượng đánh phá, lấn chiếm vùng giải phóng nhằm mục đích lập căn cứ cho bọn chư hầu Úc ở vùng sâu Cầu, núi Đất (đường 2). Từ ngày 16-5 đến 4-6-1966, địch huy động lữ dù 173 Mỹ kết hợp lính đánh thuê Úc, 1 tiểu đoàn pháo Tân Tây Lan cùng hàng trăm máy bay, xe cơ giới yểm trợ mở cuộc càn lớn vào xã Long Phước. Lực lượng vũ trang huyện Châu Đức phối hợp cùng chủ lực tỉnh, dựa vào địa đạo và các ấp xã chiến đấu, kết hợp 3 mũi tiến công, đã đánh trả và tiêu diệt 1020 tên địch, trong đó có 955 Mỹ, bắn rơi và phá hủy 15 máy bay, diệt 6 xe quân sự (có bốn xe bọc thép M-113).

Trong cuộc tổng tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, lực lượng vũ trang huyện tiến công vào hai chi khu Đức Thạnh và Long Lễ, bám trụ vùng ven, đánh địch phản kích, diệt 150 tên địch. Tại các địa phương các cơ sở cao su, các đội du kích cùng nhân dân tiến công địch làm chủ có mức độ các xã ấp. Hàng trăm quần chúng xuống đường đắp mô, phá đường, cắt đứt giao thông địch trên các đường 2, 15.

Từ năm 1969, địch tập trung đánh phá Châu Đức ác liệt bằng biệt kích Úc, kết hợp chất độc hóa học và bom, pháo, xe cơ giới ủi phá hủy diệt địa bàn làm căn cứ của huyện luôn luôn thay đổi, gây cho ta nhiều thiệt hại, khó khăn, nhất là về lương thực, thực phẩm, có lúc hàng mấy tháng ròng phải ăn rau rừng quả dại thay cơm. Lực lượng vũ trang huyện Châu Đức tuy số lượng ít, vẫn kiên cường bám trụ trong dân ở các xã Ngãi Giao, Hòa Long, Phước Thái để giải quyết hậu cần, diệp ác, phá kim, cho nhân dân bung ra sản xuất. Được sự chi viện của tỉnh, đến 6 tháng đầu năm 1971, huyện đã xây dựng lại được hai đại đội vũ trang (1 đại đội bộ binh, 1 đại đội công binh), 1 trung đội trinh sát, các đội du kích xã có từ 3 đến 8 đồng chí.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ và suốt năm 1972, lực lượng vũ trang huyện cùng nhân dân liên tục tiến công và nổi dậy đánh phá địch bình định trên đường 2, nhằm tạo thế mở mang, chuyển vùng. Trong năm 1972, lực lượng vũ trang huyện đã đánh 170 trận, diệt và bắt sống trên 650 tên địch, thu 14 súng, phá hủy 17 xe quân sự, đánh sập 3 công sở xã, phá 4 ụ, lô cốt, kết hợp nội tuyến đánh rã hai đội phòng vệ dân sự ở Hòa Long, Phước Thái, giải phóng 2 xã Đường Cù, Kim Long.

Sau khi hiệp định Pari được ký kết, lực lượng vũ trang huyện kiên quyết chống địch lấn chiếm vùng giải phóng. Tại điểm cao suối Nghệ, ta đánh thiệt hại một đại đội địch, buộc chúng phải rút chạy. Đi đôi với chống lấn chiếm, nhiều lần lực lượng vũ trang huyện đánh thọc sâu, diệt bọn bình định ngay trong xã ấp, mở thế kim cho nhân dân bung ra làm ruộng, rẫy, đấu tranh buộc thi hành hiệp định.

Trong chiến dịch mùa khô 1974-1975, lực lượng vũ trang huyện cùng dân quân du kích và nhân dân dùng 3 mũi bao vây tiến công các đồn bót Cây Sao, Ba Làng, Bình Ba, Ngãi Giao, xây dựng các chốt chiến đấu ở đầu đường số

2, góp phần cùng chủ lực trên giành thắng lợi trong chiến dịch đường 2, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Sáng ngày 22-4-1975, lực lượng vũ trang huyện chặn đánh địch rút chạy từ Xuân Lộc về Bà Rịa trên đường số 2, diệt hàng trăm tên địch, thu nhiều đồ dùng quân sự, bắt sống tên đại tá Phúc, tỉnh trưởng Long Khánh, sau đó chủ động tiến công địch, phát động nhân dân nổi dậy giải phóng hoàn toàn huyện nhà.

Tính từ 1969 đến tháng 4-1975, lực lượng vũ trang huyện đã: loại khỏi vòng chiến đấu 7.600 tên địch (có 40 Mỹ và 300 Úc), bắt sống 216 tên, diệt 36 tên ác ôn các loại; diệt gọn 5 trung đội, đánh rã 30 đội phòng vệ dân sự, bắt 133 tên; thu 500 súng các loại, phá hủy 180 xe quân sự (có 50 xe tăng, 3 xe bọc thép), bắn rơi 3 máy bay, đánh chìm 1 tàu, đánh sập 50 tua, lô cốt; thu được 4.000kg chất nổ. Đồng thời sản xuất 5500 mìn định hướng; cắm 20.000 chông, xây dựng nhiều ấp chiến đấu, động viên 414 thanh niên đi bộ đội, tổ chức hơn 300 cuộc đấu tranh chính trị.

Lực lượng vũ trang huyện đã được khen thưởng 16 Huân chương chiến công giải phóng các hạng, 1 đại đội địa phương được tuyên dương Anh hùng.

Ngày 20-10-1976, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Châu Đức được vinh dự đón nhận danh hiệu: ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, do Quốc hội và Chính phủ tặng.

Suốt 15 năm chiến đấu kiên cường và vẻ vang, chịu nhiều gian khổ, hy sinh, phải chiến đấu trên một địa bàn xa sự chi viện của trên, lực lượng vũ trang huyện Châu Đức luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng; kiên trì bám trụ địa bàn vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, cung cấp cho lực lượng trên nhiều chiến sĩ cán bộ.

Với tư tưởng tiến công, lực lượng vũ trang huyện luôn luôn chủ động tiến công địch, biết sử dụng hai lực lượng, kết hợp 3 mũi tiến công, tạo thành sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi. Đi đôi với chiến đấu lực lượng vũ trang huyện làm tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng được cơ sở cách mạng vững chắc, làm tai mắt phục vụ và giúp đỡ lực lượng hoàn thành nhiệm vụ.

Luôn luôn chủ động, phát huy tinh thần tự lực tự cường, khắc phục mọi khó khăn, không trông chờ ỷ lại vào trên, tự sưu tầm và sản xuất nhiều loại vũ khí đáp ứng yêu cầu chiến trường, lấy vũ khí địch đánh địch đạt hiệu suất cao.

ĐỘI TRÌNH SÁT VŨ TRANG THỊ XÃ LONG KHÁNH

Thị xã Long Khánh nằm trên trục đường số 1 cách Sài Gòn 80 km đường bộ về phía đông bắc, tây bắc thị xã là đường 20 nối liền với tỉnh Lâm Đồng, Tây Nguyên. Nam thị xã là đường số 2 nối với Bà Rịa Vũng Tàu. Đông bắc thị xã là đường số 3.

Thị xã gồm có 5 phường (Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Trung, Xuân Hoà, Xuân Bình) và 3 ấp ven (Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B). Dân số thị xã có 39.436 người gồm nhiều dân tộc như Kinh, Hoa, Nùng, Châu Ro và nhiều thành phần cư dân từ nhiều nơi đến lập nghiệp, sinh sống.

Do vị trí địa lý đặc biệt, Thị xã Long Khánh trở thành một trong những cứ điểm trọng yếu nhất thuộc phòng tuyến thứ ba của địch ở phía đông bắc Sài Gòn, chúng ưu tiên tập trung ở đây một lực lượng chính trị và quân sự khá lớn, nhằm bằng mọi giá giữ vững cửa ngõ yết hầu này. Về chính trị địch tăng cường bộ máy đàn áp, quản lý hành chính với lực lượng mật vụ, cảnh sát, tập trung các tôn giáo, đảng phái phản động để kìm kẹp nhân dân, đánh phá cách mạng. Về quân sự, chúng bố trí lực lượng sư đoàn 18, thiết giáp, pháo binh, bảo an, dân vệ, tình báo tiểu khu, cảnh sát dã chiến ở khắp nội ngoại ô thị xã.

Đội trình sát lực lượng vũ trang thị xã được chính thức thành lập gồm có 2 đồng chí vào tháng 5-1968, sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân. Mặc dù lực lượng ít, thiếu kinh nghiệm hoạt động, nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, dũng cảm, mưu trí, đội đã kiên trì bám đất, bám dân, tuyên truyền gây dựng cơ sở, lấy vũ khí địch để tự trang bị, táo bạo đột nhập vào thị xã và các ấp vùng ven, chủ động đánh địch, diệt ác phá kìm, góp phần quan trọng đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trong quần chúng.

Tháng 7-1970, sau khi bổ sung thêm được 1 đồng chí, đội đã tổ chức thắng lợi trận đánh tiêu diệt tên ác ôn Phan Thanh Hoa, một tình báo khét tiếng quỷ quyệt, giữa ban ngày ở gần ấp chiến lược bảo Vinh A.

Ngày 12-10-1970, đội tổ chức tiêu diệt Nguyễn Văn Sơn một tên đầu hàng phản bội, đã chỉ điểm và tham gia bắt bớ, đánh phá cách mạng gây nhiều tội ác, nợ máu đối với nhân dân. Thắng lợi của hai trận đánh trên đã có tác dụng làm cho bọn địch chùn lại, quần chúng phấn khởi tin tưởng và sẵn sàng giúp đỡ, tạo điều kiện cho đội hoạt động. Từ đây đội trình sát vũ trang đã có cơ sở bám trụ ở vùng ven để xây dựng bàn đạp, thọc sâu vào nội ô thị xã.

Tháng 11-1970, đội tổ chức một trận đánh lớn nằm sâu trong nội ô, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đêm 5-11-1970, ba đồng chí của đội đã cải trang vượt qua vành đai thị xã, dùng tạc đạn và súng đánh sập quán Ly Ly diệt 11 tên địch gồm 2 đại úy Mỹ, 9 sĩ quan và nguy quyền cấp tỉnh của tỉnh Long Khánh. Sau một ngày ém quân lại, đêm mùng 5, đội tổ chức rút ra khỏi thị xã về đơn vị. Trên đường rút, bị lọt vào ổ mìn của địch, 2 đồng chí bị thương nặng đã tình

nguyện ở lại chiến đấu tiêu diệt thêm 11 tên gồm 1 đại úy Mỹ, 10 tên bảo an nguy và làm bị thương 10 tên bảo an khác.

Năm 1971, đội được bổ sung thêm tân binh và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, bắt sống giết chết, làm bị thương nhiều tên tình báo CIA, ác ôn, bẻ gãy âm mưu bung ra lấn đất giành dân của địch. Địch buộc phải co lại, hoang mang lo sợ, không dám tự do đi lại, ruồng bỏ, càn quét như trước. Đội đẩy mạnh công tác binh vận, tuyên truyền kêu gọi, hù dọa địch, đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, xây dựng cơ sở lộ và mật, hình thành một trận địa vững chắc chống tình báo, gián điệp và sẵn sàng đấu tranh với địch. Phong trào quần chúng lên mạnh. Đội còn vận động tổ chức thắng lợi một cuộc biểu tình lớn gồm 600 người phản đối địch bắn pháo bừa bãi vào rừng rẫy. Trên cơ sở đó, lực lượng của đội ngày càng lớn mạnh, đông đảo.

Năm 1972, thực hiện lệnh ngừng bắn, một bộ phận của đội đã anh dũng chiến đấu giành được thắng lợi trong việc giáng trả địch càn quét lấn chiếm ở khu vực đông nam thị xã.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đội đã góp phần xứng đáng vào việc bao vây, tiến công và giải phóng hoàn toàn thị xã vào ngày 21-1-1975, diệt và bắt sống 151 tên địch.

Tính đến tháng 4-1975, đội đã:

- Đánh 52 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến 681 tên địch (tiêu diệt 506 tên, làm bị thương 175 tên), trong đó hầu hết là bọn tình báo CIA, tình báo phương hoàng, mật vụ, cảnh sát, thám sát, an ninh, quân đội, bảo an, bình định, bọn đội lột tôn giáo, đảng phái phản động, tề ấp ác ôn, bọn chiêu hồi có nợ máu với cách mạng và nhân dân.

- Phá hủy 3 khẩu pháo, 3 máy bay, 6 xe quân sự, 3 lô cốt, 5 toa và 2 đầu máy xe lửa.

- Thu 7 xe honda, xe đạp, 5 súng, 3 tạ đạn.

- Tổ chức xây dựng được 26 cơ sở mật, trong đó có 10 cơ sở hoạt động trong hàng ngũ địch ở ty cảnh sát, chi cảnh sát, tề xã ấp, đảng phái chính trị tôn giáo.

Ra đời chậm, lực lượng nhỏ và ít được đào tạo nghiệp vụ, trang bị vũ khí, lại hoạt động trên một địa bàn phức tạp và xung yếu của địch, đội trinh sát vũ trang Thị xã Long Khánh đã vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, từng bước trưởng thành. Với tinh thần cách mạng tiến công không quản gian khổ hy sinh, đội đã chủ động tự trang bị huấn luyện, liên tục đánh địch giành được những thắng lợi quân sự có tác dụng to lớn, xây dựng được hệ thống cơ sở cách mạng sâu rộng, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị lên cao trong toàn thị xã.

Với những thành tích xuất sắc trên, đội đã được khen thưởng:

- Hai Huân chương chiến công hạng hai.

- Một Huân chương chiến công hạng ba.
- Một Huân chương chiến công hạng nhất.
- Tám bằng khen, giấy khen cấp tỉnh, huyện.

Và năm 1976, đội được vinh dự đón nhận danh hiệu : ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Quá trình hoạt động của đội trinh sát vũ trang Thị xã Long Khánh trong hơn 7 năm, đã nổi lên những đặc điểm truyền thống sau đây:

Tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, dù gian khổ hy sinh vẫn không nản lòng, kiên trì bám trụ địa bàn, vừa chiến đấu vừa ra sức xây dựng củng cố lực lượng, tự huấn luyện và trang bị vũ khí đưa lực lượng của đội ngày một trưởng thành.

Chủ động tiến công địch, táo bạo, mưu trí dũng cảm trong chiến đấu và chiến đấu có hiệu quả cao.

Vừa chiến đấu vừa đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, gây dựng hệ thống cơ sở cách mạng, tạo điều kiện thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị trong quần chúng. Làm tốt công tác binh vận, tuyên truyền giáo dục, đồng thời cảnh cáo địch, làm tan rã dần hệ thống chính quyền địch. Phát hiện xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong hàng ngũ địch, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- LONG KHÁNH

Tỉnh Bà Rịa - Long Khánh cũ nằm về phía đông tỉnh Đồng Nai, đông bắc giáp tỉnh Bình Tuy cũ, đông nam giáp biển. Toàn tỉnh có 5 huyện, 2 thị xã với đặc điểm địa hình phức tạp có đủ rừng, núi, đồng bằng bờ biển và các tuyến đường giao thông thủy, bộ chiến lược như đường số 1, đường 2, đường 15, đường 20, đường 23, đường 52, cảng Vũng Tàu, sông Lòng Tàu. Với đặc điểm địa hình như vậy, Bà Rịa - Long Khánh giữ một vị thế chiến lược quan trọng ở miền Đông Nam Bộ, nhưng nằm ở vùng sâu, xa sự chi viện của trên, chịu nhiều gian khổ ác liệt.

Đối với địch, Bà Rịa - Long Khánh là trọng điểm quan trọng nằm trên tuyến phòng thủ từ xa của Sài Gòn về hướng đông bắc và đông nam, là vị trí chân thang của quân viễn chinh Mỹ và chực hầu trong suốt cuộc chiến tranh. Chúng tung vào nơi đây một lực lượng quân khá đông, được trang bị vũ khí hiện đại, trong đó có những đơn vị thiện chiến Mỹ như sư đoàn bộ binh số 9, lữ đoàn dù số 173, lữ đoàn bộ binh nhẹ 199, sư đoàn 25, sư đoàn “Tia chớp nhiệt đới”, trung tâm kỵ binh thiết giáp 11, chiến đoàn Hoàng gia Úc, sư đoàn 18 ngụy, nhiều liên đoàn biệt động quân, hàng chục tiểu đoàn bảo an... với những thủ đoạn đánh phá cách mạng vô cùng nham hiểm, tàn bạo.

Nhân dân Bà Rịa - Long Khánh với số lượng lớn công nhân cao su, vốn có truyền thống cách mạng từ trong kháng chiến chống Pháp, đã kiên cường đứng vững trên mảnh đất của mình, vận dụng đúng đắn và sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, mặc dù địch khủng bố ác liệt nhằm hủy diệt những căn cứ địa cách mạng, nhân dân Bà Rịa - Long Khánh vẫn bám sát sự lãnh đạo của Đảng, tích cực đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ chống tổ cộng, trả thù người kháng chiến, đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh của 500 quần chúng ở Xuyên Mộc.

Đầu năm 1960, những đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh được thành lập. Đó là các đại đội 40, 45 và tiếp sau đó là hàng loạt đơn vị vũ trang khác, dân quân du kích huyện, xã, áp liên tiếp ra đời. Phong trào đấu tranh chống Mỹ, ngụy của tỉnh bước sang một thời kỳ mới. Từ năm 1960 đến năm 1964, phong trào du kích chiến tranh phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh, chủ yếu đánh phá các ấp chiến lược, kết quả đã tự giải phóng 14 xã, tạo địa bàn đứng chân cho chủ lực ta mở chiến dịch Bình Giã (cuối 1964 đầu 1965) giành được thắng lợi to lớn. Phong trào xây dựng xã, ấp chiến đấu, phát triển hệ thống địa đạo (Long Phước, Hắc Dịch) bám trụ tiêu diệt địch tại chỗ, tiến lên giành quyền làm chủ, giải phóng được 3/4 đất đai trong toàn tỉnh.

Trong giai đoạn chống chiến tranh cục bộ, phong trào đánh địch phát triển đều khắp. Lực lượng vũ trang tỉnh vừa đánh tập trung vừa đánh phân tán, bẻ gãy nhiều chiến thuật của địch như “hàng rào mìn”, “ụ ngầm”, “lá chắn”. Đặc biệt, có những trận đánh điển hình như trận diệt hơn 800 tên Mỹ và Úc ở Long Tân năm 1966, trận phục kích diệt gọn một chi đoàn xe tăng Mỹ, Úc hành quân càn quét trên đường số 2 năm 1967.

Giai đoạn 1969 – 1972, mặc dù bị địch đánh phá hết sức ác liệt, lực lượng vũ trang của tỉnh bị tổn thất, gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn bám trụ vững trên những vùng trọng điểm, thường xuyên bị địch chà đi, xát lại như Long Đất, Châu Đức, Xuân Lộc. Hoạt động vũ trang của tỉnh trong giai đoạn này có tác dụng mạnh trong việc làm nòng cốt phong trào chống đánh phá bình định, xúc tát, gom dân, tạo thế cho quần chúng nổi dậy đều khắp trên cả 3 vùng chiến lược. Lực lượng vũ trang của tỉnh đẩy mạnh hoạt động ở các vùng ven và các thị trấn, diệt gần 1 vạn tên địch.

Sau khi hiệp định Paris được kí kết, lực lượng vũ trang tỉnh tích cực đánh địch lấn chiếm, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định. Ngoài ra, các đơn vị còn đánh diệt nhiều đồn bốt, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, giải phóng hàng vạn dân. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân năm 1975, lực lượng vũ trang tỉnh đã chủ động đánh chiếm các chi khu, đồn bốt trong tỉnh, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, tạo bàn đạp cho lực lượng của trên vào giải phóng Sài Gòn.

Qua gần 20 năm xây dựng và chiến đấu, lực lượng vũ trang của tỉnh đã:

- Đánh 6.330 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 53.000 tên địch (trong đó có hơn 4.600 tên Mỹ, Úc, Thái Lan) diệt và đánh thiệt hại nặng 3 trung đoàn, 15 tiểu đoàn, 2 liên đội, 173 đại đội, 220 trung đội. Diệt, bức rút, bức hàng 433 chi khu, đồn, bốt, tua, phá hủy hơn 30 kho, 200 dãy nhà lính, 647 xe quân sự, 12 đầu và 10 toa xe lửa; bắn chìm cháy 173 tàu xuồng; bắn rơi phá hủy 176 máy bay; thu gần 7.000 súng các loại, hơn 500 máy thông tin, 150 xe quân sự.

- Hỗ trợ đặc lực cho hàng vạn cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng thu được thắng lợi. Vận động gia đình binh sĩ ngụy làm tan rã ngũ 4.300 tên, 11 đại đội, 14 trung đội, 1 đồn bốt.

- Tích cực xây dựng lực lượng vững mạnh, bổ sung 2.000 thanh niên cho quân đội, thành lập 5 tiểu đoàn của tỉnh, 9 đại đội của huyện, 409 đội du kích mật. Tích cực sưu tầm sản xuất vũ khí đánh địch, sưu tầm được 8.500 kg thuốc nổ, sản xuất 3.400 quả mìn, lựu đạn, thủ pháo. Tự túc được nhiều lương thực, thực phẩm.

Với những thành tích trên, lực lượng vũ trang tỉnh đã được khen thưởng:

- Một Huân chương quân công giải phóng hạng ba.
- 70 Huân chương chiến công giải phóng các hạng.
- 8 Huân chương thành đồng các hạng.

- Nhiều đơn vị và cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng.

Ngày 6-1-1978, lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa - Long Khánh được vinh dự đón nhận danh hiệu : ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Quá trình hoạt động của lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa - Long Khánh nổi lên mấy đặc điểm sau đây:

Từ những đơn vị nhỏ lẻ đầu tiên, lực lượng tập trung tỉnh không ngừng phát triển trở thành một lực lượng to lớn. Vừa xây dựng vừa chiến đấu, các đơn vị bộ đội tập trung ngày càng phát triển mạnh về số lượng và chất lượng, đủ sức đương đầu với hầu hết các quân binh chủng của Mỹ, nguy và chư hầu đặt chân lên chiến trường Bà Rịa - Long Khánh, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của xe tăng và bộ binh Mỹ, nguy, phá tan nhiều chiến thuật thí điểm của Úc, tiêu diệt gọn nhiều đơn vị địch, chống lấn chiếm và giữ vững vùng giải phóng. Lực lượng vũ trang tập trung biết vận dụng sáng tạo nhiều hình thức chiến thuật như phục kích, vận động phục kích, độn thổ, tập kích, đặc công hóa bộ binh; biết lợi dụng ưu thế về thông thạo địa hình và dựa vào sự che chở của nhân dân, để chủ động tác chiến, vừa đánh tập trung lớn, vừa đánh phân tán nhỏ, lẻ, vừa đánh địch co cụm trong công sự, vừa đánh địch bung ra lũng sục bên ngoài, trên các đường giao thông, vùng tranh chấp, vùng ven và thọc sâu vào cơ quan sào huyệt của chúng ở các thị xã, thị trấn.

Mặc dù số lượng ít, tương quan lực lượng địch ta chênh lệch, vũ khí thô sơ (chủ yếu là tự tạo), lực lượng dân quân du kích xã ấp đã biết dựa vào sự che chở của dân và sự chi viện của lực lượng tập trung để bám trụ đánh địch vận dụng lối đánh sở trường đánh nhỏ, luồn sâu có sẵn, kết hợp với ba mũi giáp công, tách địch ra để tiêu diệt. Kết quả các đội du kích xã ấp đã tiêu hao tiêu diệt được nhiều toán quân địch, thu hàng trăm súng, bức hàng bức rút nhiều đồn bốt, cùng với lực lượng trên tác chiến đánh địch gây cho chúng nhiều tổn thất to lớn cả về người và phương tiện chiến tranh.

Lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa - Long Khánh hoạt động trong sự nuôi dưỡng, chở che của nhân dân trong tỉnh. Một lòng son sắt tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bà Rịa - Long Khánh đã “một tác không đi, một ly không rời”, kiên quyết bám đất, giữ làng, đấu tranh chống kế hoạch bình định, xúc tát của địch. Mặc dù bị địch chà xát lại, nhiều xã bị chúng lập hàng rào mìn tạo vành đai trắng, thậm chí có nơi, chúng dùng bom đạn hủy diệt, san bằng như Long Mỹ, Long Tân, Long Phước, nhưng quần chúng nhân dân vẫn bám đất sản xuất để sinh sống và tiếp tế cho cách mạng. Quần chúng nhân dân thực sự trở thành hậu phương bao la vững chắc cung cấp lương thực thực phẩm, thuốc men, đào hầm che giấu thương binh, nuôi dưỡng cán bộ, xây dựng hệ thống cửa khẩu cho bộ đội trên dọc đường số 1, số 2, số 15, số 23 phát hiện, cung cấp tình hình địch cho cách mạng, tham gia tải đạn, chế tạo vũ khí cung cấp cho bộ đội du kích, vận động cho con em tham gia lực lượng vũ trang cách mạng. Quần chúng nhân dân còn tích cực chủ động tổ chức các cuộc đấu tranh chính trị, thành lập

các tổ chức đối lập công khai, chuẩn bị mọi mặt, khi có thời cơ thì nổi dậy, kết hợp với lực lượng vũ trang tự giải phóng quê hương mình.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ BẢO VINH

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bảo Vinh đối với địch là một áp ven của thị xã Long Khánh, với ta là xã Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc.

Từ năm 1966, địch xây dựng thị xã Long Khánh thành một căn cứ quân sự với nhiều đồn bót, hậu cứ quan trọng, xã Bảo Vinh được chuyển giao về thị xã Long Khánh do Thị ủy Long Khánh chỉ đạo để xây dựng địa bàn đứng chân cho các lực lượng vũ trang thị xã tiến công địch trong nội ô thị xã.

Dân số Bảo Vinh khoảng 3.000 người (hiện nay hơn 9.000) sống trong 3 Ấp A, B, C gồm nhiều thành phần dân tộc Kinh, Hoa, Nùng, Châu Ro trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số; nhân dân hầu hết đi làm rẫy. Trước đây cuộc sống khổ cực, bị áp bức bóc lột, do đó có tinh thần đấu tranh cao.

Xã Bảo Vinh nằm trên trục đường nối liền với thị xã Long Khánh (nay là thị trấn Xuân Lộc) và căn cứ chiến đoàn 52 sư 18 ngụy. Với cách mạng, Bảo Vinh là nơi đứng chân, cửa khẩu hậu cần của Thị ủy Long Khánh và Huyện ủy Xuân Lộc. Địch lấy Bảo Vinh làm vành đai bảo vệ thị xã, ngăn chặn lực lượng cách mạng. Do đó, địch tập trung lực lượng kèm kẹp và đánh phá Bảo Vinh rất ác liệt. Thường xuyên, tại đây có một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, một đội dân vệ phòng ngự, và một bộ máy tề áp. Ngoài ra, trong từng đợt, địch còn tăng cường quân chủ lực tiểu khu Long Khánh, sư 18 ngụy, lữ dù 199 Mỹ vào đây càn quét với mức độ bom pháo dữ dội nhằm đánh bật các lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn. Trong suốt quá trình cách mạng, Bảo Vinh luôn luôn ở thế tranh chấp mạnh giữa ta và địch, có lúc được giải phóng.

Sau chiến thắng Bình Giã (1964 - 1964), thế cách mạng diễn ra khắp nơi trong tỉnh Bà Rịa - Long Khánh. Trong phong trào chung đó, đội du kích xã Bảo Vinh được thành lập gồm 5 đồng chí, làm nòng cốt trong đấu tranh vũ trang, xây dựng cơ sở, diệt ác phá kìm, phá ấp chiến lược, tạo địa bàn đứng chân cho các lực lượng cách mạng tiến công vào thị xã Long Khánh cơ quan đầu não của địch ở tiểu khu Long Khánh.

Đi đôi với diệt ác phá kìm, đội du kích Bảo Vinh vừa phát động nhân dân phá ấp chiến lược. Đến cuối năm 1965, ấp chiến lược xã Bảo Vinh bị phá tan, Bảo Vinh được giải phóng, bọn tề áp tan rã, bỏ chạy vào cả thị xã Long Khánh.

Năm 1966, lính Mỹ và lính sư đoàn 18 ngụy vào càn quét Bảo Vinh, lập lại bộ máy tề áp, củng cố lại đồn bót, ủi phá vườn tược, cây ăn trái của nhân dân để lập vành đai trắng quanh thị xã Long Khánh. Do xây dựng được cơ sở ở bên trong, có chi bộ mật lãnh đạo, đội du kích vẫn bám được ấp, dùng lối đánh sở trường của mình là phục kích, gài mìn, trái gậy cho địch nhiều thiệt hại. Đội còn xây dựng xây dựng được nhiều du kích mặt bên trong để diệt ác phá kìm, làm bọn địch co lại.

Trong đợt tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Bảo Vinh là căn cứ xuất phát của lực lượng vũ trang tỉnh, huyện vào thị xã Long Khánh. Đội du kích và nhân dân Bảo Vinh là lực lượng trinh sát và dẫn đường cho bộ đội. Nổi bật trong đợt này, du kích Bảo Vinh kết hợp cơ sở cách mạng, tiến công 3 mũi, vận động một trung đội bảo an ở đồn Bảo Vinh A mang súng trở về với nhân dân.

Sau năm 1968, địch chọn Bảo Vinh làm điểm tiến hành âm mưu bình định cấp tốc, tạt dân ở Bảo Vinh đi nơi khác, vừa đánh phá bằng bom pháo, vừa kết hợp đánh biệt kích gài trái trong rừng, trong vườn cây, ngăn chặn ta từ xa. Được cơ sở và nhân dân tích cực giúp đỡ, đội du kích nhiều lần bám ấp kết hợp với đội thị xã tổ chức đánh địch trên trục lộ giao thông, chống địch ủi phá địa hình, cò vũ được phong trào đấu tranh của nhân dân. Đêm 22 rạng 23-2-1969, đội du kích Bảo Vinh cùng đội biệt động thị xã tiến công địch tại đồn Bảo Vinh A, kết hợp diệt một tên ác ôn trong ấp, mở thế kìm cho nhân dân đấu tranh bung ra sản xuất.

Song song với mũi tiến công của đội du kích, nhân dân Bảo Vinh do chỉ bộ mặt lãnh đạo đã liên tục đấu tranh, lúc tập trung, khi lẻ tẻ chống địch bắn pháo, giết người, càn phá vườn, rẫy... Nổi bật trong cuộc chống bầu cử độc diễn ngày 3-10-1971, hơn 1.000 nhân dân xã Bảo Vinh đã tham gia biểu tình chống bầu cử tại thị xã Long Khánh, làm thất bại hoàn toàn cuộc bầu cử dân chủ giả hiệu của địch.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, đội du kích Bảo Vinh cùng nhân dân liên tục tấn công và nổi dậy. Tháng 4-1972, đội du kích kết hợp đấu tranh binh vận của nhân dân đã bao bót, vây ép địch tại đồn Bảo Vinh A và B, buộc chúng phải co vào đồn. Ngày 19-5-1972, đội cùng biệt động thị xã dùng mìn phục kích địch trên đường từ Bảo Vinh A ra thị xã diệt 27 tên bảo an, làm bị thương 5 tên khác, mở được thế kìm cho nhân dân, mở được cửa khẩu hậu cần cho lực lượng cách mạng.

Vào đêm 26-10-1972, đội du kích Bảo Vinh 16 đồng chí cùng 4 chiến sĩ biệt động kết hợp đấu tranh binh vận bao vây, tiến công địch tại đồn Bảo Vinh A, do một đại đội bảo an và một trung đội dân vệ đóng giữ. Địch phản kích quyết liệt, nhưng trước thế tiến công 3 mũi của ta, địch phải rút vào đồn cố thủ chờ tiếp viện. Trong hơn một tháng, đội du kích Bảo Vinh nhiều lần tập kích địch ban đêm, diệt hàng chục tên địch, kiểm soát được xã. Địch còn trong đồn nhưng hoàn toàn bị cô lập.

Tháng 1-1973, thực hiện chủ trương "chôm lên chiếm lĩnh" giành quyền làm chủ trước khi hiệp định Pa-ri được ký kết, đội du kích Bảo Vinh và biệt động tổ chức tiến công địch ở đồn Bảo Vinh A. Trên 1.000 nhân dân với băng cò, khẩu hiệu đã xuống đường hoan hô Hiệp định. Ta vây địch trong đồn suốt 5 ngày đêm, phá rã hoàn toàn bộ máy tề nguỵ ở xã.

Với tinh thần tiến công địch liên tục của đội du kích, kiên quyết chống địch lấn chiếm, vi phạm Hiệp định, kết hợp đánh phá binh địch, diệt ác ôn, phá

rã đội phòng vệ dân sự. Từ năm 1973 đến năm 1975, Bảo Vinh là xã tranh chấp mạnh. Ban đêm địch co vào đồn, bọn tề áp trốn chạy vào thị xã Long Khánh.

Trong chiến dịch mùa khô 1971-1975, nhân dân Bảo Vinh đã đóng góp hàng trăm tấn gạo cho lực lượng cách mạng. Tháng 12-1974, đội du kích 1 Bảo Vinh có đội biệt động hỗ trợ, đã tiến hành bao vây đồn Bảo Vinh B liên tục trong 3 tháng.

Cuối tháng 3-1975, bằng lực lượng 3 mũi giáp công, đội du kích cùng nhân dân xã Bảo Vinh đã bức rút địch ra khỏi các đồn Bảo Vinh A, B, Suối Chồn, san bằng đồn bót địch tại xã. Giải phóng xã Bảo Vinh, quân dân xã Bảo Vinh đã mở rộng địa bàn đứng chân cho chủ lực miền, quân khu, tỉnh mở chiến dịch Xuân Lộc giải phóng hoàn toàn thị xã Long Khánh.

Suốt 10 năm chiến đấu gian khổ và vẻ vang, đội du kích xã Bảo Vinh đã vượt mọi khó khăn, đạt những thành tích:

- Tác chiến trên 100 trận độc lập và phối hợp.
- Loại khỏi vòng chiến đấu 1066 tên địch.
- Diệt gọn 1 trung đội bảo an, 1 trung đội dân vệ.
- Đánh rã 2 đội phòng vệ dân sự, 1 đội phòng vệ xung kích.
- Phá hủy nhiều xe quân sự (có 2 xe tăng), thu nhiều đồ dùng quân sự.
- Kết hợp binh vận kêu gọi 1 trung đội bảo an trở về với cách mạng.
- Phát triển 12 đảng viên, 34 đoàn viên thanh niên.

Đội đã được tặng thưởng:

- 4 Huân chương chiến công hạng II.
- 3 Huân chương chiến công hạng III.
- Ba năm 1969, 1970, 1971 được công nhận là đơn vị quyết thắng, giữ cờ luân lưu Phạm Văn Cội.
- Nhiều bằng khen, giấy khen, cho cá nhân và cho tập thể.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đội du kích xã Bảo Vinh dự được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Qua 10 năm chiến đấu và xây dựng (1965-1975), đội du kích xã Bảo Vinh tạo nên các truyền thống và bài học quý.

Xác định và giữ vững mục tiêu chiến đấu cao nhất là giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; chấp hành nghiêm túc và kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao.

Chiến đấu ở một xã ven thị xã, nơi đóng cơ quan đầu não của địch tại tỉnh Long Khánh, đội du kích xã Bảo Vinh đã thực hiện tốt phương châm ba

bám: “ Dân bám đất, du kích bám địch, cán bộ bám dân”, xây dựng cơ sở vững chắc bên trong bảo đảm đánh chắc thắng.

Luôn luôn ở tư thế tiên công địch, tìm sơ hở địch mà đánh; dùng vũ khí địch đánh địch đạt kết quả cao.

Vận dụng thắng lợi phương châm 2 chân 3 mũi, kết hợp chặt chẽ hai lực lượng quân sự, chính trị, hai lực lượng bên ngoài và bên trong, vừa tiến công vũ trang vừa đấu tranh chính trị, kinh tế, binh vận làm rệu rã tinh thần địch.

ĐỘI DU KÍCH CAO SU BÌNH SƠN

Bình Sơn nằm trên khu đồi Đất Đỏ, là một cơ sở cao su thuộc công ty đồn điền Đất Đỏ của thực dân Pháp. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bình Sơn với địch là một ấp xã của xã Lộc An, quận Long Thành, với ta là xã Bình Sơn do ban cán sự Cao su Biên Hòa chỉ đạo. Hiện nay Bình Sơn là một xã thuộc huyện Long Thành, xã gồm hai khu vực: các ấp sản xuất nông nghiệp và nông trường cao su.

Với diện tích 20 km² hầu hết trồng cao su, Bình Sơn nằm gọn trong khu tam giác giáp với 3 huyện Châu Thành, Xuân Lộc, Long Thành giữ trục lộ số 1, lộ 15 và lộ 2. Phía bắc xã giáp xã An Phước (An Lợi, Phước Nguyên) xã này có căn cứ Nước Trong của Mỹ và Thái Lan, phía nam giáp lộ 15, phía đông giáp căn cứ Suối Băm của Mỹ, phía tây cách thị trấn Long Thành 10 km. Bình Sơn có đường 10 nối liền từ thị trấn Long Thành xuyên dọc xã đến lộ số 2, đường 25 từ Bình Sơn giáp lộ 1 đoạn ngã ba Dầu Giây.

Trong kháng chiến chống Mỹ, dân số Bình Sơn hơn 2000, hầu hết là công nhân cao su, xuất thân là nông dân ở miền Trung, miền Bắc bị thực dân Pháp mộ Sóng dưới chế độ áp bức của tư bản thực dân Pháp, đời sống nhân dân Bình Sơn vô cùng tủi nhục và khổ cực, lại sớm tiếp xúc với Đảng (chi bộ Đảng ở Bình Sơn thành lập năm 1944) do đó nhân dân có tinh thần cách mạng triệt để, tin thần yêu nước và tin Đảng.

Bình Sơn là địa bàn đứng chân của các lực lượng Khu miền Đông, tỉnh, huyện; căn cứ của Tỉnh ủy Biên Hòa, phân khu 4; là cửa khẩu hậu cần của miền (đoàn 84), tỉnh; là bàn đạp để lực lượng cách mạng tấn công địch ở căn cứ Nước Trong. Do đó, Bình Sơn là nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Thường xuyên, tại đây, địch có 1 đại đội bảo an và bộ máy gồm tề ấp, cảnh sát, binh định và bọn tâm lý chiến. Từ 1966, ở Bình Sơn còn có 1 tiểu đoàn Mỹ, Thái Lan vào đóng chốt để đánh phá bên ngoài, hỗ trợ cho bọn tề ngụy bình định bên trong.

Trong kháng chiến, Bình Sơn luôn ở thế tranh chấp mạnh, phong trào nhiều lúc gặp khó khăn, chi bộ Đảng nhiều lần lộ xác, nhưng nhân dân vẫn một lòng tin tưởng vào cách mạng. Nhiều lần xã được giải phóng. Phản ánh thế mạnh của cách mạng, bọn địch gọi phía làng công nhân ở là Hà Nội.

Sau khi trung ương Đảng ra nghị quyết 15, đội vũ trang tuyên truyền Bình Sơn được thành lập gồm 5 đồng chí (2 nữ, 3 nam), là tiền thân của đội du kích sau này. Với vũ khí thô sơ, đội tiến hành tuyên truyền, kết hợp diệt bọn tề ngụy ác ôn trong ấp, hỗ trợ phong trào nổi dậy của nhân dân Bình Sơn, Kho Bạc, An Viễn....

Tháng 1-1961, đội vũ trang tuyên truyền Bình Sơn cùng công nhân cao su nắm tình hình địch tại xã, đưa lực lượng vũ trang khu về tiến công diệt trung đội bảo an đóng ở Bình Sơn, dùng xe lửa của sở đưa máy móc, nguyên liệu ra khu, lập công binh xưởng. Bọn tề ngụy rệu rã bỏ chạy.

Đầu năm 1962, do lực lượng phát triển và yêu cầu của cách mạng, đội vũ trang tuyên truyền Bình Sơn tách một bộ phận cho các cơ sở chung quanh. Đội du kích Bình Sơn chính thức ra đời gồm có 7 đồng chí, lấy biệt hiệu B20, thường được gọi là đội “Vũ Trang Giải Phóng Quân Thắng Lợi” (tên của 7 đồng chí ghép lại).

Trong chiến tranh đặc biệt, đội du kích Bình Sơn luôn luôn bám xã, bám dân, diệt ác, phá kìm, hỗ trợ tích cực phong trào nhân dân chống, phá áp chiến lược.

Tháng 1-1965, đội du kích Bình Sơn cùng đội vũ trang Cao su 207, hóa trang công nhân, dùng xe của sở vận động từ lô cao su 6-10, tập kích trung đội biệt kích A16 đóng tại sở vào giữa trưa, bắt sống 19 tên.

Cuối năm 1965, đội du kích Bình Sơn phối hợp cùng đại đội 207 tập kích đánh diệt trung đội bảo an đóng tại xã do tên thượng sĩ Giai, nổi tiếng ác ôn, chỉ huy; đồng thời phát động nhân dân toàn xã nổi dậy dùng xe ủi của đồn điền bang phá toàn bộ áp chiến lược, giải phóng hoàn toàn xã Bình Sơn, mở rộng cửa khẩu hậu cần cho miền và khu.

Từ 1966, một bộ phận của lữ dù Mỹ số 199 vào đóng tại Bình Sơn. Chúng tiến hành càn quét, lập lại áp chiến lược bao quanh xã. Bên ngoài rừng, địch kết hợp bắn pháo, vừa rải chất độc hóa học, vừa dùng xe cơ giới ủi phá cao su dọc đường 10 và rừng bìa lô cao su 9-10 để phá địa hình bám trụ của du kích, dùng xe tăng vận động ở bìa áp chiến lược chống du kích xâm nhập.

Được chỉ bộ Đảng ủy cao su chỉ đạo, đội du kích kết hợp với đoàn Thanh niên xây dựng thành công đội du kích thiếu niên Bình Sơn (đầu tiên có 33 đội viên). Bằng lòng dũng cảm, mưu trí, đội du kích thiếu niên Bình Sơn đã nhiều lần dùng mìn đánh diệt lính Mỹ, diệt xe cơ giới Mỹ ngay trong áp, làm địch luôn bị động. Ngoài ra, đội du kích thiếu niên còn làm nhiệm vụ giao liên, trinh sát cho cán bộ, du kích bên ngoài vào áp. Nhiều đội viên là dũng sĩ diệt Mỹ, diệt xe cơ giới.

Tháng 10-1967, đội du kích Bình Sơn cùng đại đội 207 bẻ gãy trận càn của Mỹ vào căn cứ ở Kho Bạc, diệt gọn 3 tiểu đội lính Mỹ, bắn hạ 2 máy bay và 2 xe tăng. Đi đôi, đội còn vào áp diệt ác, diệt bọn gián điệp, làm thất bại âm mưu bình định bên trong của địch.

Năm 1969, lính chư hầu Thái Lan vào thay chân lính Mỹ, diệt gọn 3 tiểu đội lính Mỹ, bắn hạ 2 máy bay và 2 xe tăng. Đi đôi, đội còn vào áp diệt ác, diệt bọn gián điệp, làm thất bại âm mưu bình định bên trong của địch.

Năm 1969, lính chư hầu Thái Lan vào thay chân lính Mỹ, chúng tăng cường đánh phá bên ngoài, xét hỏi gắt gao công nhân đi làm ngoài lô cao su, cho xe tăng đi sau xe công nhân để kiểm soát...

Do xây dựng được cơ sở vững chắc bên trong, đội quân du kích Bình Sơn vẫn vào trong kết hợp cùng du kích mật vừa đánh diệt Thái Lan, vừa đánh phá bình định. Trong hai tháng 5 và 6-1969, đội hình đã đánh rã hai đội bình

định nông thôn ở Bình Sơn, hỗ trợ cho công nhân và nông dân liên tục đấu tranh với ngụy quyền, ngụy quân và bọn chủ đồn điền cao su.

Tháng 6-1970, đội du kích Bình Sơn cùng đại đội 207 bẻ gãy trận càn của Thái Lan vào căn cứ, diệt 50 tên. Bên trong, đội du kích thiếu niên sưu tầm mìn, trái, nhiều lần đánh diệt Thái Lan và xe cơ giới của chúng, tạo điều kiện cho công nhân đấu tranh chống sự kìm kẹp của lính Thái Lan.

Nổi bật là từ sau khi hiệp định Pari được ký kết, đội du kích Bình Sơn không mơ hồ trước âm mưu và thủ đoạn của địch, đội đã không ngừng tiến công vũ trang, đi đôi phát động nhân dân đấu tranh chính trị, binh vận, buộc địch co thun trong đồn, bót. Địch liên tiếp điều hết đại đội bảo an này, đến đại đội bảo an khác, từ Long Thành vào để kìm kẹp và đánh phá phong trào cách mạng Bình Sơn (như đại đội bảo an 452, 351, 347, 319, 376...) Đội du kích tạo thế chủ động chiến đấu bằng công sự, hố đinh, hầm chông, vây đánh địch, kết hợp cơ sở rải truyền đơn, phát loa, vận động nhân dân kéo lên (có cuộc trên 700 người tham gia) đồn, bót đấu tranh làm địch hoang mang phải hoà hoãn. Đi đôi, đội du kích Bình Sơn còn tổ chức diệt ác, đung đối tượng ngay trong ấp, nâng cao quyền làm chủ của nhân dân. Trong 6 tháng đầu 1974, du kích vừa tập kích, phục kích địch 11 lần, diệt và làm bị thương 20 tên, phá hủy 2 xe GMC, bắt 2 xe dodge, ngăn chặn được âm mưu địch phá ủi rừng của ta.

Từ ngày 16-3-1975, đội du kích Bình Sơn đã đào công sự bao quanh đồn, bót giặc, liên tục vận động trên 700 công nhân đấu tranh buộc địch bỏ tua gác phía ngoài đồn. Đại đội bảo an 376 co vào đồn. Đường 10 từ Bình Sơn ra Long Thành do du kích kiểm soát.

1 giờ sáng ngày 28-4-1975, trước khí thế tiến công của các lực lượng cách mạng, địch càng hoang mang. Nắm thời cơ, đội du kích Bình Sơn cùng nhân dân tiếp tục bao vây đánh địch. Đại đội bảo an 376 rút chạy, ta bắt sống 26 tên (có một chuẩn úy) thu 25 súng, giải phóng hoàn toàn Bình Sơn.

Trong 15 năm chiến đấu, đội du kích Bình Sơn đã lập được thành tích:

- Đánh diệt 189 tên (có 63 Mỹ và Thái Lan).
- Bắn rơi 6 máy bay, 12 xe quân sự.

Thu 50 súng các loại, gỡ 1274 mìn, trái các loại, thu 50.000 viên đạn, 4.615 kg thuốc nổ các loại.

- Chế tạo 921 mìn chống xe tăng.

Đội đã được tặng thưởng :

- Một Huân chương chiến công hạng II
- 12 Bằng khen, 32 giấy khen
- Nhiều đồng chí là dũng sĩ diệt Mỹ, diệt Thái Lan, diệt xe cơ giới.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đội du kích công nhân cao su Bình Sơn vinh dự được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Tinh thần chiến đấu kiên cường và thắng lợi của đội du kích công nhân Bình Sơn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nổi lên những truyền thống và bài học quý báu :

- Nắm vững nhiệm vụ chính trị trung tâm ở từng thời kỳ lịch sử, kết hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đề ra nhiệm vụ chiến đấu cụ thể cho lực lượng du kích.

- Là con em tại xã, đội du kích công nhân Bình Sơn đã làm tốt công tác quần chúng, biết tin và dựa vào nhân dân, Xây dựng cơ sở bên trong vững chắc, tạo được dự trữ dồi dào, bảo đảm cho đội luôn luôn phát triển vững chắc.

- Kết hợp hai nhiệm vụ đánh phá bình định và tìm diệt của địch.

- Luôn luôn thể hiện tư tưởng tiến công, tự tìm và chế tạo vũ khí diệt địch. Trong tiến công kết hợp được hai lực lượng bên trong và ngoài, kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận vừa tiêu diệt vừa làm rệu rã tinh thần địch.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HỘI MỸ

Xã Hội Mỹ nay là ấp Hội Mỹ xã Phước Long Hội, huyện Long Đất, chạy dài trên trục lộ 52; phía tây bắc giáp ấp Phước Lợi (trước năm 1976 là xã Phước Lợi), rừng Sác và cửa biển Lộc An; đông nam giáp ấp Long Mỹ (trước năm 1976 là xã Long Mỹ) và xã Phước Hải.

Xã Hội Mỹ gồm có hai ấp là ấp Bung và ấp Làng. Từ cuối năm 1962, địch tiến hành xây dựng ấp chiến lược, dồn dân ra sát lộ 52, hình thành 3 ấp Hội Trường, Hội Bài, Hội Cừu. Từ năm 1966, địch hủy diệt xã Long Mỹ, hình thành thêm ấp Hội An.

Dân số Hội Mỹ gồm 5000 người, hầu hết là dân địa phương định cư từ lâu đời, sinh sống với nghề trồng lúa nước, làm đặng trên biển và hầm than.

Hội Mỹ, Long Mỹ, Phước Lợi đều thuộc vùng đất cát, là vùng án ngữ căn cứ Minh Đạm của huyện Long Đất, nối liền vùng căn cứ này với vùng Đất Đỏ; là một trong những cửa khẩu hậu cần của cách mạng, nên đây là vùng tranh chấp mạnh giữa ta và địch, nhất là trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Với cuộc sống khổ cực, sớm được Đảng lãnh đạo (từ 1937), nhân dân Hội Mỹ có truyền thống yêu nước và tin tưởng vào cách mạng.

Từ năm 1961 đến năm 1965, lực lượng địch tại Hội Mỹ có đồn Bờ Đập (lộ -52), bót chùa Thất (lộ 52), đồn bà Hằng (lộ 52). Từ năm 1966 địch xây dựng thêm đồn Mười Cù (đường vào đất Hội Mỹ cũ), bót cầu Bà Mía, chốt ấp Hội Trường, Hai Ụ ở Hội Cừu. Quân nguy có một đại đội bảo an (60 tên), từ 2 đến 3 trung đội dân vệ (từ 10 đến 66 tên), 1 phân chi khu quân sự 12 tên, 1 cuộc cảnh sát 7 tên, một đoàn bình định 36 tên, 1 đội phòng vệ dân sự 23 tên và 11 tề xã ấp. Ngoài ra từ 1967 quân dân Hội Mỹ còn phải đối đầu với quân viễn chinh Mỹ và quân chư hầu Úc.

Sau trận đánh bọn dân vệ tại Long Mỹ 6 - 1 - 1960 mở đầu cho phong trào kết hợp đấu tranh chính trị - vũ trang ở huyện Long Đất, đội du kích xã Hội Mỹ được thành lập gồm có 1 tiểu đội, trang bị vũ khí thô sơ.

Ngay sau khi thành lập, đội đã tiến hành đợt tuyên truyền vũ trang diệt ác trong xã, diệt hai tên đầu hàng địch, đánh phá cách mạng, khủng bố nhân dân, đưa thể cách mạng đi lên.

Tháng 3 - 1961, theo chỉ đạo của Huyện ủy Long Đất, Đội du kích Hội Mỹ cùng đội du kích Long Mỹ và bộ đội huyện (c25), kết hợp nội tuyến, tiến công tiêu diệt đồn Bà Hằng (lộ 52) thu 37 súng, thiêu hủy nhà hội tề xã, giải phóng cơ bản Hội Mỹ, phát động phong trào nhân dân xây dựng xã chiến đấu bằng hầm chông, hố đinh.

Từ năm 1963, đội du kích Hội Mỹ luôn bám ấp, diệt ác, phá kìm, tạo điều kiện cho nhân dân bung ra phá rã hàng rào ấp chiến lược.

Phối hợp với chiến dịch Bình Giã và mặt trận ở Đất Đỏ, sáng 5-12-1961, du kích Hội Mỹ và du kích Long Mỹ cùng lực lượng huyện dùng 3 mũi tiến công địch tại đồn Bờ Đập, cô lập chúng từ 5-12-61 đến tháng 12-12-61. Ngày 13-12, địch điều tiểu đoàn biệt động quân do tên thiếu tá Phước chỉ huy xuống đánh chiếm lại đồn. Ta tiếp tục vây lấn, địch phải rút chạy về đồn Bà Hằng. Tại đây, ta dùng lực lượng 3 mũi, vừa bắn tỉa, vừa tập kích, vừa vận động nhân dân tác động hù dọa. Tiểu đoàn biệt động nguy cơ thun vào đồn, hoàn toàn chấp hành quy định của ta: ra đồn không mang súng, báo trước ngày bọn lính trên tiểu khu xuống càn quét. Xã Hội Mỹ được giải phóng. Đội du kích phát triển trên một trung đội, làm nòng cốt trong xây dựng làng xã chiến đấu, thanh khiết xóm ấp.

Ngày 8-6-1966, lữ đoàn dù 173 Mỹ càn vào căn cứ Minh Đạm. Đội du kích cùng các lực lượng bám trụ trên căn cứ suốt 10 ngày đêm, đánh bại hoàn toàn cuộc càn của địch.

Tháng 6-1967, lính Úc xây dựng hàng rào mìn M16- E3 từ núi Đa Quy đến bờ biển Phước Hải dài trên 10 km, cắt ngang xã, cô lập căn cứ Minh Đạm, đẩy bật lực lượng cách mạng ra ngoài. Tham gia phong trào gỡ mìn, trải trong hàng rào Úc, đội du kích xã Hội Mỹ đã gỡ hàng ngàn quả mìn E3 và lựu đạn để căn cứ huyện, xã.

Trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, đội đã cùng nhân dân bao vây địch ở đồn Bờ Đập, đắp mô, phá đường trên các trục lộ 44, 52, làm chủ xã 3 ngày. Sau đó, liên tục tiến công địch trong năm 1968, 1969.

Từ năm 1969 đến 1971, địch tiến hành đánh phá bên ngoài bằng biệt kích Úc, rải chất độc hoá học hủy diệt rừng, dùng xe cơ giới ủi phá rừng Sác, bên trong địch tiến hành các loại bình định, đánh phá phong trào gây cho cách mạng nhiều khó khăn.

Xây dựng được mạng lưới cơ sở vững chắc bên trong, đội du kích Hội Mỹ vẫn bám trụ làm thất bại âm mưu của địch. Tháng-1969, đội đột nhập vào ấp, đánh rã hoàn toàn và tước vũ khí đội phòng vệ dân sự địch tại xã. Nổi bật, ngày 5-3-1969, 3 du kích xã dùng mìn, trái tự tạo, đánh diệt nhiều địch, bẻ gãy cuộc càn quét của một tiểu đoàn thuộc sư 18 nguy vào căn cứ.

Năm 1971, phong trào chiến tranh nhân dân ở Hội Mỹ phát triển mạnh. Đội du kích với lòng dũng cảm, sáng tạo dùng vũ khí địch đánh địch đạt hiệu suất cao, góp phần buộc bọn chư hầu Úc, phải ủi phá hoàn toàn hàng rào mìn do chúng xây dựng. Trong đó có các trận đánh tiêu biểu:

1. Trận đánh máy bay ở cửa biển Lộc An:

Ngày 4-4-1971, đội du kích Hội Mỹ 4 đồng chí sau khi nắm quy luật đường bay của địch, đã tổ chức săn máy bay địch tại biển Lộc An.

Đêm 3-4-1971, lợi dụng nước ròng, đội vào chiếm lĩnh vị trí thuận lợi. 7 giờ sáng ngày 4-4, đội nổ súng bắn bị thương chiếc L119 bay từ vùng trời Phước Hải đến Lộc An. Địch liên tiếp cho nhiều máy bay lên thẳng lên ứng chiến và

diều chiếc L19 bị thương và tăng cường 1 đại đội lính lên phản kích. Đội dũng cảm bắn trả và rút quân về căn cứ an toàn. Bằng vũ khí cá nhân du kích Hội Mỹ đã bắn hạ một chiếc máy bay lên thẳng HU1A, bắn bị thương 1 chiếc HU1A khác và 1 chiếc L.19, diệt 1 giặc lái Úc.

2. Đánh phục kích xe quân sự trên lộ 52:

Đêm 5-7-1971, được cơ sở bên trong báo tin, du kích xã Hội Mỹ gồm 3 đồng chí, bí mật dùng đầu đạn 105 ly, gắn kíp nổ tự chế tạo bằng mìn, gài trên đường 52 đoạn ấp Hội Trường để đánh xe cơ giới của địch. Hai bên đường địa hình trống trải với ruộng nước, rừng chòi cách xa đường gần 1 km, nhưng cả tổ vẫn quyết tâm khắc phục.

7 giờ sáng ngày 7-7, chiếc xe GMC chở trung đội 2 bảo an (đại đội 3, tiểu đoàn 701) gồm 15 tên. Do tên thiếu úy Bửu chỉ huy, xuất hiện, chạy từ Phước Hải lên Đất Đỏ. Chờ xe địch lọt vào trận địa, các đồng chí cho nổ trái, 15 tên bảo an đền tội.

3. Bẻ gãy trận càn của quân Úc tại Trảng Dầu

Tháng 9-1971, 2 đại đội lính Úc, có xe tăng yểm trợ, đã mở cuộc càn quét, đánh vào căn cứ của xã Hội Mỹ. Xung quanh căn cứ, du kích xã đã bố trí mìn M16 -E3, theo thế liên hoàn để bảo vệ.

Địch tiến vào đến Trảng Dầu, bộ phận đi đầu đập phải mìn M16-E3, gần 1 tiểu đội địch bị diệt. Bọn lính Úc hoang mang, xô nhau chạy lại, dậm phải mìn gài của ta. Với 3 quả mìn M16-E3, du kích Hội Mỹ đã diệt 69 tên Úc, trong đó có 1 trung tá.

Trận đánh này có tác dụng lớn, góp phần bẻ gãy âm mưu đánh phá của Úc trong Huyện, buộc chúng phải tự phá hủy hàng rào mìn do chúng xây dựng tại Đất Đỏ.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, đội du kích Hội Mỹ kết hợp 3 mũi, liên tục tấn công địch tại ngã 3 Bờ Đập. Tháng 1-1973 đội cùng nhân dân tiến công địch tại ấp Hội Trường, làm chủ ấp suốt 1 tháng, tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định.

Tham gia chiến dịch mùa khô 1974-1975 đội du kích Hội Mỹ tổ chức nhiều đợt vũ trang tuyên truyền diệt ác ôn, phá rã hoàn toàn đội phòng vệ dân sự của địch.

Cuối tháng 4-1975, du kích xã kết hợp đấu tranh của quần chúng tổ chức vây lấn, bắn tỉa địch tại phân chi khu quân sự Hội Mỹ. Ngày 27-4 địch hoang mang rút chạy. Ta giải phóng hoàn toàn xã, bắn phá đồn bót địch.

Qua 15 năm chiến đấu và xây dựng, đội du kích xã Hội Mỹ đạt được những thành tích:

- Tác chiến tự lực 104 trận (kể cả đánh bằng mìn trái).
- Loại 474 tên địch (chết 290, có 1 trung tá Úc và nhiều sĩ quan ngụy).

- Diệt gọn 1 trung đội bảo an, 1 trung đội Úc gồm 69 tên.
- Thu 8 súng (có 1 trung liên, 5 AR.15, 2 carbine) và 1 máy thông tin PRC 25.
- Bắn cháy 2 máy bay, bị thương 2 chiếc khác, phá hủy 6 xe quân sự (có 3 xe tăng, 2 xe ủi, 1 GMC)
- Phá hủy 1 đại liên 60, 1 máy PRC 25, 3 ụ.
- Kết hợp nội tuyến hạ 1 đồn.
- Gỡ 1790 mìn M16.E3, 550 lựu đạn các loại.
- Gài 7 bãi mìn bảo vệ căn cứ với trên 620 mìn E3 và lựu đạn.

Đội đã được tặng thưởng:

- 1 Huân chương chiến công hạng II
- 3 Huân chương chiến công hạng III
- Nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 6 tháng 11-1978, đội du kích xã Hội Mỹ vinh dự được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Trên địa bàn một xã phải đối phó với 3 loại kẻ thù: đế quốc Mỹ, chư hầu Úc, quân nguy với những thủ đoạn thâm độc và phương tiện chiến tranh hiện đại, đội du kích xã Hội Mỹ đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ và thắng lợi vẻ vang, xây dựng được những bài học và truyền thống tốt đẹp.

Nắm vững nhiệm vụ chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng. Có lúc toàn đội chỉ còn 2 du kích, nhưng vẫn vững vàng kiên định lập trường chiến đấu.

Vừa chiến đấu vừa xây dựng, phát động phong trào nhân dân xây dựng làng xã chiến đấu, toàn dân đánh giặc; biến vũ khí địch thành vũ khí ta đánh lại chúng đạt hiệu suất cao.

Kiên trì bám trụ, tin tưởng và dựa vào nhân dân kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang - chính trị - binh vận bao bót, bức rút, bức hàng đồn bót giặc.

Luôn luôn tiến công địch ở mọi nơi, mọi lúc, chủ động đánh địch với phương châm: “táo bạo, bất ngờ giành thắng lợi.”

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HUNG LỘC

Xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, cách thành phố Biên Hòa 30 km về phía đông bắc. Nằm giữa hai trục đường số 1 và 20, xã Hưng Lộc với diện tích hơn 10 km² như một vành cung án ngữ hai đoạn đường, giáp với các xã Dầu Giây, Bàu Hàm 1, Bàu Hàm 2. Dân số ở xã hơn 10.000 người, hầu hết là dân di cư từ miền Bắc, miền Trung vào sinh sống trong 4 ấp: Hưng Nghĩa, Hưng Nhơn, Hưng Hiệp, Hưng Lộc. Từ năm 1974, địch lập thêm 2 ấp Hưng Bình, Hưng Long. Nhân dân sinh sống bằng nghề làm ruộng, rẫy, trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn trái.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Hưng Lộc, nhất là ấp Hưng Nghĩa là 1 địa bàn đứng chân quan trọng của lực lượng cách mạng tỉnh Biên Hòa, khu miền Đông, là một hành lang vận chuyển lương thực, vũ khí và đồ dùng quân sự của cách mạng về thành phố Biên Hòa và Sài Gòn. Do đó, địch tìm mọi cách đánh phá phong trào cách mạng ở Hưng Lộc rất ác liệt.

Từ năm 1966, lực lượng địch gồm: một đại đội bảo an ở đồi Phú Y, một đại đội khác đóng ở nhà ga xe lửa, 1 trung đội dân vệ, 1 phân chi khu cảnh sát do đại úy cảnh sát chỉ huy, 1 đội phòng vệ dân sự 50 tên. Ngoài ra ở ấp Hưng Bình, địch thiết lập một cụm pháo với 2 khẩu 105 và 106 ly. Trong từng đợt đánh phá, địch tăng cường các đơn vị của sư đoàn 18 bộ binh ngụy, lữ đoàn dù 119 Mỹ, sư đoàn 25 bộ binh Mỹ vào càn quét.

Cuối năm 1961, dưới sự chỉ đạo và tăng cường cán bộ của Ban cán sự Long Khánh, tại Hưng Lộc đã xây dựng một tổ công tác gồm 3 đồng chí làm nhiệm vụ tuyên truyền và xây dựng cơ sở cách mạng trong xã.

Tháng 2- 1962, lực lượng vũ trang của Ban cán sự tổ chức diệt một tên trưởng ấp ác ôn, đồng thời tấn công diệt một bót Hưng Nghĩa, rút được thanh niên đi tòng quân.

Tháng 4-1962, cơ sở xã phục vụ cho bộ đội tập kích địch ở ấp Hưng Nghĩa, bắt sống 16 tên dân vệ, thu 13 súng. Bọn tề ấp đều bỏ chạy, nhân dân bung ra phá tan ấp chiến lược Hưng Nghĩa (ngang 250m dài 300m).

Do tình hình dân cư tại xã phức tạp, nên việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương gặp nhiều khó khăn. Năm 1968, đội du kích Hưng Lộc hình thành gồm 8 đồng chí. Trong cuộc tiến công xuân Mậu Thân 1968, Hưng Lộc là nơi tập kết và chuyển quân của phân khu 4 để tiến công vào Sài Gòn.

Năm 1968, địch biết Hưng Lộc là bàn đạp của cách mạng, nên cố sức đánh phá với kế hoạch bình định cấp tốc, đưa hơn 100 tên bình định nông thôn vào xã, vừa khủng bố, vừa mị dân, phân loại dân để tìm kẹp. Bên ngoài kết hợp với rải chất độc hoá học chúng cho hàng trăm xe tăng, ủi xe từ đường 1, đường

20 và đường 25 càn vào ủi phá địa hình bám trụ của ta. Việc đi lại của nhân dân bị địch kiểm soát nghiêm ngặt, căn cứ mất ổn định, phải luôn thay đổi địa điểm.

Tuy khó khăn nhưng đội du kích vẫn kiên trì bám trụ xây dựng cơ sở bên trong, tìm sơ hở của địch tổ chức đột áp lấy lương thực, phục kích đánh địch đi càn khùng bố nhân dân. Ngày 5-6-1969, du kích Hưng Lộc kết hợp bộ đội huyện Trảng Bom tiến công bọn bảo an, dân vệ trong áp chiến lược Hưng Lộc, Hưng Thạnh, Hưng Nhơn, diệt 18 tên, làm bị thương 37 tên, thu 8 súng, làm chủ áp Hưng Thạnh, Hưng Nhơn, phát động hàng ngàn nhân dân nổi dậy phá hơn 2.500 mét kẽm gai, xé cờ nguy, phá tan trụ sở tề xã.

Trong đánh phá bình định, được cơ sở bên trong giúp đỡ, đội đã vượt được các chốt của bọn Mỹ, bọn dân vệ đã diệt được 3 tên tề ác ôn trong áp. Sau đó, đội tổ chức nhiều cuộc đánh diệt địch bằng cách đánh biệt động bí mật, bất ngờ diệt nhiều lính Mỹ và bọn ác ôn. Hoạt động vũ trang của đội du kích đã phá lỏng thế kim kẹp bên trong xã của địch.

Phối hợp với bộ đội chủ lực đánh chống càn bên ngoài, nhiều du kích dũng cảm bám trụ trong áp, dùng B40 diệt xe tăng địch. Tại Bàu Nếp, 1 du kích xã bí mật đột nhập vào sân bay dã chiến của Mỹ, dùng lựu đạn diệt máy bay lên thẳng vừa hạ cánh. Đồng thời, đội còn vận động nhân dân nhiều lần đấu tranh đánh địch bắn pháo bừa bãi vào xóm áp, chống ủi phá vườn cây...

Từ năm 1973 đến 1975, tuy quân Mỹ đã rút hết, nhưng bọn lính nguy ngoan cò, chúng dùng mìn, lựu đạn, gài nhiều nơi, kết hợp tung biệt kích dày đặc trong rừng gây cho đội nhiều thiệt hại, khó khăn. Bên trong áp, bọn tình báo, tâm lý chiến truy lùng đánh phá cơ sở cách mạng, dùng tiền bạc và các thủ đoạn tâm lý chiến khác để gây chia rẽ, nghi kỵ trong nhân dân.

Trước tình hình đó, đội du kích phải phân tán từng tổ nhỏ, lấy áp Hưng Nghĩa làm địa bàn bám trụ hoạt động, thường xuyên dùng mìn tự tạo đánh phá đoạn đường sắt đi qua xã, để cắt đứt đường vận chuyển của địch.

Tháng 5-1974, 5 du kích hóa trang, vận động tập kích một chốt địch đóng trên đồi cách đường số 1 khoảng 70 km, diệt 3 tên, thu 3 súng, 2 mìn clay - mo, ta rút về căn cứ an toàn.

Chuẩn bị vào đợt chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 đội du kích cùng nhân dân Hưng Lộc đã tích cực tham gia đội dân công, góp thành hoàn thành tuyến đường vận chuyển của cách mạng từ sông Đồng Nai qua Cây Gáo, Bàu Hàm, Hưng Nghĩa, đường 1, đường 10, Bình Sơn qua Phước Thái ra lộ 15 về Nhơn Trạch. Hưng Nghĩa được xây dựng thành kho trạm của lực lượng tỉnh, khu miền Đông phục vụ chiến dịch.

Ngày 5-1-1975 đến 16-1-1975, đội du kích phối hợp cùng đại đội công binh quân khu 7 tiến công khu trại địch lấn chiếm sau hiệp định Pa - ri ở Hưng Nghĩa, phục kích đánh xe trên đường 1, diệt 4 tên, có 3 sĩ quan từ đại úy đến trung tá, diệt 1 cụm quân địch trên đường 20, diệt và làm bị thương 32 tên, bắn cháy 2 xe quân sự.

Tháng 2-1975, đội lại tổ chức đánh 1 trung đội dân vệ di chuyển trên đường số 1 gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng, hỗ trợ mạnh đến phong trào quần chúng đang trong khí thế sôi sục cách mạng.

Từ ngày 8 đến 21-4-1975, chủ lực đánh chiếm đường số 1, đoạn Hưng Nghĩa đến ngã ba Dầu Giây, cắt đứt sự chi viện của địch từ Biên Hòa, Trảng Bom lên Xuân Lộc. Trong thời điểm này, hơn 300 dân từ các nơi chạy về Hưng Lộc, đội du kích cùng nhân dân tham gia giúp đỡ họ ổn định cuộc sống. Trong cơn hoảng loạn địch tập trung bắn pháo ác liệt vào hai ấp Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, đội du kích cùng nhân dân vẫn bám trụ làm nhiệm vụ truy lùng bọn ác ôn, tham gia phá đường, đắp mô hỗ trợ cho chủ lực quân khu tiêu diệt địch trên hai đường số 1 và số 20. Nổi bật bằng hai đầu đạn pháo 105 ly, du kích Hưng Lộc gài đánh diệt 2 xe tăng địch tại ấp Hưng Nghĩa.

Ngày 28-4-1975, kết hợp 3 mũi, đội du kích cùng nhân dân nổi dậy giải phóng hoàn toàn xã Hưng Lộc.

Trong quá trình chiến đấu, đội du kích xã Hưng Lộc đã:

- Tác chiến 155 trận vừa độc lập vừa phối hợp với trên.
- Diệt và làm bị thương hơn 1000 địch (có 11 Mỹ, 24 tên điệp, ác ôn, 10 sĩ quan nguy), bắt sống 55 tên.
- Thu 100 súng các loại.
- Phá hủy 1 máy bay lên thẳng, 3 xe tăng, 1 đầu máy xe lửa và 5 đoàn tàu quân sự của địch.
- Đánh rã 2 đội phòng vệ dân sự.
- Vận động 150 thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến.
- Giúp đỡ gạo, lương thực cứu đói cho 100 gia đình.
- Chữa bệnh cho 1200 người .
- Giúp đỡ cho 200 gia đình xây cất lại nhà cửa bị bom pháo địch tiêu diệt.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, thành tích nêu trên đội đã hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm đường dây giao liên, cửa khẩu hậu cần cho tỉnh, huyện trên địa bàn xã.

Đội du kích xã Hưng Lộc đã được tặng thưởng 3 Huân chương chiến công, 10 bằng khen giấy khen. Hai năm 1968, 1970 đạt cờ luân lưu của tỉnh; năm 1974 đạt đơn vị danh hiệu quyết tâm chiến thắng.

Ngày 6-11-1978, đội du kích xã Hưng Lộc được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Trong quá trình chiến đấu lâu dài gian khổ, đội du kích xã Hưng Lộc đã vững vàng vượt qua để đi đến thắng lợi. Thành quả đạt được thể hiện tinh thần và lòng quyết tâm chiến đấu của toàn đội, tạo nên những bài học tốt:

Trên một địa bàn phức tạp về thành phần dân số, đội đã xây dựng cơ sở nòng cốt trong nhân dân làm chính. Biết tin và dựa vào dân, biết chọn lọc quần chúng trên cơ sở quan điểm quần chúng của Đảng. Đội du kích xã Hưng Lộc đã tạo cho mình một mạng lưới hậu cần, thông báo tin vững chắc bảo đảm đánh chắc thắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đi đôi với tiến công địch, đội làm tốt công tác huấn luyện và xây dựng đơn vị, rèn luyện nâng cao kỹ thuật, chiến thuật, sử dụng thuần thục các loại vũ khí, mìn, trái chiến lợi phẩm đạt hiệu suất cao.

Đội luôn kiên định lập trường, vững vàng về tư tưởng, bám trụ địa bàn chiến đấu, thực hiện tốt phương châm kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh kẻ thù.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT

Huyện Long Đất có diện tích trên 310 km, dân số 8 vạn người, nằm ở phía đông bắc Vũng Tàu, tây bắc giáp Long Khánh, nam giáp biển Đông dài 20 km chạy từ cảng Lộc An đến Phước Tỉnh. Trong huyện có nhiều đường giao thông quan trọng như đường 23, 44 và 52. Đặc biệt giữa huyện có ngọn núi Kỳ Vân cao hơn 800 mét (tức núi Minh Đạm). Với đặc điểm địa hình như vậy, Long Đất sẽ giữ vị trí chiến lược quan trọng về quân sự, chính trị, kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Trong suốt hai cuộc chiến tranh, kẻ thù luôn luôn biến nơi đây thành một trong điểm binh định quan trọng. Đặc biệt, trong chiến tranh chống Mỹ, trên địa bàn nhỏ hẹp này, chúng bố trí hai chi khu Long Điền và Đất Đỏ, 1 yếu khu Long Hải, 3 chốt do quân Úc đóng, 2 trung tâm huấn luyện, hơn 52 đồn bót, tua và một hệ thống hầm ngầm 36 ụ. Lực lượng địch thường xuyên có 2 tiểu đoàn bảo an, nhiều đại đội và trung đội đóng khắp các xã trong huyện. Thời kỳ cao điểm, địch tập trung về đây 1 chuyên đoàn Úc hơn 8000 tên, lữ dù 173 Mỹ, hai chiến đoàn của sư 18 nguy cùng hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, xe ủi với cường độ phi pháo, chất độc hóa học, B52 đánh phá rất ác liệt.

Phát huy truyền thống bất khuất anh hùng Võ Thị Sáu, trong suốt 15 năm chống Mỹ, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất đã ra sức khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn và điều kiện ác liệt của địa bàn, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp, kiên quyết bám trụ, liên tục chiến đấu, lần lượt đương đầu với đầu sỏ Mỹ, Úc, lần lượt làm phá sản các thủ đoạn chiến thuật của chúng (như “hàng rào mìn”, “ụ ngầm”, “lá chắn”...), góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc.

Từ phong trào Đồng Khởi xuân 1960, một bán đội vũ trang đầu tiên của huyện được thành lập, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh vũ trang phát triển rộng, mạnh trong toàn huyện. Ngay sau khi thành lập, đội đã tiến hành một loạt trận đánh và thu được thắng lợi dòn dãi, như trận ngày 6-4-1960 trận bờ đập Hội Mỹ, Tam Phước tháng 10-1960. Đầu năm 1961, lực lượng vũ trang huyện được bổ sung thêm quân số và trang bị. Ngoài lực lượng tập trung của huyện mỗi xã có từ 20 đến 30 dân quân du kích. Lực lượng vũ trang và bán vũ trang mở nhiều cuộc tiến công địch hỗ trợ đắc lực cho đồng bào nổi dậy, diệt ác và bắt rút nhiều đồn bót, bắt nhiều ác ôn, tề điệp, giải tán nguy quyền tay sai. Giải phóng hoàn toàn và lập chính quyền cách mạng ở 8 xã trong huyện. Đến cuối năm 1964, lực lượng vũ trang huyện. Phát triển được 70 đồng chí, mạng lưới dân quân du kích hình thành rộng khắp. Ta giải phóng được hoàn toàn hai bên trục 41 và 52.

Sau thất bại chiến lược chiến tranh đặc biệt, Mỹ ào ạt đưa quân vào miền Nam, Long Đất trở thành một trong những địa bàn chân thang trọng điểm của địch ở Bà Rịa – Long Khánh. Ngày 8 tháng 6-1966, được sự hỗ trợ đắc lực của máy bay và pháo binh, đơn vị lữ dù 173 Mỹ đến Long Đất mưu đồ đánh

chiếm căn cứ Minh Đạm và các vùng giải phóng của ta. Trong 10 ngày đêm lực lượng vũ trang huyện đã kiên cường chiến đấu chặn đứng cuộc hành quân của địch, diệt gần 200 tên Mỹ, 45 tên ngụy, thu gần 100 súng các loại, bảo vệ được khu căn cứ.

Vào mùa mưa năm 1967, địch tập trung nhiều lực lượng, quyết tâm đánh phá, hòng xóa bỏ căn cứ Minh Đạm của ta. Tháng 6-1967, chiến đoàn Úc triển khai xây dựng một hệ thống hàng rào mìn về phía Đông đường 52, rộng 350 mét, dài hơn 10 km từ núi Da Qui đến bờ biển Phước Hải. Hàng ngày, chúng dùng 50 khẩu pháo kết hợp với pháo ở tàu và máy bay đánh phá ác liệt. Tính riêng trong 6 tháng cuối năm 1967, địch tổ chức gần 200 cuộc càn quét đánh phá lên căn cứ. Nhưng mọi cố gắng của địch đều thất bại, chúng đã vấp phải sự đánh phá quyết liệt, bền bỉ của lực lượng vũ trang huyện và quân dân du kích địa phương. Qua các đợt chống càn trong 6 tháng nói trên, ta đã diệt gần 200 tên địch (trong đó có 600 tên Mỹ và 300 tên Úc), bắt sống 50 tên, thu 150 súng các loại. Đồng thời với hoạt động chống càn quét để bảo vệ căn cứ, huyện phát động phong trào toàn dân tham gia phá rào, gỡ mìn. Chỉ sau 3 tháng, ta đã phá gỡ hơn nửa hàng rào mìn của địch, lấy trái về xây dựng bãi mìn bảo vệ khu căn cứ Minh Đạm và các căn cứ xã phía Đông đường 52, biến các ấp chiến lược thành căn cứ bám trụ của du kích xã.

Trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, lực lượng vũ trang huyện đã làm nòng cốt cho toàn thể nhân dân đồng loạt đánh vào các mục tiêu trong địa bàn huyện. Tại Đất Đỏ, 1 tiểu đoàn Úc bị đánh thiệt hại nặng. Ở Long Điền, lực lượng vũ trang bao vây đánh địch suốt 7 ngày đêm, tiêu hao nặng tiểu đoàn 3 thuộc sư đoàn 18 ngụy. Hết các xã ta đều đánh chiếm và bám trụ các mục tiêu suốt 4 ngày, loại khỏi vòng chiến đấu 700 tên địch.

Sau tết Mậu Thân 1968, Mỹ, Úc và quân ngụy tập trung phản kích quyết liệt vào Long Đất, huy động tối đa các phương tiện đánh chiếm căn cứ Minh Đạm, lực lượng vũ trang huyện kiên cường phản kích liên tục tiến công, bao vây đánh chiếm và giữ vững căn cứ, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến trong toàn huyện.

Trong năm 1969, tuy gặp nhiều khó khăn, lực lượng vũ trang huyện vẫn kiên cường bám trụ, cùng chủ lực tỉnh đánh phá vỡ hệ thống ụ ngầm của Úc tại Đất Đỏ. Nổi bật là phong trào dùng vũ khí địch diệt địch ở các xã phát triển mạnh, đạt hiệu suất cao như các trận dùng mìn Úc diệt gọn các trung đội lính Úc, trong đó có nhiều sĩ quan Úc ở Phước Hoà Long, Hội Mỹ.

Đến tháng 4-1942, hòa trong cuộc tổng tiến công chiến lược trong toàn miền Nam, lực lượng vũ trang trong toàn huyện đồng loạt tiến công, phá banh hệ thống ụ ngầm của địch tại Đất Đỏ. Ban đêm quân cách mạng làm chủ ấp chiến lược. Phong trào quần chúng lên cao, tạo tiền đề quan trọng cho việc đấu tranh đẩy mạnh thế và lực lượng cách mạng trong huyện sau khi hiệp định Pa-ri được ký kết.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chiều ngày 28-4-1975, lực lượng vũ trang đã kết hợp với nhiều lực lượng chính trị quần chúng nổi dậy đánh chiếm toàn bộ các mục tiêu trong huyện, giải phóng hoàn toàn huyện Long Đất.

Mười lăm năm xây dựng và chiến đấu, trưởng thành, lực lượng vũ trang huyện Long Đất đã:

- Đánh hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 12.600 tên địch (có 1.200 tên Úc, 800 tên Mỹ và Nam Triều Tiên), bắt sống 300 tù binh.
- Phá hủy 170 xe quân sự (có 50 xe tăng, xe bọc thép)
- Bắn rơi 16 máy bay, san bằng hơn 100 đồn bót thu 1.700 súng các loại.
- Hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương, bổ sung hơn 4000 thanh niên và bộ đội chủ lực, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

Với thành tích trên, lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã được khen thưởng 1 quân chương quân công giải phóng hạng nhì, 1 quân chương chiến công giải phóng hạng nhất, 2 lần được tặng cờ thi đua luân lưu của tỉnh. Ngày 6-11-1978, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất được vinh dự đón nhận danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Trên một địa bàn ác liệt, thường xuyên phải đương đầu với nhiều loại kẻ thù áp đảo về số lượng và phương tiện vũ khí, kỹ thuật, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng của cách mạng, kiên cường đứng vững trên mảnh đất của mình, không ngừng xây dựng đội ngũ, vừa chủ động liên tục đánh địch, vừa làm nòng cốt hỗ trợ đắc lực cho phong trào du kích chiến tranh phát triển đều khắp, xây đắp nên truyền thống:

Vượt mọi khó khăn gian khổ, liên tục chủ động chiến đấu và chiến đấu với hiệu suất cao.

Giữ vững lòng tin cách mạng, kiên cường bám đất bám dân, giành đi, giật lại với quân thù, một tất không đi một ly không rời, ra sức xây dựng căn cứ cách mạng và chiến đấu bảo vệ căn cứ.

Có tinh thần khắc phục khó khăn, thiếu thốn, mưu trí sáng tạo, tự lực tự cường, lấy vũ khí địch đánh địch, biến cái mạnh của địch thành cái mạnh của mình.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ PHƯỚC AN

Xã Phước An trước đây thuộc huyện Nhơn Trạch¹, nay thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nằm trải theo trục đường số 19, xã Phước An nằm trong khu vực lòng chảo, phía bắc giáp chi khu Nhơn Trạch và kho đạn thành Tuy Hạ; phía nam giáp sông Lòng Tàu - đường thủy chiến lược từ Lòng Tàu về Sài Gòn; phía đông giáp xã Phước Thọ cặp theo sông Thị Vải; phía tây là khu đồng bào theo đạo Thiên Chúa di cư từ miền Bắc vào do địch bố trí.

Phước An là bàn đạp của cách mạng để uy hiếp và tiến công địch ở thành Tuy Hạ, ngăn chặn sự chuyển vận đường thủy của địch với Sài Gòn. Phước An có rừng Sác thuận lợi cho ta trú, ém quân, là căn cứ địa cách mạng suốt hai thời kỳ kháng chiến.

Diện tích xã Phước An khoảng 8 km² gồm 4 ấp: Bà Bông, Bà Trường, Vũng Gấm, Quới Thạnh, mật độ dân số thưa thớt, chuyên nghề đánh lưới trên sông và làm củi. Nhân dân có truyền thống yêu nước, cách mạng, kiên cường chiến đấu suốt 9 năm chống Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Phước An là trọng điểm đánh phá, bình định của địch ở khu lòng chảo Nhơn Trạch. Từ năm 1960, địch xây dựng hệ thống đồn bót dọc đường 19 do một tổng đoàn dân vệ 50 tên đóng giữ. Từ năm 1962, địch tăng cường một trung đội bảo an; bên trong là bộ máy tề xã, ấp và cảnh sát trên 20 tên để kìm kẹp nhân dân. Từ năm 1966, nhân dân Phước An còn phải đối đầu với quân Mỹ, quân chư hầu Thái Lan. Ngoài hàng rào ấp chiến lược, địch sử dụng chất độc hoá học hủy diệt rừng Sác, dùng bom, pháo, xe cơ giới ủi phá địa hình, phá địa bàn bám trụ của lực lượng cách mạng, cho từng đoàn máy bay trực thăng từ 3 đến 5 chiếc dàn hàng ngang quạt để phát hiện hầm bí mật của ta. Bên trong xã, ấp bọn cảnh sát. Bình định, tâm lý chiến liên tục ruồng bỏ, tiến hành chiến tranh tâm lý gây chia rẽ, nghi kỵ trong nhân dân.

Năm 1960, đội du kích xã Phước An hình thành làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở. Tháng 10-1960 kết hợp lực lượng huyện và cơ sở nội tuyến, đội tập kích tổng đoàn dân vệ tại chợ, giữa ban ngày, thu 6 súng, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị binh vận, hù dọa làm địch hoang mang.

Liên tục trong năm 1961, đội kết hợp vừa vũ trang tuyên truyền vừa diệt ác làm rệu rã bộ máy tề xã. Ngày 20-10-1961, đội đào công sự, hầm hố vây lấn địch tại bót Gò Cát, đồng thời vận động hơn 300 nhân dân đấu tranh kêu gọi địch buông súng. Ngày 24-10-1961 địch hoang mang bỏ đồn rút chạy, ta bắt sống 4 tên, thu 7 súng, giải phóng hoàn toàn hai ấp Bà Bông, Bà Trường.

¹ Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng hai huyện Nhơn Trạch và Long Thành nhập lại thành huyện Long Khánh

Đầu năm 1962, đội du kích Phước An nhiều lần phục kích đánh diệt bọn bảo an, dân vệ đi càn quét buộc nhân dân làm ấp chiến lược, đồng thời đội vận động nhân dân đấu tranh quyết liệt chống địch rào ấp, gom dân. Năm 1963, địch khoanh dân tại chỗ lập ấp chiến lược, xây dựng lại bót Gò Cát, tua ở chợ để hiểm trợ việc lập lại bộ máy tề nguỵ. Đội du kích vẫn kiên trì bám sát địch, đánh địch đi tuần tiểu mở đường, diệt nhiều tên làm chúng co lại trong đồn. Cuối năm 1963, đội làm nòng cốt phát động nhân dân nổi dậy phá hàng ngàn mét rào ấp chiến lược, xây dựng hầm chông, hố đinh đánh địch đi càn. Đầu năm 1964, ta giải phóng hai ấp Bà Bông, Bà Trường, đội du kích Phước An phát triển lên một trung đội, vận động hàng chục thanh niên thoát ly tham gia chiến đấu.

Tháng 5-1964, tại Phước An ta bắt đầu xây dựng ụ chiến đấu và địa đạo để đánh địch lấn chiếm. Trong hai năm 1964, 1965 du kích cùng nhân dân đóng góp trên 5000 ngày công, xây dựng được 3 ụ chiến đấu liên hoàn nhau.

Tháng 9-1964, ụ chiến đấu đầu tiên hoàn thành tại ấp Bà Trường. Địch điều tiểu đoàn 4 lính thủy đánh bộ cùng một tiểu đoàn bảo an chia làm nhiều mũi càn vào để tiêu diệt ụ. Chỉ có 7 đồng chí, du kích Phước An đã bám trụ, bố trí chông, mìn bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch suốt nửa ngày. Địch rút lui mang theo 32 xác chết và bị thương, trong đó có 1 đại úy.

Thắng lợi của đội du kích vừa hỗ trợ phong trào đấu tranh của nhân dân, vừa chứng tỏ ưu thế của chiến thuật ụ chiến đấu, như báo cáo của Bộ chỉ huy quân khu miền Đông năm 1964 đã đánh giá: "... Đội du kích Phước An (Biên Hoà) lực lượng kém hơn địch từ 20 đến 80 lần, vẫn cứ đánh và giành thắng lợi".

Ngày 1-7-1965, địch lại tổ chức cuộc càn quét quy mô lớn vào Phước An với 1600 quân chủ lực sư 18 và bảo an do các cố vấn Mỹ chỉ huy. Đội du kích chỉ 14 đồng chí (có 2 là y tá) đã bố trí trận địa chiến đấu mìn, chông quanh ụ chiến đấu, đội bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch. Đến 3 giờ chiều ngày 3-7-1965, địch rút lui. Ta diệt 67 tên, làm bị thương 30 tên (có 4 cố vấn Mỹ), bắn rơi 1 máy bay lên thẳng. Qua thắng lợi này hơn 10 đồng chí trong đội đã được kết nạp vào Đảng.

Phát huy thắng lợi này, ngày 9-7-1965, đội du kích kết hợp với đấu tranh binh vận của nhân dân tiến hành vây địch ở bót Gò Cát. Ngày 10-7, đại đội bảo an đóng bót Gò Cát bỏ chạy, xã Phước An lại được giải phóng.

Tháng 3-1966, lữ dù 199 Mỹ càn vào Phước An với 40 xe tăng ủi phá khu lòng chảo nhằm tiêu diệt đội du kích và văn phòng Huyện ủy đóng tại đây. Dựa thế địa đạo, đội du kích Phước An dũng cảm đánh trả địch quyết liệt diệt 63 tên Mỹ, bắn rơi 4 máy bay lên thẳng. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên của đội du kích, khẳng định tinh thần chiến đấu kiên cường và sự trưởng thành của đội.

Từ năm 1967, quân chư hầu đánh thuê Thái Lan thuộc sư đoàn Nữ Xà Vương. Hắc Bảo thay nhau vào xây dựng căn cứ ở cầu Nước Trong, từ đó bung ra đánh phá vùng Nhơn Trạch, Long Thành. Chúng đóng 3 cụm quân ở 3 ấp Bà

Bông, Bà Trường, Vũng Gấm, kết hợp vừa rải chất độc hoá học hủy diệt rừng Sác, phá địa bàn bám trụ của du kích và đoàn 10 đặc công của miền.

Với sở trường đánh phục kích, gài trái, hầm chông, bố đĩnh, đội du kích nhiều lần bẻ gãy các trận càn của quân Thái Lan, đánh diệt chúng có hiệu quả, có trận diệt gọn một tiểu đội chúng tại miếu ông Tùng, hơn 20 tên lọt hầm chông, hố đĩnh do đội bình định nông thôn của địch trong áp diệt 16 tên, thu 8 súng, đánh bại âm mưu “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt” của chúng.

Từ năm 1969 đến 1971, địch tăng cường và tập trung mọi phương tiện hủy diệt rừng Giồng và rừng Sác ở Phước An gây cho lực lượng cách mạng gặp rất nhiều khó khăn, thiếu đói. Đội du kích vẫn kiên trì bám trụ dùng bom pháo lép của địch tự tạo vũ khí đánh diệt 3 xe tăng, bắn rơi 1 máy bay én thẳng, diệt nhiều sinh lực hộ binh địch.

Trong hai năm 1973, 1974, phong trào nhân dân chiến tranh ở Phước An phát triển rộng. Ngày 19-5-1974, đội hỗ trợ cho cơ sở tiến hành binh vận, đội phòng vệ dân sự áp Vũng Gấm nổi dậy trừng trị tên trưởng ấp ác ôn, thu 8 súng, bắt 6 tên khác; đồng thời đội 4 lần tập kích vào đồn dân vệ Vũng Gấm, diệt 4 tên, làm bị thương 12 tên khác, làm bọn tề ấp xã khác lo sợ.

Trong khí thế cách mạng sôi nổi tháng 3-1975, đội cùng nhân dân dùng 3 mũi giáp công bao vây kêu gọi bọn lính ở Vũng Gấm buông súng. Trong gần hai tháng đội bắn chết và bị thương 14 tên, phá hủy 1 cầu, 1 công trên đường 19, 4 xe honda, thu 2 súng.

Cuối tháng 4-1975, đội làm nòng cốt phát động nhân dân trong xã nổi dậy phá rã tề nguy, giải phóng hoàn toàn xã Phước An.

Trong 15 năm liên tục chiến đấu, đội du kích Phước An đã đánh hàng trăm trận, diệt 282 tên địch, thu 54 súng các loại, bắn rơi 2 máy bay, hủy 3 xe tăng thu gom hàng trăm bom pháo lép tạo vũ khí đánh địch.

Đội đã được khen thưởng: Một huân chương chiến công hạng nhất, 1 huân chương chiến công hạng hai, ba huân chương chiến công hạng ba, nhiều bằng khen giấy khen.

Ngày 6-11-1978, đội du kích xã Phước An được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Trong 15 năm chiến đấu cực kỳ ác liệt và vẻ vang, vượt mọi khó khăn gian khổ, đội du kích xã Phước An nổi lên mấy đặc điểm truyền thống:

Tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh của cách mạng, bám vững địa bàn chiến đấu, xây dựng được thể chiến đấu nhân dân, đảm bảo thực hiện được thắng lợi nhiệm vụ chính trị theo phương châm: “lấy ít thắng nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông”.

Biết tin và dựa vào dân, xây dựng và phát triển cơ sở vững chắc, làm nòng cốt phát động phong trào nhân dân chiến tranh, đồng thời phục vụ cho chủ lực đánh địch thắng lợi.

Trong chiến đấu luôn luôn ở thế tiến công địch. Đi đôi với tiến công, đội tích xây dựng và phát triển lực lượng, biết kết hợp và kết hợp chặt 3 mũi giáp công tạo nên sức mạnh đánh thắng địch.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ PHƯỚC HÒA LONG

Xã Phước Hòa Long nay là một ấp của xã Phước Long Thọ, huyện Long Đất, tỉnh Đồng Nai, tiếp giáp chi khu Đất Đỏ và xã Phước Thọ (nay là 1 ấp của xã Phước Long Thọ) về phía đông nam; phía bắc giáp xã Phước Lợi (nay là xã Phước Long Hội); phía tây là đường 44 tiền và núi Minh Đạm, căn cứ của Huyện ủy Long Đất. Đường số 52 chạy suốt từ nam đến bắc xã.

Xã có 4 ấp: Hòa Hương, Hòa Hội, Hòa Hiệp, Gia Thạnh dân số khoảng 1500 người, sống với nghề làm lúa, trồng các loại cây ăn trái, thợ nề, thợ mộc. Nhân dân Phước Hòa Long có truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng trong kháng chiến chống Pháp .

Phước Hòa Long thuộc vùng Đất Đỏ, một trong những điểm bình định của địch ở huyện Đất Đỏ. Phước Hòa Long là một địa bàn ta bám trụ, lấy lương thực và tiến công địch ở chi khu, chi cảnh sát, kiểm soát đường 52 từ Đất Đỏ xuống Phước Hải. Kiểm soát được Phước Hòa Long, địch còn bịt kín được một cửa khẩu quan trọng của cách mạng từ vùng 3 (Đất Đỏ) và vùng 1 (căn cứ Minh Đạm). Từ năm 1966, Phước Hòa Long cũng là trọng điểm đánh phá của quân Mỹ và chư hầu đánh thuê Úc với những chiến thuật thâm độc như hàng rào mìn, ụ ngầm, lá chắn.

Địch bố trí tại đây một đại đội bảo an, 1 trung đội dân vệ, 1 phân khu quân sự, 1 đội phòng vệ dân sự cùng với bọn cảnh sát, bình định nông thôn, tề xã ấp để kìm kẹp đánh phá cách mạng. Từng lúc quân nguy ở chi khu Đất Đỏ, được quân Mỹ, Úc xuống hỗ trợ để đánh phá cách mạng.

Sau khi lực lượng vũ trang huyện Long Đất tiến công địch tại Long Mỹ ngày 6-4-1960, phong trào đấu tranh toàn huyện phát triển rộng và mạnh. Đội du kích xã Phước Hòa Long thành lập gồm 3 đồng chí vừa tổ chức diệt ác phá kìm, vừa tuyên truyền xây dựng cơ sở trong xã.

Năm 1961, kết hợp bộ đội huyện, đội du kích đã tấn công đồn Phước Hòa Long, kết hợp phát động nhân dân nổi dậy đốt đuốc, đánh trống, mõ hù dọa địch, phá rã hoàn toàn hệ thống kìm kẹp của địch, bọn tề xã ấp 14 tên đều trốn chạy vào thị trấn Đất Đỏ, xã Phước Hòa Long cơ bản đã được giải phóng. Hàng chục thanh niên thoát ly đi chiến đấu, đội du kích phát triển lên 1 tiểu đội, hướng dẫn nhân dân xây dựng xã chiến đấu, giữ được thế làm chủ đến năm 1962.

Giữa năm 1962, địch càn vào xã xây dựng hàng rào ấp chiến lược để tách dân khỏi lực lượng cách mạng, hòng cô lập lực lượng cách mạng. Đội gặp nhiều khó khăn, nhất là về lương thực, phải đưa bớt lực lượng về trên, giữ lại một bộ phận nòng cốt, bám ấp xây dựng lại cơ sở, vận động nhân dân vừa phá ấp vừa đấu tranh đòi tự do đi lại, vận động tiền mua kìm cắt kềm, phá hàng rào. Bên ngoài ấp, đội phục kích đánh bọn bảo an, dân vệ đi mở đường; đưa lực lượng trên về tập kích, gây cho địch nhiều thiệt hại, đồng thời tiến hành

diệt ác đánh rã đội thanh niên chiến đấu ở xã. Từ tháng 8-1964, đội du kích cùng nhân dân đã giải phóng cơ bản hai ấp Hòa Hội, Hòa Hương.

Tháng 12-1964, kết hợp chiến dịch Bình Giã đường số 2 và đợt tiến công chi khu Đất Đỏ, đội đồng loạt tiến công địch, phát động nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược giải phóng hoàn toàn xã Phước Hòa Long.

Đầu năm 1966, lữ đoàn dù 173 Mỹ cùng quân nguy càn vào Đất Đỏ, và căn cứ Minh Đạm, chuẩn bị cho quân Úc vào làm nhiệm vụ bình định. Tháng 6-1967, Úc triển khai hàng rào mìn M16. E3 chạy dài từ núi Da Quy đến Phước Hải hơn 10 km chia cắt 3 vùng Đất Đỏ, hàng rào mìn tại xã dài gần 3 km, cắt đứt giao thông đường bộ giữa xã và căn cứ Minh Đạm.

Trong phong trào gỡ mìn, trái trong hàng rào Úc, toàn đội du kích tích cực tham gia. Đội còn phát huy sáng kiến đào hầm, trụ ngay trong hàng rào Úc để địch không thể phát hiện. Kho lương thực của đội cũng được xây dựng trong hàng rào Úc, đảm bảo an toàn. Ngoài ra đội còn dùng mìn của Úc gài bảo vệ căn cứ và đánh lại chúng có kết quả.

Cuối năm 1967, hàng rào mìn của Úc mất hiệu lực. Trong cuộc tiến công Xuân 1968, đội tiến công địch tại đồn Phước Hòa Long, làm chủ xã ấp 3 ngày, phá hủy nhiều cầu cống trên trục đường 23,52.

Từ ngày 1 đến ngày 4-9-1968, đội du kích cùng nhân dân bao vây địch trong đồn, đắp mô, phá đường 23,52 hỗ trợ cho đợt tiến công của bộ đội huyện vào chi khu và chi cảnh sát Đất Đỏ.

Năm 1969, địch xây dựng 36 ụ ngầm quanh Đất Đỏ, riêng xã Phước Hòa Long có 16 ụ, mỗi ụ cách nhau từ 100m đến 150m để ngăn chặn cách mạng. Ngoài rừng, địch cho xe ủi cắt địa hình thành từng ô để xe cơ giới cơ động. Bên trong ấp, bọn cảnh sát, bình định tiến hành phân loại dân, đánh phá cơ sở.

Do trụ được ngay trong hàng rào Úc trước đó, đội du kích vẫn đột vào ấp diệt ác, dẫn đường bộ đội tinh vào đánh diệt ụ ngầm làm địch hoang man. Đến cuối năm 1969, hàng chục ụ ngầm ở xã bị đánh sập, số còn lại, địch không dám ở ban đêm.

Năm 1970, bọn Úc tung biệt kích dày đặc ở ngoài để ngăn chặn từ xa. Bên trong xã, ấp, chúng căng dày phân ô và tiến hành xăm hầm bí mật của ta, có lúc chúng làm liên tục trong 30 ngày, gây cho ta nhiều thiệt hại. Đội du kích vẫn kiên quyết bám địa bàn đánh địch. Phát huy tinh thần sáng tạo, khắc phục khó khăn, đội dùng mìn M16, E3 của Úc gài tại chòm Dầu (tây lộ 52) bẻ gãy trận càn của Úc, diệt 1 trung đội 37 tên, trong đó có 1 trung tá, hạn chế được sự đánh phá của địch bên ngoài.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, đội du kích cùng bộ đội huyện đánh địch tại Đất Đỏ. Tháng 1-1973, đội cùng nhân dân nổi dậy phá rã bộ máy tề xã ấp làm thất bại âm mưu “tràn ngập lãnh thổ” của địch.

Từ sau hiệp định Pa-ri (1973), đội tập trung vào hai nhiệm vụ chống lấn chiếm và bình định. Trong hai năm từ 1973 đến 1975, đội cùng bộ đội tỉnh, huyện đánh sập 13 ụ ngầm của địch xây dựng lại.

Ngày 26-4-1975, đội du kích và nhân dân nổi dậy tiến công địch, giải phóng hoàn toàn xã Phước Hòa Long.

Trong 15 năm chiến đấu, đội du kích xã Phước Hòa Long đã tác chiến 360 trận (đánh độc lập 200 trận), diệt 150 tên, diệt gọn 1 trung đội lính Úc, bắt sống 5 tên, thu 15 súng (có 1ĐK, 2 côi 81 và 60 ly), gỡ 1.000 mìn M16.E3, 350 lựu đạn, thu lượm 10.000 đạn các loại, đánh sập 26 ụ ngầm, hủy 1 xe M-113, 1 xe jeep, 2 công, giải tán đội phòng vệ dân sự 63 tên. Đồng thời xây dựng được 15 hầm bí mật, xây dựng 12 du kích mật, vận động được 200 tâu binh nhập ngũ.

Đội đã được tặng thưởng 1 huân chương chiến công hạng nhì, 1 cờ Phạm Văn Cội, nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 6-1-1978, đội du kích xã Phước Hòa Long vinh dự đón nhận danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN do Quốc hội và Chính phủ tặng.

Để giành thắng lợi vẻ vang, đội du kích xã Phước Hòa Long và nhân dân trong xã đã vượt quan nhiều khó khăn, gian khổ, hy sinh, 5 lần chi bộ xã phải xây dựng lại, 5 lần ban chỉ huy xã đội đã thay nhau vì thiệt hại nặng. Quá trình chiến đấu của đội nổi lên mấy đặc điểm truyền thống:

Trong khó khăn gian khổ, đội luôn luôn giữ vững lập trường, kiên định lý tưởng cách mạng,, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng, bám chặt nhiệm vụ chính trị trên cơ sở quán triệt Nghị quyết, chỉ thị của trên.

Luôn luôn bám trụ địa bàn, biết phát động và xây dựng được cơ sở cách mạng rộng, vững, nắm chắc địch.

Tinh thần tự lực tự cường cao, mưu trí, sáng tạo, dùng vũ khí địch đánh địch hiệu suất cao, kết hợp chặt chẽ hai lực lượng bên trong và bên ngoài, chủ động đánh địch bằng nhiều hình thức phong phú.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ PHÚ HỘI

Xã Phú Hội nổi tiếng với những vườn cây ăn trái như chôm chôm, bưởi, sầu riêng xanh ngát. Xã chạy dài theo trục đường số 17. Trong kháng chiến chống Mỹ, xã thuộc huyện Nhơn Trạch nay thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Diện tích xã 6 km², phía đông giáp rừng chồi và xã Phước Thiện, phía tây giáp xã Long Tân với đồng ruộng bát ngát, phía nam giáp rừng chồi, sông Đồng Môn, sông Lòng Tàu, rất thuận lợi cho giao thông ở phía đông của xã.

Xã có khoảng 4000 dân, hầu hết là dân địa phương sinh sống lâu đời với nghề làm vườn, nghề trồng lúa nước. Nhân dân có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường trong kháng chiến chống Pháp.

Đường 17 xuyên qua xã Phú Hội nối liền với kho đạn Thành Tuy Hạ. Địch dùng đường này để chuyển vũ khí về quân đoàn III của chúng ở Biên Hòa, chi viện cho các tiểu khu quân sự ở chung quanh. Sông Đồng Môn và Lòng Tàu là đường thủy chiến lược nối liền với Vũng Tàu và Nhà Bè, Sài Gòn.

Với ta xã Phú Hội là địa bàn bám trụ của du kích xã, lực lượng vũ trang huyện, tỉnh Biên Hòa. Đoàn 10 đặc công miền để đánh địch và cắt đứt đường giao thông thủy, bộ của địch, tiến công các chi khu Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn. Vì thế, xã Phú Hội là xã tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Địch xây dựng tại đây 4 đồn, 3 chốt với trên một đại đội bảo an và dân vệ đóng giữ. Bộ máy kìm kẹp có cảnh sát, bình định nông thôn và tề xã, ấp. Từng lúc chúng còn tăng cường lính của sư 18 ngụy xuống càn quét, đánh phá. Từ năm 1966, quân dân xã Phú Hội còn phải đối đầu với quân viễn chinh Mỹ và quân chư hầu Thái Lan.

Tháng 8- 1960, xã Phú Hội được Huyện ủy Long Thành chọn làm điểm diệt ác đầu tiên để phát động phong trào kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang toàn huyện. Thực hiện chủ trương này, Đội du kích xã Phước Hội được thành lập.

Mở đầu cho phong trào toàn huyện, đội du kích đã tổ chức diệt tên trưởng ấp Phú Mỹ làm thôi động bọn tề ngụy ở khu Lòng Chảo (gồm Phước An, Phước Thọ...) đồng thời, đội còn phát động nhân dân toàn xã nổi trống, mõ, đốt đuốc uy hiếp địch. Ta làm chủ ấp ban đêm, huy động được hàng chục thanh niên tòng quân chiến đấu, phát triển được cơ sở và phong trào cách mạng xã.

Từ năm 1962, đội du kích tập trung vào nhiệm vụ đánh địch càn quét bên ngoài, đồng thời phát động nhân dân chống địch dồn dân lập ấp chiến lược bằng nhiều hình thức. Cuộc đấu tranh kéo dài đến năm 1963 không tát được dân, địch phải khoan dân tại chỗ, tiến hành xây dựng hàng rào ấp chiến lược, nhằm đánh bật đội du kích.

Đội du kích xã vẫn kiên trì, từng lúc bám ấp, vừa phá ấp chiến lược vừa vận động nhân dân cùng phá. Bên trong, ban đêm nhân dân bí mật phá ấp, dùng

lý lẽ đấu tranh chống địch không làm hại, vừa quyên tiền mua kim gửi ra cho nhân dân phá ấp.

Cuối năm 1964, đội du kích làm nòng cốt cho phong trào ụ chiến đấu tại xã, phát triển thành địa đạo để bao vây cô lập địch trong đồn, bót. Đầu tiên đội xây dựng ụ chiến đấu ở bìa rừng, sau đó phát triển rộng ra giáp xã Long Tân đánh diệt bọn bảo an đi càn quét phía ngoài có kết quả. Đầu năm 1965, kết hợp hai lực lượng bên trong, bên ngoài, kết hợp 3 mũi đấu tranh, đội du kích và nhân dân phát động phong trào phá ấp chiến lược toàn xã, giải phóng hoàn toàn xã Phú Hội, tiến hành xây dựng làng xã chiến đấu.

Ngày 3-3-1966, một bộ phận lữ dù 199 Mỹ càn vào Phú Hội. Vận động theo địa đạo và dựa vào ụ chiến đấu, đội du kích liên tục phản công và tiến công địch suốt hai ngày đêm, bẻ gãy nhiều cuộc tiến công của địch, diệt 51 tên Mỹ. Phát huy thắng lợi, đội tiếp tục củng cố công sự vây lấn, bứt rút bọn bảo an tại đồn Phú Hội, tiếp tục giữ vững vùng giải phóng.

Từ năm 1967, địch dùng bom phá hủy diệt rừng, kết hợp xe tăng, xe ủi ủi tàn phá địa bàn, tăng cường lực lượng hành quân liên tục phía ngoài, xây dựng lại ấp chiến lược, tăng cường bọn bình định đánh phá bên trong gây cho lực lượng xã nhiều khó khăn. Bằng tư tưởng tiến công, đội du kích Phú Hội đã đào hầm bí mật để trụ lại, tìm mọi cách vào ấp, diệt ác, phá kim, đánh bọn bình định bên trong. Đầu tháng 7-1967 đội tập kích đoàn bình định nông thôn tại xã, diệt 2 tên đồn trưởng và phó, bắt sống 8 tên, thu 15 súng các loại, 2 máy thông tin và nhiều tài liệu, đánh bại âm mưu bình định của địch. Ngày 19-7-1967, đội tổ chức phục kích đánh một tiểu đội Mỹ ngoài ấp, diệt 4 tên thu 4 súng, 2 máy thông tin PRC 25. Hai mặt trận đánh trong và ngoài này có tác dụng làm lỏng rã thể kim của địch. Từ 4 giờ chiều trở đi, bọn địch co cả vào đồn, không dám đi càn quét.

Từ sau cuộc tiến công xuân 1968, nhất là từ năm 1969 đến 1971, địch tập trung đánh phá khu Lòng Chảo, Nhơn Trạch rất quyết liệt, trong đó có xã Phú Hội. Có lúc, chúng tập trung từng đoàn máy bay lên thẳng dàn hàng ngang quạt để tìm hầm bí mật của ta. Mặt khác, địch tiếp tục cho xe cơ giới ủi phá địa hình. Tuy gặp nhiều khó khăn, đội du kích đã kiên trì bám trụ hầm bí mật, dùng B40 và mìn tự tạo đánh diệt 10 xe tăng, xe ủi địch. Đồng thời, đội chia làm nhiều tổ nhỏ bí mật vào ấp diệt ác đúng đối tượng làm bọn tề rún động, tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh chống bắn pháo, đòi bồi thường thiệt hại, đòi về đất cũ sản xuất.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ năm 1972, đội liên tục tiến công địch. Nổi bật trong hai ngày 30 và 31-12-1972, 13 du kích kiên cường bám trụ bẻ gãy nhiều đợt phản kích của liên đội 32 bảo an, diệt 15 tên. Địch điên cuồng dùng máy bay đến ném bom bừa bãi vào xã, hủy diệt 132 nhà dân. Đội vẫn liên tục trụ bám giữ được thể làm chủ 2 ấp, đánh bại kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ” của địch.

Tham gia chiến dịch mùa khô 1974-1975, đội du kích xã bí mật luôn sâu diệt bọn bình định, bọn tề xã áp làm địch bên trong rất lo sợ. Theo tinh thần chỉ đạo của huyện ủy, “xã giải phóng xã, ấp giải phóng ấp”, tháng 4 năm 1975, đội du kích xã Phú Hội đã phát triển lên 35 đồng chí.

Ngày 27-4-1975, đội du kích kết hợp 3 mũi tiến công địch ở bót dân vệ và trung tâm cộng đồng ở xã.

Ngày 28-4-1975, phối hợp với mũi tiến công của chủ lực, đội du kích phát triển đánh chiếm thêm hai đồn, 4 chốt, 1 ụ ở ấp Đất Mới và ấp Phú Mỹ, cùng nhân dân truy lùng bọn tàn binh địch, diệt 10 tên ác ôn, 3 bảo an, bắt sống 12 tên, thu 13 súng các loại, nhiều đồ dùng quân sự, giải phóng hoàn toàn xã Phú Hội.

Trong 15 năm chiến đấu, đội du kích xã Phú Hội đã lập được thành tích:

- Tác chiến 1250 lần (cả độc lập và phối hợp).
- Loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên (có 200 Mỹ và Thái Lan).
- Bắt sống 55 tên.

Đội đã được tặng thưởng:

- 5 huân chương chiến công (2 hạng nhất, 2 hạng nhì, 1 hạng ba), ba huân chương chiến công hạng ba cho cá nhân, 3 bằng khen, 6 đồng chí đạt danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ”, 1 đồng chí là “dũng sĩ diệt cơ giới Mỹ”, 3 đồng chí là chiến sĩ quyết thắng, 7 đồng chí là chiến sĩ thi đua, 18 giấy khen cho cá nhân.

Ngày 6-11-1978, đội dân quân du kích xã Phú Hội vinh dự được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ĐÓN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Trong quá trình chiến đấu gian khổ và vẻ vang, đội du kích xã Phú Hội luôn luôn chủ động tiến công địch dù địa hình phức tạp. Có lúc địa bàn không còn, đội vẫn kiên trì bám trụ hầm bí mật, tìm sơ hở địch để tiến công.

Đi đôi với tiến công địch, đội xây dựng được du kích mật làm nòng cốt phát động phong trào chiến tranh nhân dân với địa đạo, ụ chiến đấu, hầm hố chông. Tin và dựa vào dân, đội vận động trên 600 thanh niên, tham gia chiến đấu, xây dựng được cơ sở cách mạng vững chắc, đào tạo được lực lượng bổ sung đảm bảo chất lượng cao. Trong phương thức tác chiến, đội luôn luôn kết hợp phương châm 2 chân, 3 mũi trong từng đợt chiến dịch, trong từng trận giành thắng lợi cao nhất.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ TAM AN

*“Tam An đi dễ khó về
Lính đi mất mạng, quan về mất lon”*

Đó là hai câu ca dao quen thuộc của sĩ quan và binh lính ngự Sài Gòn đã từng đóng quân tại Tam An trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Xã Tam An thuộc huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai, nằm giữa hai đường số 12 và 21, địa bàn hầu hết là đồng lầy, sông rạch. Phía bắc xã giáp xã Tam Phước nối liền với tổng kho Long Bình của Mỹ; phía nam giáp thị trấn Long Thành; phía đông là lộ 15 và sở cao su Ship; phía nam là đồng ruộng nối liền đến sông Đồng Nai; dân số trên 4000 người, sống nghề làm lúa nước, trồng cây ăn trái... Nhân dân Tam An có truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng đã được xây đắp trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Tam An là địa bàn bám trụ chỉ đạo thường xuyên của huyện ủy Long Thành, là nơi đứng chân của lực lượng tỉnh, quân khu và đoàn 10 đặc công miền, lực lượng huyện Thủ Đức... để đánh phá giao thông thủy, bộ và kho tàng của địch ở Thành Tuy Hạ. Do đó, địch lấy Tam An làm điểm đánh phá ở huyện Long Thành để đẩy lực lượng cách mạng ra xa, bảo vệ đường giao thông và kho tàng của chúng. Thường xuyên tại xã có một đại đội bảo an (từ năm 1974 địch tăng cường 1 tiểu đoàn), 1 trung đội dân vệ, đóng 2 bót 8 chốt; sát sông Đồng Nai có 3 chốt do 1 đại đội bảo an đóng giữ. Bộ máy kim kẹp có 8 cảnh sát, 4 bình định, tề xã áp tổng cộng 71 tên, một đội phòng vệ dân sự 28 tên, 1 đội phòng vệ xung kích 6 tên; ngoài ra còn hơn 500 tên là đảng viên đảng Dân Chủ của Thiệu.

Đầu năm 1960, đội du kích xã Tam An hình thành trong khí thế đồng khởi toàn huyện, cuối năm 1960 đội tấn công bót dân vệ Tam An, phát động nhân dân nổi dậy giải phóng 2 ấp (trong 3 ấp của xã).

Từ năm 1963, địch dồn dân lập ấp chiến lược dài 1km ngang từ 200 đến 400 mét. Đội du kích xã vẫn kiên trì bám dân xây dựng cơ sở, vừa diệt bọn ác ôn bên trong vừa vận động nhân dân phá ấp chiến lược để mở đường ra ngoài sản xuất.

Những tháng cuối năm 1964, qua kinh nghiệm chiến đấu ở Phước An, đội du kích xây dựng các ụ chiến đấu ở Tam An để bao vây địch. Tháng 10-1964, du kích diệt chết 2 tên dân vệ ác ôn, làm địch hoang mang, nhân dân phấn khởi, đồng thời phát động phong trào xây làng xã chiến đấu. Sáu tháng đầu năm 1965, trong sáu ngày ta đào được 15 mét địa đạo, rào 4.250 mét rào chiến đấu, cắm 17 trụ sắt, giăng 21.250 mét kẽm gai, đào 39 hầm chông lớn (ngang từ 20 đến 25 mét). Với thế chiến đấu này, du kích và nhân dân xã Tam An bẻ gãy các

cuộc càn của địch vào xã, tiến công địch, giải phóng xã. Đến cuối năm 1965, đội du kích xã có 1 trung đội và tổ chức được một đội dân quân du kích xã.

Đầu năm 1966, lữ đoàn dù 173 Mỹ càn vào xã hòng diệt đội du kích, dọn đường cho quân chư hầu Thái Lan vào đóng quân, hỗ trợ bọn nguy xây dựng lại bộ máy kim kẹp bên trong. Chúng dùng bom, pháo và xe cơ giới ủi phá rừng để phá địa bàn bám trụ của lực lượng cách mạng.

Tuy gặp nhiều khó khăn, đội du kích vẫn kiên trì bám đất, bám dân, nắm chắc địch, vừa đánh diệt bọn Mỹ, nguy, Thái Lan vừa xây dựng du kích mật bên trong làm nhiệm vụ diệt ác phá kìm.

Xuân Mậu Thân 1968, đội du kích 12 đồng chí tiến công địch trong áp chiến lược, vận động nhân dân bao bót, bức rút đồn, bót giặc, giải phóng xã. Địch tăng cường 2 tiểu đoàn về phản kích, đội dựa vào ụ chiến đấu và hầm chông, bãi mìn bố trí sẵn đánh bật 7 đợt tấn công của địch diệt 21 tên, có 2 cố vấn Mỹ.

Từ năm 1969 đến năm 1971, địch dùng hàng đoàn máy bay lên thẳng dàn hàng ngang quạt để dò tìm hầm bí mật của ta. Đội chỉ đạo du kích mật bên trong dùng vũ khí tự tạo tiến công địch buộc chúng phải bị động đối phó để lực lượng trên về đánh tiêu diệt. Trong đánh phá bình định, năm 1970, đội sử dụng nội tuyến đánh rã hoàn toàn 2 đội phòng vệ dân sự và xung kích của địch, cho đến ngày giải phóng chúng không lập lại được. Bên cạnh, đội còn tích cực tham gia phong trào bắn máy bay phá chiến thuật “quạt” của địch do huyện phát động, kết quả đã bắn rơi 2 máy bay bằng vũ khí cá nhân.

Tháng 2-1972, đội du kích cùng bộ đội huyện đánh bót Rẫy Thơm do 1 liên đội bảo an đóng giữ, diệt chết và bị thương hơn 11 tên, sập 1 nhà lính. Đồng thời đội còn kết hợp nhân dân dùng 3 mũi hù dọa làm địch hoang mang, rút quân đóng trên đường 21 về co cụm phòng thủ. Tháng 6-1972, đội dùng mìn tự tạo đánh diệt 1 trưởng ấp và hai tên bình định ác ôn làm rúng động bộ máy kim kẹp của địch.

Vào đợt “chồm lên chiếm lĩnh”, tháng 1-1973, đội cùng bộ đội huyện tiến hành đánh địch trong ấp, bám trụ 5 ngày đêm, diệt 41 tên, đánh lui nhiều đợt phản công của địch.

Sau khi hiệp định Paris được ký kết, đội liên tục đánh địch lần chiếm vùng ta làm chủ trước đó. Tháng 2-1973, đội chặn đánh bọn bảo an lần chiếm tại bến xuồng diệt 3 tên. Từ tháng 4 đến tháng 8-1973, vừa chống lần chiếm vừa đánh phá bình định, đội đã giải phóng 2 ấp, cùng nhân dân xây dựng ấp chiến đấu đánh bại các cuộc lần chiếm của địch diệt 14 tên.

Đầu năm 1974, đội du kích mật bên trong đánh diệt 9 tên tề xã ấp, phá lỏng thế kìm của địch bên trong, hỗ trợ tích cực phong trào đấu tranh của nhân dân.

Trong chiến dịch mùa khô 1974-1975, đội du kích tiến công cắt đứt hoàn toàn lộ 21. Đêm 4 rạng 5-1-1975, đội cùng bộ đội liên tỉnh Biên Hòa kết

hợp nhân dân đấu tranh 3 mũi bao vây địch tại bót Rẫy Thơm, rạng sáng 5-1, địch buông súng đầu hàng, ta bắt sống 16 tên, thu 16 súng. Sau đó, đội còn bê gãy nhiều đợt phản kích của 2 tiểu đoàn bảo an xuống chi viện cho bọn tại chỗ. Bộ máy tê nguy tại xã tan rã, các đồn bót còn lại đều bị cô lập.

Ngày 27-4-1975, trước thế tiến công của cách mạng bọn lính trong đồn bót trong xã hoang mang rút chạy. Đội cùng cơ sở kịp thời truy kích, diệt 3 tên, bắt sống 72 tên, thu 53 súng các loại, phát động nhân dân san bằng đồn bót, giải phóng hoàn toàn Tam An.

Hơn 10 năm chiến đấu, đội du kích xã Tam An đã đánh 64 trận, diệt 177 tên Mỹ, Thái Lan, nguy, bắt sống 88 tên, diệt gọn 1 trung đội Mỹ (32 tên), đánh rã 2 đội phòng vệ dân sự và phòng vệ xung kích, thu 60 súng các loại, bắn rơi 2 máy bay, bắn chìm 2 bo bo, thu lượm 250 đầu đạn pháo.

Cùng lực lượng huyện, tinh tác chiến 49 trận, diệt 218 tên, bắt sống 6 tên, có 3 tên Mỹ, diệt 2 đồn, 10 xe quân sự (có 5 xe tăng), thu 75 súng (có 1 súng cối, 1 đại liên).

Trong công tác sản xuất từ năm 1972 đến 1975, hàng năm đội sản xuất 80 gạ lúa, 50 kg thịt, cá, hàng ngàn kg rau màu các loại.

Đội đã được khen thưởng: 4 huân chương chiến công, ba huân chương chiến công cho cá nhân, 20 bằng khen, 40 giấy khen, 1 du kích là chiến sĩ thi đua cấp quân khu.

Ngày 6-11-1978, đội du kích xã Tam An được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Suốt 15 năm chiến đấu vô cùng gian khổ, đội du kích xã Tam An luôn luôn là lực lượng nòng cốt của phong trào cách mạng địa phương. Qua đó nổi lên những đặc điểm truyền thống:

Toàn đội luôn luôn kiên định lập trường cách mạng, vững vàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ. Trong chiến đấu đội tiến hành cùng lúc hai nhiệm vụ vừa đánh bình định, diệt ác phá kìm vừa tích cực xây dựng và phát triển lực lượng toàn diện trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị rộng rãi vững chắc. Trong phương thức đấu tranh đội luôn chủ động, sáng tạo, tự tìm vũ khí diệt địch không trông chờ, ỷ lại bên trên; vận dụng tốt phương châm đấu tranh 2 chân 3 mũi giành thắng lợi lớn. Biết tin và dựa vào nhân dân, làm tốt công tác vận động quần chúng xây dựng mạng lưới hậu cần, thông báo tin rộng và chắc.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ THIỆN TÂN

Xã Thiện Tân là căn cứ huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hòa (cũ), chạy dài theo trục đường số 24 phía hữu ngạn sông Đồng Nai, phía đông và bắc giáp chiến khu Đ, phía tây nam giáp sân bay chiến lược Biên Hòa của Mỹ.

Diện tích xã trên 10 km², dân số trên 2000 người, có truyền thống yêu nước đấu tranh cách mạng.

Thiện Tân là cửa ngõ ra vào chiến khu Đ, một cửa khẩu hậu cần của lực lượng cách mạng, đồng thời làm một bàn đạp tiến công địch ở sân bay Biên Hòa, bộ chỉ huy quân đoàn, III nguy. Do đó, địch tập trung đánh phá, càn quét Thiện Tân rất ác liệt, để bảo vệ các cơ quan đầu não, các căn cứ, kho tàng quan trọng của chúng ở Biên Hòa.

Lực lượng địch thường xuyên có 1 đồn, do 1 đại đội bảo an đóng giữ, ba chốt trung đội ở Rạch Tôm, cầu Cây Khô, ấp Ông Hoàng, do 3 trung đội bảo an đóng giữ, 1 tiểu đội cảnh sát, 1 đội bình định nông thôn cùng bộ máy tề xã, ấp ác ôn. Ngoài ra quân chủ lực sư 18 nguy và lữ dù 173 Mỹ thường xuyên về hoạt động để bảo vệ vòng ngoài sân bay Biên Hòa. Tại dốc Ông Hoàng, địch bố trí một cụm pháo có từ 9 đến 25 khẩu pháo để yểm trợ cho các cuộc hành quân của chúng.

Tháng 1-1960, đội du kích xã Thiện Tân được thành lập. Tháng 12-1960 và tháng 1-1961, địch mở hai cuộc hành quân vào xã. Đội đã chặn đánh địch tại cầu Cây Khô, diệt hơn một tiểu đội bảo an, bẻ gãy mũi tiến quân của địch. Hai trận thắng đầu tiên của đội, cổ vũ rất lớn phong trào cách mạng ở xã, 62 thanh niên ở xã đã tòng quân sau thắng lợi này.

Trong chiến tranh đặc biệt từ 1961 đến 1965, đội du kích, tuy lực lượng không nhiều nhưng luôn luôn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong việc đánh phá áp chiến lược của địch mở thế kìm cho nhân dân. Kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận của nhân dân, đội đã bao bốt, bứt rút bốt Cây Khô, bốt Rạch Tôm (2 lần), phát động nhân dân bung ra phá áp chiến lược của địch. Nổi bật, đội du kích đã dũng cảm, mưu trí diệt chết tên đại úy tình báo Sáu Tàng tại cầu Cây Khô, đã tác động mạnh và cổ vũ phong trào cách mạng toàn huyện.

Từ năm 1966, đế quốc Mỹ mở rộng sân bay chiến lược Biên Hòa, chúng tập trung xe cơ giới ủi phá địa hình, tổ chức các cuộc càn quét quy mô lớn vào Thiện Tân nhằm đẩy các lực lượng cách mạng ra khỏi xã, tiêu diệt cơ sở cách mạng bên trong, tạo một vành đai an toàn cho sân bay và các căn cứ, kho tàng quân sự của chúng tại Biên Hòa.

Biết tin và dựa vào nhân dân, xây dựng cơ sở tình báo, hậu cần vững chắc bên trong đội du kích Thiện Tân vẫn luôn sâu vào áp diệt ác phá kìm; dùng bom, pháo lép của địch chế tạo vũ khí, đánh phá giao thông, diệt xe cơ giới, xe thiết giáp gây cho địch nhiều thiệt hại.

Song song với diệt ác phá kìm, đánh địch bên ngoài, cán bộ và du kích xã vẫn kiên trì bám trụ vận động nhân dân đấu tranh chống địch bắn pháo vào xóm ấp, chống giết người bảo vệ quyền lợi của nhân dân.

Ngày 6-6-1966, một đoàn xe địch gồm 3 chiếc thiết giáp M113 đi càn quét từ Đại An trở về theo lộ 24. Đến đoạn ấp số 7, chúng lọt vào ổ phục kích của đội du kích Thiện Tân. Bằng B40 và mìn tự tạo ĐH10, đội đã diệt cả 3 xe và 16 tên địch thuộc sư 18 bộ binh ngụy.

Trong hai năm 1966, 1967, tuy quân Mỹ bung ra đánh phá bên ngoài, đội vẫn bí mật đột áp diệt ác dùng đối tượng làm bọ lính tại chỗ và tề ngụy co lại không dám lòng sục ban đêm.

Trong tiến công Xuân 1968, Thiện Tân là địa bàn đứng chân của lực lượng huyện. Đội du kích đã cùng bộ đội tiến công địch tại chi khu Công Thanh, đồng thời tiến hành diệt ác, tuyên truyền vũ trang trong các ấp.

Sau 1968, địch phản kích phong trào ở Thiện Tân ác liệt. Bên ngoài chúng ném bom, bắn pháo, rải chất độc hóa học, cho xe cơ giới ủi rừng, tung biệt kích địch đánh phá nhiều nơi trong rừng. Từ ngoài căn cứ vào ấp chỉ 15 phút đường có lúc đụng địch 4, 5 lần. Tuy vậy, đội du kích vẫn bí mật bám trụ, vừa diệt ác, vừa làm trinh sát cho bộ đội tỉnh, đoàn 113 đặc công miền đánh vào các mục tiêu sân bay Biên Hòa, kho đạn Bình Ý...

Đêm 12 rạng 13-8-1968, địch mở cuộc hành quân cấp tiêu đoàn gồm lính sư 18, biệt động quân vào ấp số 7, là ấp cơ sở cách mạng mạnh với yểm trợ của 12 xe thiết giáp. Trong khi đó, đoàn hậu cần của tỉnh Biên Hòa gần 150 đồng chí cán bộ đang triển khai công tác tải lương thực tại xã. Địch chia làm nhiều mũi bao vây xã. Ý đồ của chúng là dồn ta về hướng sông Đồng Nai để tiêu diệt. Vòng vây địch ngày càng xiết chặt. Đội du kích xã chỉ 5 đồng chí cùng 5 bộ đội huyện đã dũng cảm đánh trả quyết liệt từ 3 giờ đến 4 giờ 30 sáng. Sau đó cả 10 đồng chí tập trung mở đường máu cho đoàn rút. Đến 5 giờ sáng, toàn lực lượng ta rút về căn cứ an toàn. Ta diệt 16 tên địch, trong đó có 4 cố vấn Mỹ, Bắn cháy 2 xe tăng.

Trong 3 năm 1969, 1970, 1971, tình hình khó khăn nhất, đội du kích đã xây dựng được 10 hầm bí mật để bám trụ đánh địch. Nổi bật là tinh thần chủ động tiến công sử dụng vũ khí tự tạo đánh địch đạt hiệu quả cao. Trong đó có trận diệt 5 xe tăng và 2 tiểu đội Mỹ trên xe đi bảo vệ vành đai sân bay Biên Hòa.

Tháng 11 năm 1970, một đại đội lính sư 18 cùng bọn bảo an tại chỗ mở 1 trận càn vào ấp Xóm Gò. Đội có 6 đồng chí cùng 2 bộ đội tỉnh dùng mìn đánh diệt và làm bị thương 20 tên, bẻ gãy trận càn của chúng. Cũng ngay trong đêm đó, du kích xã bí mật vào ấp số 7, diệt 5 tên ác ôn, thu 3 súng.

Tháng 1-1973, đội tổ chức tiến công địch, phát động nhân dân ấp số 7 nổi dậy giành quyền làm chủ, chiếm và kiểm soát ấp 1 ngày, đánh bật 6 đợt phản kích của một đại đội địch, diệt và làm bị thương 12 tên.

Trong chiến dịch mùa khô 1974-1975, và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đội du kích kết hợp quần chúng liên tục vừa nổi dậy vừa tiến công địch, vừa kêu gọi chúng buông súng. Ngày 30-4-1975, đội cùng nhân dân chiếm đồn bót địch, giải phóng hoàn toàn xã Thiện Tân.

Từ 1961 đến 1975, đội du kích Thiện Tân đã: tác chiến 130 trận lớn, nhỏ, diệt 1950 tên ngụy, 154 Mỹ, bắn cháy 7 xe tăng, xe thiết giáp, thu 105 súng các loại, thu 2 tấn mìn, đạn, rải 10.500 truyền đơn các loại, phát động 4500 lượt nhân dân đấu tranh chính trị.

Từ năm 1961 đến 1968, đội đã diệt 17 tên tề ngụy, cảnh sát, tình báo ác ôn, đánh phá 20 lần cầu cống địch trên đường 24.

Đội đã được tặng thưởng: 5 huân chương chiến công hạng 3, 10 bằng khen, 20 giấy khen.

Ngày 6-11-1978, đội du kích xã Thiện Tân được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu **ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG ANH HÙNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**.

Thiện Tân là một xã thuộc vùng sâu yếu, địch đánh phá kìm kẹp nặng nề. Trên một địa bàn như thế, đội du kích đã kiên cường bám trụ, kiên định lập trường, tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Vừa chiến đấu đội không ngừng xây dựng và phát triển cơ sở cách mạng và lực lượng; luôn luôn ở tư thế tiến công địch, biết vận dụng phương châm đấu tranh 3 mũi, lấy ít thắng nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông.

PHẦN PHỤ LỤC

CÁC ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI (TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ)

ĐỒNG CHÍ

NGUYỄN VĂN QUANG

Đồng chí Nguyễn Văn Quang tự Sên, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Kinh, sinh năm 1944, quê xã Phước Lai, huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai. Khi được tặng danh hiệu anh hùng là tiểu đội trưởng đại liên đại đội 1, tiểu đoàn 445 Bà Rịa - Long Khánh.

Sinh trưởng trong một gia đình nông dân nghèo có mối thù sâu sắc với thực dân, địa chủ, năm 1964 đồng chí xung phong gia nhập lực lượng vũ trang. Trong vòng 3 năm (1964-1967), đồng chí đã tham gia 20 trận đánh, diệt 180 tên địch (trong đó có 73 tên Mỹ, 25 tên Úc), diệt 1 xe tăng M41, 1 xe Jeep, thu 27 súng các loại và 2 máy thông tin. Đặc biệt trận đánh đầu tiên vào tháng 5-1965 tại An Ngãi, đồng chí đã diệt 4 tên, thu 1 trọng liên và 1 máy thông tin của địch; trận Đá Giăng tháng 1-1966, diệt 15 tên, lấy 3 trung liên; trận sông Cầu tháng 5-1966, một mình bị địch bao vây đồng chí vẫn kiên cường đánh lui 8 đợt xung phong của địch ...

Trong chiến đấu, đồng chí Nguyễn Văn Quang là một chiến sĩ kiên cường, cực kỳ gan dạ, chủ động tiến công mãnh liệt, tiêu diệt địch, thu vũ khí, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong mọi mặt công tác, đồng chí luôn luôn cần mẫn đi đầu, đoàn kết thương yêu tận tình giúp đỡ đồng đội, được toàn thể cán bộ, chiến sĩ quý mến.

Đồng chí đã được khen thưởng một huân chương chiến công giải phóng hạng ba, 3 lần dũng sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú, 1 lần dũng sĩ diệt cơ giới. Ngày 17-9-1967, đồng chí Nguyễn Văn Quang đã được ủy Ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng 3 và danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUYẾT CHIẾN

Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh năm 1942, quê xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch tỉnh Biên Hòa cũ, nay là huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Khi được tặng danh hiệu anh hùng là xã đội trưởng Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch.

Vào lực lượng dân quân xã 1965, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến đã liên tục chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, mưu trí trực tiếp đánh và chỉ huy dân quân xã đánh hơn 100 trận, diệt hàng trăm tên địch và thu trên 20 súng các loại. Đặc biệt trận đánh ngày 5-6-1967, đồng chí thu được 8 súng và diệt gần 1 trung đội Mỹ; trận ngày-12-1967, lấy được 4 súng diệt 20 tên; trận ngày 20-8-1968 một mình đồng chí lấy được một khẩu đại liên của địch và cùng đồng đội diệt 40 tên Mỹ.

Trưởng thành từ một dân quân lên xã đội trưởng, đồng chí luôn luôn là tấm gương sáng chói về ý chí tiến công cách mạng, về tinh thần chiến đấu cực kỳ dũng cảm, mưu trí, táo bạo; luôn nêu cao trách nhiệm xây dựng lực lượng dân quân địa phương, góp phần đẩy mạnh phong trào toàn dân đánh giặc, phục vụ đắc lực cho bộ đội chủ lực đứng chân hoạt động ở địa bàn phía đông Sài Gòn.

Đồng chí đã được khen thưởng 3 huân chương chiến công giải phóng (một hạng 1, một hạng hai, một hạng ba). Và ngày 20-12-1969 đồng chí Nguyễn Quyết Chiến được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

ĐỒNG CHÍ TRẦN VĂN CHÍN

Đồng chí Trần Văn Chín, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, dân tộc Kinh, sinh năm 1946, quê xã Hàm Liên, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận. Khi được tặng danh hiệu anh hùng là đại đội phó, tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 Đồng Nai.

Gia nhập quân đội năm 1966, đến năm 1971 đồng chí đã tham gia 63 trận, phụ trách đơn vị diệt hàng ngàn tên địch. Riêng đồng chí diệt 95 tên (trong đó có 51 tên Mỹ), bắn rơi 1 máy bay, thu 4 súng và nhiều đồ dùng quân sự. Đặc biệt ở trận đánh Tầm Bo tháng 6-1966, đồng chí bị thương vẫn tự băng bó, tiếp tục chiến đấu diệt gần chục tên địch; trận Kim Long tháng 4-1967 diệt gần 30 tên địch; trận đánh sân bay Biên Hòa, bị lạc nhện đói 4 ngày, đồng chí vẫn cố gắng thương binh tìm về đơn vị; trận ngày 6-6-1970 chiến đấu bẻ gãy 4 đợt tiến công của địch, bắn rơi một máy bay bằng súng bộ binh.

Trong hoàn cảnh nào đồng chí Trần Văn Chín vẫn luôn luôn tỏ ra là một cán bộ có bản lĩnh, gan dạ, kiên quyết tiến công và tiến công địch mãnh liệt giàu lòng nhân ái thương yêu đồng chí, đồng đội, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đồng chí đã được khen thưởng 3 Huân chương chiến công giải phóng (1 hạng nhì, 2 hạng 3), ba lần được bầu là chiến sĩ thi đua, 55 bằng và giấy khen. Ngày 19-5-1972, đồng chí Trần Văn Chín được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

LIỆT SĨ LÊ A

Liệt sĩ Lê A, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh năm 1953 trong một gia đình nông dân ở huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Khi hy sinh là xã đội trưởng đội du kích xã Bình Lộc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa-Long Khánh.

Đồng chí Lê A tham gia hoạt động cách mạng năm 16 tuổi, năm 17 tuổi 1970, đồng chí chính thức trở thành một chiến sĩ du kích của xã Bình Lộc. Liên tục trực tiếp chiến đấu và chỉ huy chiến đấu trên 113 trận địa bàn xã, trở thành xã đội trưởng có nhiều năng lực kinh nghiệm, lập được nhiều thành tích cực kỳ xuất sắc. Riêng đồng chí đã diệt 143 tên địch (trong đó có 46 sĩ quan và bọn ác ôn khét tiếng, 13 tên Mỹ), thu 7 súng, phá hủy 4 xe quân sự, có 2 xe tăng), gỡ 176 quả mìn và lựu đạn gài trong đồn địch. Đặc biệt trận đánh tháng 3-1969, đồng ném lựu đạn diệt 40 sĩ quan và bọn ác ôn; trận đánh tháng 8-1971 cùng một tổ du kích diệt và làm bị thương 9 tên, thu 6 súng, trận ngày 30-6-1972 chỉ huy trung đội diệt 14 tên, thu 11 súng. Trong trận đánh này đồng chí đã anh dũng hy sinh sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Đồng chí Lê A là biểu tượng của tinh thần chiến đấu và chiến đấu với năng suất cao, hết lòng vì mọi người, đoàn kết khiêm tốn được đồng đội và nhân dân tin yêu mến phục.

Trong hai năm đồng chí đã được khen thưởng Huân chương chiến công hạng 3, 2 năm chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 14 bằng giấy khen. Ngày 6-11-1978, liệt sĩ Lê A được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

LIỆT SĨ ĐIỀU VĂN CẢI

Liệt sĩ Điều Văn Cải, dân tộc Châu Ro, sinh năm 1948 trong một gia đình nông dân nghèo tại ấp Đức Thắng xã Túc Trung, nay là xã Phú Túc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Khi hy sinh là xã đội trưởng xã Túc Trung huyện Tân Phú.

Đồng chí Điều Văn Cải tham gia cách mạng năm 17 tuổi, phấn đấu từ chiến sĩ du kích trở thành xã đội trưởng. Qua 4 năm chiến đấu, đồng chí đã cùng đội du kích xã đánh 125 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 142 tên địch (có 93 tên Mỹ). Riêng đồng chí diệt 84 tên (có 69 tên Mỹ), bắn rơi hai máy bay, bắn cháy hai xe tăng địch. Đặc biệt trận đánh đầu năm 1968, đồng chí chỉ huy du kích chiến đấu với 1 tiểu đoàn địch, diệt 31 tên Mỹ; cuối năm 1968 ba lần hoá trang đột nhập diệt 24 tên, tháng 6-1969 đặt mìn diệt 19 tên; Tháng 10-1969, đồng chí đã anh dũng hy sinh sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Quãng đời chiến đấu ngắn ngủi của đồng chí là tấm gương sáng chói về tinh thần tiến công địch dũng cảm ngoan cường, về phẩm chất cách mạng trong sáng trung thực, khiêm tốn, giản dị, hết lòng vì mọi người.

Đồng chí đã được tặng thưởng 4 Huân chương chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì, 2 hạng ba), bốn lần là Chiến sĩ thi đua và nhiều bằng khen, giấy khen. Ngày 6-11-1978, liệt sĩ Điều Văn Cải được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu AH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANH NHÂN DÂN.

ĐỒNG CHÍ LÊ DUY CHÍNH

Đồng chí Lê Duy Chính, bí danh Thúy Sơn, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam. Sinh năm 1930, trong một gia đình nông dân tại xã Xuân Thành huyện Nghi Xuân tỉnh Nghệ Tĩnh. Khi được tuyên dương anh hùng là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 76 công binh bộ đội địa phương tỉnh Đồng Nai

Tình nguyện gia nhập quân đội năm 1951, đồng chí đã anh dũng trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp trên nhiều vùng chiến trường miền Bắc và chiến trường bạn. Trong 7 năm đồng chí đã tham gia đánh 16 trận lớn nhỏ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, từ năm 1964 đến 1975, đồng chí đã chiến đấu và chỉ huy chiến đấu trên chiến trường Đồng Nai. Chỉ tính riêng năm 1969 và nửa năm 1970, tiểu đoàn 76 công binh do đồng chí phụ trách đã diệt 2000 tên địch (có 1400 tên Mỹ và chư hầu), phá 320 xe quân sự (có hơn 200 xe tăng, bọc thép), 18 đồn bót, 36 cầu, 9000 mét đường sắt, 540 mét đường bộ, bắn rơi 2 máy bay. Hơn 20 năm, đồng chí đã tham gia chiến đấu nhiều trận, trong đó có các trận đánh lớn như tết Mậu Thân 1968, chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.

Gần 30 năm tại ngũ, đồng chí Lê Duy Chính luôn luôn là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên định vững vàng trong mọi gian khổ, cam go, hăng hái chiến đấu và chiến đấu cực kỳ dũng cảm, lập được nhiều thành tích xuất sắc.

Tính đến năm 1975, đồng chí đã được tặng thưởng 4 Huân chương chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 3 hạng 3), 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang, 1 Dũng sĩ quyết thắng, một Dũng sĩ diệt xe cơ giới, 10 lần là Chiến sĩ thi đua, 9 bằng giấy khen. Ngày 6-11-1978, đồng chí Lê Duy Chính được vinh dự đón nhận danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN do quốc hội và chính phủ tặng.

ĐỒNG CHÍ TỔNG VIẾT DƯƠNG

Đồng chí Tổng Viết Dương, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Kinh, sinh năm 1924 trong một gia đình nông dân, quê xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời tỉnh Minh Hải. Khi được tặng danh hiệu anh hùng là trung tá tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay là đại tá phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai.

Tham gia cách mạng từ năm 1964, đồng chí liên tục công tác trong các đơn vị tình báo, đặc công, biệt động trên các chiến trường Nam Bộ và chiến trường bạn. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí đã chỉ huy đơn vị đánh nhiều trận thu được nhiều thắng lợi cực kỳ to lớn. Tiêu biểu nhất là trận đánh sân bay và trường huấn luyện cảnh sát, bình định Vũng Tàu từ ngày 13-6-1966 phá hủy 37 chiếc máy bay, diệt 500 tên địch; trận đánh sân bay P¹ đêm 21-1-1971 phá hủy toàn bộ sân bay với 105 máy bay các loại, 10.000 tấn bom đạn và diệt trên 1000 tên địch; trận đánh phá toàn bộ căn cứ Cầu Nước. Trong đêm 25-4-1974 diệt 200 tên; trận đánh hậu cứ trung đoàn 13 sư 18 địch đêm 21-8-1974 diệt trên 500 tên và phá hủy 8 xe tăng. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đồng chí chỉ huy đơn vị đánh chiếm đầu cầu xa lộ Đồng Nai rồi cùng với đoàn xe tăng lữ đoàn 203 thiết giáp tiến thẳng vào dinh “Độc Lập” lúc 11 giờ 25 phút ngày 30-4-1975

Chiến đấu nhiều năm trên chiến trường Nam Bộ, lúc bí mật, lúc công khai, đồng chí luôn luôn là tấm gương sáng ngời về tinh thần tích cực tiến công địch, gan dạ, mưu trí, dũng cảm, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành và hoàn thành cực kỳ xuất sắc.

Với thành tích trên, đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương chiến công hạng 3, 1 Huân chương chiến công hạng hai, 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang, 1 Huy hiệu thành đồng Tổ quốc, 2 lần Dũng sĩ diệt Mỹ và phi cơ, 3 lần Dũng sĩ quyết thắng và nhiều bằng giấy khen. Ngày 6-11-1978, đồng chí vinh dự đón nhận danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN do quốc hội và chính phủ tặng.

¹ Bô - chen - tông (Campuchia)

LIỆT SĨ NGUYỄN THANH ĐĂNG

Liệt sĩ Nguyễn Thanh Đăng, tự Đội, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh năm 1942 trong một gia đình nông dân tại xã Hoà Long huyện Châu Đức, nay là huyện Châu Thành tỉnh Đồng Nai. Khi hy sinh là đại đội trưởng đại đội 41 bộ đội địa phương huyện Châu Đức.

Gia nhập quân đội năm 1964, đồng chí Nguyễn Thanh Đăng liên tục trực tiếp chiến đấu, trưởng thành từ một chiến sĩ lên đại đội trưởng. Trong 7 năm, đồng chí đã chiến đấu và chỉ huy chiến đấu 116 trận đánh lớn nhỏ, cùng với đơn vị diệt 1.500 tên địch. Riêng đồng chí diệt 1.200 tên, phá hủy 3 xe tăng, 3 đại liên, thu 15 súng các loại. Đặc biệt trận chống càn ở Hoà Long, Long Phước tháng 4-1968 đồng chí đã cùng đơn vị chiến đấu suốt 5 ngày đêm, riêng đồng chí diệt 37 tên Mỹ; trận ngày 14-7-1969 cùng đơn vị diệt 21 tên, thu 4 súng, 1 máy thông tin. Ngày 18-8-1971, đồng chí đã anh dũng hy sinh sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Trong mọi hoàn cảnh, mọi cương vị công tác, đồng chí vẫn luôn luôn giữ vững lập trường cách mạng, liên tục tấn công địch, dũng cảm ngoan cường trong chiến đấu, có tinh thần trách nhiệm cao trong lãnh đạo xây dựng đơn vị, khiêm tốn, giản dị được mọi người tin yêu mến phục.

Đồng chí được tặng thưởng một Huân chương chiến công hạng hai, 5 năm là Chiến sĩ thi đua, 25 bằng giấy khen. Ngày 6-11-11111978, liệt sĩ Nguyễn Thanh Đăng được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN HUỆ

Đồng chí Nguyễn Văn Huệ tự Bông, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh năm 1935 trong một gia đình nông dân tại ấp Bình Đa, xã Tam Hiệp, nay là phường An Bình, thành phố Biên Hoà. Khi tuyên dương anh hùng là thượng úy, trưởng ban quân giải phóng hậu cần thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai.

Nhập ngũ từ năm 1960, Đồng chí Nguyễn Văn Huệ, liên tục hoạt động trong lĩnh vực quân giới, làm nhiệm vụ sản xuất mìn, lựu đạn, thủ pháo vực vụ cho các lực lượng vũ trang chiến đấu. Tính đến năm 1975, đồng chí đã đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau như trưởng ban hoá chất Xưởng quân giới quân khu miền Đông, xưởng trưởng Xưởng quân giới quân khu 5, xưởng trưởng Xưởng quân giới phòng hậu cần quân khu 7, đã cùng đồng đội lấy được 12 tấn thuốc nổ, 120 tấn kim loại từ vũ khí địch để sản xuất mìn, lựu đạn, vận chuyển 300 tấn vũ khí phục vụ chiến trường.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, ở cương vị công tác nào, đồng chí vẫn luôn luôn vẫn nêu cao tinh thần cách mạng tiên công, chủ động, khẩn trương, vượt mọi khó khăn gian khổ để lao động sáng tạo với tinh thần anh dũng quên mình. Đồng chí đã khắc phục mọi thiếu thốn về nguyên vật liệu cũng như điều kiện làm việc, tìm kiếm tận dụng những phương tiện của địch để chế tạo vũ khí, nghiên cứu tìm tòi chế tạo thành công nhiều vũ khí tự tạo đáp ứng tốt nhu cầu chiến trường. Đồng chí còn đào tạo nhiều cán bộ quân giới, ổn định đời sống, bảo vệ xưởng an toàn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đồng chí được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, 3 Huân chương chiến sĩ giải phóng, 10 lần là Dũng sĩ, 7 lần là Chiến sĩ thi đua, 15 bằng giấy khen. Ngày 6-11-1978 đồng chí Nguyễn Văn Huệ vinh dự đón nhận danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN do quốc hội và chính phủ tặng.

LIỆT SĨ TRẦN VĂN NUÔI

Liệt sĩ Trần Văn Nuôi, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh năm 1938, quê xã Ngũ Lạc huyện Cầu Ngang tỉnh Cửu Long. Khi hy sinh là đại đội phó đại đội 1 tiểu đoàn 525 công binh bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Gia nhập quân đội từ năm 1962 đến trước lúc hy sinh, đồng chí đã tham gia chiến đấu và chỉ huy chiến đấu trên 100 trận. Riêng đồng chí đã diệt 293 tên địch (trong đó 127 tên Mỹ, Úc), bắn rơi 4 máy bay, bắn cháy 24 xe (có 9 xe tăng), đánh sập 4 lô cốt. Đặc biệt trận phá hủy 7 xe tăng; trận tháng 2-1968 cùng đơn vị diệt 30 tên, bắt 4 tên, thu súng. Ngoài ra đồng chí còn tìm lượm được 5 quả bom 1.500 kg, 137 đầu đạn đại bác, gỡ 257 quả mìn của địch để chế tạo mìn, lựu đạn trang bị cho bộ đội đánh giặc. Đồng chí đã anh dũng hy sinh trong trận chiến đấu ngày 20-12-1970.

Đồng chí luôn luôn nêu cao tinh thần tích cực tiến công địch, chủ động, mưu trí sáng tạo, là tấm gương sáng về chấp hành kỷ luật, đoàn kết thương yêu đồng đội hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Đồng chí đã được tặng thưởng 4 Huân chương chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 5 hạng nhì, 1 hạng 3) và nhiều bằng khen, giấy khen. Ngày 6-11-1978 liệt sĩ Trần Văn Nuôi được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANH NHÂN DÂN.

LIỆT SĨ HỒ THỊ HƯƠNG

Liệt sĩ Hồ Thị Hương, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh năm 1954 tại xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định cũ. Khi hy sinh là đội viên đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh huyện Xuân Lộc tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Theo cha vào Nam bộ sinh sống từ nhỏ, năm 16 tuổi đồng chí Hồ Thị Hương tham gia hoạt động cách mạng, trở thành đội viên đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh. Với tinh thần hăng hái cách mạng, dũng cảm, mưu trí, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao từ công tác giao liên, xây dựng mạng lưới tai mắt tại chỗ, phát triển công tác đoàn thể đến nhiệm vụ trực tiếp đánh địch, trở thành đội viên ưu tú của đội trinh sát vũ trang. Đồng chí đã xây dựng được 16 cơ sở tốt, tuyệt đối trung thành với cách mạng, xây dựng phong trào thanh niên phụ nữ phát triển mạnh góp phần không nhỏ vào việc phá kim, giành quyền làm chủ của nhân dân địa phương. Đồng chí đã cùng với một nữ chiến sĩ biệt động khác mưu trí dùng mìn đánh quán ăn Hoàng Diệu (ngày 3-12-1974) diệt tại chỗ 33 tên địch và đánh quán Ngọc Hương (ngày 7-1-1975) diệt nhiều tên địch. Đêm 18 - 1975, trong khi làm nhiệm vụ chiến đấu, đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Năm năm hoạt động bám trụ trong lòng địch, gian khổ hy sinh, đồng chí Hồ Thị Hương đã anh dũng chiến đấu, lập được nhiều thành tích xuất sắc, xứng đáng với lòng tin cậy, yêu mến của nhân dân. Năm 1980, liệt sĩ Hồ Thị Hương được quốc hội và chính phủ tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu
- Thay lời nói đầu

Những đơn vị anh hùng

- Tiểu đoàn 445 bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa - Long Khánh
- Đội biệt động thị xã Long Khánh
- Đại đội 34 bộ đội địa phương huyện Châu Đức
- Đội quân dân du kích xã Bình Lộc
- Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh
- Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bà Rịa-Long Khánh
- Đội dân quân du kích xã Bảo Vinh
- Đội du kích cao su Bình Sơn
- Đội quân du kích xã Hội Mỹ
- Đội quân du kích xã Hưng Lộc
- Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất
- Đội quân dân du kích xã Phước An
- Đội quân dân du kích xã Phước Hòa Long
- Đội quân dân du kích xã Phú Hội
- Đội quân dân du kích xã Tam An
- Đội quân dân du kích xã Thiện Tân

Phần phụ lục:

Các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Đồng Nai

(trong kháng chiến chống Mỹ)

- Đồng chí Nguyễn Văn Quang
- Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến
- Đồng chí Trần Văn Chín
- Liệt sĩ Lê A
- Liệt sĩ Điều Văn Cải
- Đồng chí Lê Duy Chín
- Đồng chí Tống Viết Dương

- Liệt sĩ Nguyễn Thanh Đăng
- Đồng chí Nguyễn Văn Huệ
- Liệt sĩ Trần Văn Nuôi
- Liệt sĩ Hồ Thị Hương

| | |
|-----------------------------|-------------------------|
| • Chịu trách nhiệm xuất bản | : Nguyễn Thị Thanh Thảo |
| • Biên tập | : Đặng Tấn Hoàng |
| • Sửa bản in | : Anh Vũ |
| • Trình bày bìa | : Tùng Niên |
| • Chịu trách nhiệm mỹ thuật | : Quang Ngọc |

In 3.200 cuốn, khổ 13x9, số xuất bản 6/SĐN 85

In tại xí nghiệp in Đồng Nai. In xong tháng 4-1985

Nộp lưu chiểu tháng 4-1985